

NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

EDWARD M. HALLOWELL, M.D.

Human Moments



KHOẢNH KHẮC CẦU VỒNG

*Có những khoảnh khắc giúp ta tìm được
ý nghĩa và tình yêu cuộc sống*

First News



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR
EDWARD M. HALLOWELL, M.D.

Human Moments



KHOẢNH KHẮC CẦU VỒNG

*Có những khoảnh khắc giúp ta tìm được
ý nghĩa và tình yêu cuộc sống*

First News



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

MỤC LỤC

1. Lời giới thiệu
2. Chương 1: Sức mạnh của những khoảnh khắc trái tim: Ánh sáng cuộc đời
3. Chương 2: Thời thơ ấu: Bỏ đâu
4. Chương 3: Gia đình: Trận khúc côn cầu trong đêm
5. Chương 4: Thầy cô và trường lớp: Những thầy cô đã cho tôi ngày hôm nay
6. Chương 5: Tình bạn: Người định hướng đời tôi
7. Chương 6: Tình yêu: Mọi tình đầu
8. Chương 7: Hôn nhân và các mối quan hệ: Người vẫn cùng tôi thức dậy mỗi ngày
9. Chương 8: Con cái: Chúng ta không có trách nhiệm lớn lao thì không có niềm vui vô bờ
10. Chương 9: Công việc, thành công và thất bại: Can đảm để hành động
11. Chương 10: Khám phá bản thân: Bước sang tuổi năm mươi
12. Lời kết: Những khoảnh khắc bất tử
13. Giới thiệu về tác giả

Hạnh phúc không phải là có được những gì bạn muốn, mà là trân trọng những gì bạn đã có.

- RABBI H. SCHACHTEL

Trích "The Real Enjoyment of Living"

Tôi không dám chắc về bất cứ điều gì, ngoại trừ sự thiêng liêng của tình cảm từ con tim và sự thật của trí tưởng tượng.

- JOHN KEATS Trích Thư gửi Benjamin Bailey ngày 22 tháng 11 năm 1817

LỜI GIỚI THIỆU

NƠI TÌNH YÊU TRƯỜNG TỒN

Cuộc đời chỉ là một chuỗi những sự kiện có thể bị lãng quên, nếu chúng ta sống thiếu đi tình yêu. Ý nghĩa của cuộc sống được hình thành bằng cách trao gửi thật nhiều yêu thương, từ việc yêu một con người, yêu một quyển sách, một chú cún, một ý tưởng, một nơi chốn thân thương nào đấy, cho đến việc yêu thương vạn vật trong thiên nhiên. Bằng tình yêu, chúng ta mang đến cho từng khoảnh khắc nhất định một sức mạnh và ý nghĩa đặc biệt. Với tình yêu và người anh em họ của nó là trí tưởng tượng, chúng ta khơi gợi lên sự giàu có và sức mạnh chinh phục vốn ẩn chìm bên dưới dòng chảy bình lặng của cuộc sống thường nhật. Thông qua sức mạnh của tình yêu và trí tưởng tượng, chúng ta biến những khoảnh khắc tầm thường, vô vị thành những khoảnh khắc lung linh. Những khoảnh khắc ấy xuất hiện khi chúng ta cảm thấy được kết nối với mọi người và thế giới rộng lớn ngoài kia hay khi có sự hiện diện của những sự kiện quan trọng mà nhờ đó ta hiểu được ý nghĩa của sự sống hơn bao giờ hết.

Chỉ trong những mối quan hệ, trong sự kết nối ta mới có thể dễ dàng thấy được những khoảnh khắc ấy. Dĩ nhiên là tôi không

có ý nói đến những mối quan hệ làm ăn, mà là sự kết nối trên phương diện tình cảm với những con người và nơi chốn mà bạn yêu thích, những phần việc mà bạn thật sự quan tâm, những đứa con mà bạn nuôi nấng và những đứa cháu đáng yêu, những người bạn thân tín, mấy con thú cưng, khu vườn mà bạn chăm chút, hoặc một thú tiêu khiển nào đó, thậm chí là đội bóng mà bạn hâm mộ.

Tất cả những sự kết nối ấy sẽ mang đến những khoảnh khắc vĩnh cửu. Chúng ta giữ những khoảnh khắc ấy trong tim, rất lâu sau khi chúng xuất hiện và đó là nguồn sức mạnh vô giá nâng đỡ tinh thần ta. Tôi rất tâm đắc với câu nói mà nhà thơ John Keats

Chương 1

SỨC MẠNH CỦA NHỮNG KHOẢNH KHẮC TRÁI TIM: ÁNH SÁNG CUỘC ĐỜI

Tôi xuất thân trong một gia đình có dòng máu nổi loạn có truyền thống lâu đời ở vùng New England. Đó là một gia đình vừa bị nguyên rủa lại vừa được chúc phúc (theo cách nào đấy) bởi gia đình tôi có một đặc điểm mà tôi gọi là "bộ ba đặc tính của những người da trắng theo đạo Tin Lành": nghiện rượu, bệnh tâm thần và tính khiêm nhường. Cha mẹ, ông bà và các bậc tổ tiên, những người đã xây dựng nên gia phả gia đình tôi đều ít nhiều mang trong mình bộ ba đặc tính ấy.

Người mẹ thân yêu dịu dàng nhưng lại mắc chứng nghiện rượu của tôi đã ly hôn đến hai lần. Cha tôi đã phải nhập viện nhiều lần vì chứng loạn thần kinh. Cha dượng tôi là một kẻ nghiện rượu và tàn bạo. Và hậu quả từ tất cả những vấn đề trên cộng lại là tôi có hai khuyết tật về trí não: khả năng đọc và khả năng tập trung của tôi bị hạn chế.

Bởi vì mọi người ở nhà không thể trông nom tôi nên năm lên mười tuổi tôi bị gửi đi học ở trường nội trú, lúc đó tôi học lớp năm. Thời niên thiếu của tôi chủ yếu trải qua tại đó.

Như các bạn có thể thấy, gia đình tôi không hội tụ đủ những điều kiện để được xếp vào danh sách những gia đình hạnh phúc. Họ nhà Hallowell chúng tôi đã cố gắng sống lạc quan, nhưng phía sau những nỗ lực ấy lại ẩn giấu nhiều chông chênh, bất trắc.

Vào năm học lớp mười hay mười một, bất cứ khi nào suy nghĩ một cách thực tế về tương lai, tôi thường nhận ra rằng mình sẽ chẳng thể nào trở thành người hạnh phúc được. Tôi hy vọng

mình sẽ tìm được hạnh phúc, nhưng tôi lại không nghĩ rằng nó được dành sẵn cho tôi trong những lá bài số phận, hay nói chính xác hơn là trong mã gen di truyền.

Tôi đã quyết định con đường duy nhất của tôi là phải thực hiện thật tốt nghĩa vụ của mình, không gây ra rắc rối để tránh tạo nên gánh nặng cho người khác. Tôi cố gắng tìm cách dung hòa thế giới nội tâm chất chứa bao u sầu của mình với thế giới rộng lớn ngoài kia – một thế giới với biết bao điều kỳ bí mà trí óc non nớt của tôi khi ấy chưa thể hiểu hết được.

Tôi vẫn còn nhớ cảm giác khi nằm dài trên giường ở trường nội trú, nhìn chằm chằm lên trần nhà và tự hỏi: Liệu tôi có được hạnh phúc hay không? Có nhiều khả năng câu trả lời là Không.

Giờ đây, sau khoảng ba mươi lăm năm, ở độ tuổi năm mươi, tôi đã có thể trả lời được câu hỏi đó. Thật đáng ngạc nhiên là tôi đã có thể tìm cho bản thân một cuộc sống tốt. (Sẽ tuyệt vời thế nào nếu tôi của hiện tại có thể quay ngược về quá khứ và thò thẻ vào tai của tôi lúc mười lăm tuổi rằng: "Đừng lo lắng, mọi thứ sẽ tốt đẹp cả thôi"? Nhưng tôi biết rằng điều đó là trái với quy luật của cuộc sống.) Tuy nhiên, về cơ bản, giờ đây tôi là một người hạnh phúc, hạnh phúc hơn rất nhiều so với lúc tôi nằm dài trên giường ở trường nội trú mà chán chường suy ngẫm về số phận của mình, và hạnh phúc hơn bội phần so với những gì mà người ta có thể dự đoán về tương lai tôi dựa vào những đặc điểm mang tính di truyền và những trải nghiệm trong thời thơ ấu của tôi.

Từ góc độ thống kê xã hội học thì những đứa trẻ từng bị ngược đãi như tôi thường trở thành người xấu. Chúng sẽ vào tù ra khám, hoặc phải vào viện tâm thần, rượu chè be bét, hoặc rơi vào cảnh khốn khổ triền miên.

Vậy điều gì đã cứu vớt tôi? Tôi sẽ trả lời câu hỏi ấy ngay sau đây.

Cuộc hôn nhân thứ hai của mẹ tôi đã đẩy tôi vào những năm tháng kinh hoàng nhất của đời mình, khoảng thời gian mà có lẽ tôi đã chẳng thể nào hồi phục được nếu không nhờ có sự giúp đỡ của người ngoài.

Cha mẹ tôi ly hôn khi tôi lên bốn. Không lâu sau đó, mẹ tôi yêu một người đàn ông lớn tuổi hơn có tên là Noble Cathcart. Ông Noble cũng sống ở Chatham – một thị trấn nhỏ thuộc Cape Cod. Ông vốn có gốc gác từ miền Nam nhưng đã sống ở Chatham khá lâu. Ở phần sau tôi sẽ giới thiệu cụ thể hơn về thị trấn này.

Lần đầu tiên gặp ông là khi tôi đang sống rất hạnh phúc với mẹ và các anh chị họ của tôi: Lyn và Jamie, cùng với người dì mà tôi hay gọi là Duckie và dượng Jim. Cha mẹ tôi đã ly hôn, và tôi đã chấp nhận sự thật đó không chút ồn ào. Tôi yêu bố tôi, nhưng việc mẹ hẹn hò với ông Cathcart cũng chẳng khiến tôi khó chịu gì. Sự thật là tôi thích ông Cathcart vô cùng. Tôi bắt đầu gọi ông là dượng Noble và thường mong cho mau tới khi được cùng mẹ đến thăm ông. Tôi vẫn còn nhớ một lần mẹ dỗ ngọt tôi đến nha sĩ để trám răng bằng phần thưởng là một chuyến đến thăm ông Cathcart ngay sau khi đi nha sĩ.

Một ngày nọ, mẹ hỏi tôi rằng liệu tôi cảm thấy thế nào nếu mẹ kết hôn với dượng Noble. Lúc đó tôi bảy tuổi, đang học lớp hai ở trường công lập ở Chatham. Bà còn nói với tôi rằng nếu bà kết hôn với ông ấy thì chúng tôi sẽ chuyển đến Charleston, South Carolina. Dẫu tôi rất thích dượng Noble, nhưng ý nghĩ phải rời bỏ Chatham, lìa xa Jamie và Lyn khiến tôi rất đau lòng. Vì thế, tôi đã nói với mẹ là tôi phản đối bà kết hôn cùng người đàn ông ấy, trừ phi tôi có thể ở lại Chatham.

Nhưng dượng Noble đã thắng. Mẹ đã kết hôn với ông ấy và cả ba chúng tôi cùng chuyển đi Charleston. Thế rồi bộ mặt thật của dượng Noble bắt đầu lộ ra. Mỗi ngày đi học về, tôi thường thấy ông say bí tỉ. Trường tan vào độ hai giờ chiều và khi tôi đạp

xe về đến nhà thì là khoảng hai giờ rưỡi. Theo nếp sinh hoạt ở Charleston thì vào tầm đó tất cả chúng tôi sẽ cùng ngồi vào bàn để ăn "bữa tối" – bữa ăn chính trong ngày, thường diễn ra vào khoảng ba giờ chiều.

Vào những bữa ăn ấy, dượng Noble và tôi sẽ tiến hành những cuộc chiến tranh.

Tình cảm tốt đẹp tôi từng có với cha dượng trước đó không còn nữa và tôi chuyển sang căm ghét ông, không chỉ bởi vì ông đã khiến tôi phải rời bỏ Chatham, lìa xa các anh chị họ thân yêu, cùng dì và dượng của tôi, mà còn bởi vì ông đã ngược đãi mẹ tôi. Dượng Noble và mẹ tôi thường chơi một trò chơi trẻ con có tên gọi là "hòn đá – tờ giấy – cái kéo". Đây là trò chơi hoàn toàn lành mạnh mà bọn trẻ con vẫn thường chơi, nhưng qua tay dượng Noble thì nó lại trở thành một trò xấu xa. Có một luật trong trò chơi là bạn có thể tát đối thủ bằng hai ngón tay (hình dạng hai ngón tay trông giống như cái kéo). Thế nhưng dượng Noble lại biến những cái tát bằng hai ngón tay thành những cú đánh trời giáng để lại những vết thâm tím trên người mẹ tôi suốt vài ngày mới hết. Ông ép mẹ tôi phải chơi trò đó suốt. Tôi khiếp sợ khi nhìn thấy niềm hân hoan trong ánh mắt ông mỗi lần đến lượt ông tát mẹ tôi. Tôi chẳng thể hiểu nổi vì sao mẹ lại không rời bỏ ông ta ngay lúc ấy.

Một lần nọ, lúc đó tôi khoảng tám tuổi, tôi gạt chân ông tẻ khi ông đánh mẹ tôi vì bà đã châm thuốc cho ông hút theo cách mà ông cho là không đúng. Chẳng thèm để tâm đến tôi, ông tiếp tục ôm lấy chai martini của mình và đá tôi đi chỗ khác, nhưng ít ra thì ông cũng đã để cho mẹ tôi yên. Một đêm khác, khi tôi bước vào phòng khách, tôi thấy mẹ đang cố tạt vệt khi ông ấy tiến về phía bà với thanh còi than. Khi thấy tôi, ông ném thanh còi trở lại vào chỗ để những dụng cụ dùng cho lò sưởi và nói: "Biến đi. Nếu mày không thích phải chứng kiến cảnh này thì tại sao mày không... biến đi!".

Không lâu sau thì tôi thật sự muốn làm liều mà biến đi. Mẹ tôi đã bắt đầu cùng uống rượu với dượng Noble, vì thế mà cả hai người đều không thể làm những điều mà các bậc cha mẹ cần làm đối với con cái, chẳng hạn như: làm bài tập cùng con, tham gia các trò chơi, đi câu cá, hoặc chơi bóng. Cuộc đời tôi trở nên xoay quanh những việc: đi học, chiến đấu với dượng Noble, xem tivi một mình, rồi đi ngủ.

Điều làm cho việc ra đi của tôi khó khăn hơn đó là dượng Noble đôi khi cũng tốt bụng. Đó là phần lương thiện trong con người ông vẫn chưa bị đánh mất. Thịnh thoảng ông cũng tốt với tôi, thậm chí cả sau khi chúng tôi bắt đầu chiến tranh. Ví dụ, khi tôi bị bệnh sốt năm lên chín tuổi, sức khỏe của tôi rất yếu. Bị sốt đến hơn 39OC, tôi chuyển sang mê sảng, vật vã với những cơn ác mộng. Tôi đổ mồ hôi nhiều đến nỗi ga giường của tôi ướt sũng và tôi sợ hãi vô cùng. Có lẽ chính trạng thái tâm thần bán loạn lại giúp gia tăng trí nhớ. Tôi nhớ rất rõ hình ảnh dượng Noble ngồi bên cạnh tôi, chờ cho cơn sốt hạ xuống. Dượng thức cùng tôi đến tận khuya. Dưới ánh trăng, ông lấy một chiếc khăn lạnh chặm mồ hôi trên trán tôi, trong khi kể cho tôi nghe những câu chuyện về cái thời dượng làm nhân viên tình báo... khi tôi còn đủ tỉnh táo để lắng nghe.

Những câu chuyện ấy cứ như trong thần thoại; đến bây giờ tôi vẫn không biết liệu chúng có thật hay không, nhưng thật tuyệt khi nghe những câu chuyện ấy giữa cơn sốt cao. Rồi vào nửa đêm thì bác sĩ đến, cho tôi uống thuốc và thế là cơn sốt nhanh chóng qua đi. Ngày hôm sau, dượng Noble trở về là người như cũ - một kẻ nát rượu.

Tôi và dượng Noble luôn đối đầu với nhau. Chúng tôi khiêu khích nhau bằng cả lời nói lẫn hành động. Ông thường đét vào mông tôi nhưng chẳng bao giờ gây thương tích cho tôi như ông thường làm với mẹ tôi. Tôi muốn thương yêu ông, và tôi tin rằng ông cũng muốn thương yêu tôi, nhưng kết cục là chúng tôi lại gây

đau khổ cho nhau. Tôi thấy phần nộ cho mẹ mình và tức giận vì chúng tôi đã không được sống ở Chatham, trong khi ông ấy thì... Ông ấy đang làm gì nhỉ? Tại sao ông lại quá tệ bạc với mẹ con tôi? Tại sao ông lại trở mặt sau khi cưới mẹ tôi? Và tại sao ông không yêu thương cậu bé đã từng ôm siết ông với vòng tay rộng mở trong lần đầu tiên gặp gỡ?

Có thể ông sẽ bảo rằng đấy là vì tôi đã trở thành một đứa trẻ hỗn xược, còn tôi thì lại cho rằng đó là bởi vì ông đã biến thành một kẻ nát rượu tệ hại. Giờ thì ông đã mất rồi, nên tôi không thể hỏi ông vì sao. Nhưng tôi vẫn thắc mắc. Việc tôi là một đứa trẻ hư và ông là một kẻ nát rượu không hoàn toàn giải thích được vì sao ông và tôi đã đánh mất điều gì đấy mà đáng ra sẽ rất tuyệt vời cho cả hai. Tôi đã có thể tìm thấy người cha thứ hai và ông cũng có được đứa con trai mà ông không bao giờ có. Thay vào đấy, chúng tôi lại trở thành oan gia. Cuối cùng, khi tôi lên mười, mẹ tôi quyết định gửi tôi đến trường nội trú Fessenden ở Massachusetts, gần Boston. Như vậy là tôi rời bỏ Charleston và thoát khỏi thế giới của dượng Noble.

Trận đấu giữa tôi với dượng Noble kết thúc bằng việc tôi ra đi. Từ nay ông ấy sẽ không thể gây ra những chuyện tồi tệ với tôi được nữa, và cơ hội hàn gắn giữa tôi và dượng Noble cũng không còn. Vài năm sau thì mẹ tôi ly dị ông. Nhưng bà đã không thể nào hồi phục lại từ sau cuộc hôn nhân đó. Bà sống độc thân cho đến cuối đời ở Chatham, cố gắng giữ cho tinh thần mình phần chấn. Mẹ tôi vẫn là một người phụ nữ dịu dàng nhưng đã bị tổn thương sâu sắc và mắc chứng nghiện rượu.

Đây là bí mật của các gia đình: Tại sao nhiều điều lẽ ra có thể tốt đẹp lại trở nên thật tồi tệ? Và một điều bí ẩn hơn nữa: Tại sao dù mọi việc tồi tệ đến thế mà cuộc sống vẫn diễn ra tốt đẹp như nó đã diễn ra với tôi cho đến lúc này?

Dượng Noble đã không thể tiêu diệt tôi. Tôi đã sống sót. Hơn nữa, nhờ sự giúp đỡ của nhiều người tốt, tôi đã thành công. Tôi

không bao giờ gặp lại dượng Noble kể từ vụ ly hôn của mẹ và tôi cũng chẳng nói chuyện với ông, ngoại trừ một lần tôi gọi cho ông vào năm 1987. Khi ấy tôi ba mươi tám tuổi, còn ông khoảng chín mươi. Quyển sách đầu tiên của tôi vừa được ra mắt độc giả. Tôi muốn người đàn ông đã làm tổn thương mẹ tôi quá nhiều ấy biết rằng sự xấu xa của ông đã không thể hủy hoại tôi.

Vì vậy, tôi gọi đến tổng đài của bang South Carolina để hỏi số điện thoại của ông và quay số. Tôi đoán chắc là ông sẽ bắt máy. Hẳn ông đã rùng mình khi tôi xưng danh, nhưng với sự cứng rắn vốn có của mình, ông đã không gác máy. Ông hỏi:

- Cậu cần gì ở tôi hả nhóc?

Bạn có thể tưởng tượng những gì mà tôi muốn nói. Nhưng thay vào đó, tôi chỉ đơn giản nói rằng kể từ lần sau cuối gặp ông, tôi đã tốt nghiệp Đại học Harvard (ngôi trường mà ông đã bỏ ngang và không được cấp bằng tốt nghiệp), tôi cũng đã tốt nghiệp trường Y, hoàn thành khóa thực tập và vừa mới xuất bản một quyển sách.

Tôi không thể viết ra đây những câu trả lời của ông. Ông chửi rủa tôi và bảo rằng tôi nói dối. Tôi có thể nghe thấy tiếng rít trong giọng nói của ông và hình dung cảnh tượng ông ngồi trên chiếc ghế yêu thích của mình với chai rượu trên tay. Rồi tôi nói với ông rằng mặc dù ông đã làm tổn thương mẹ con tôi, nhưng ông không thể nào hủy hoại chúng tôi. Tôi bảo với ông rằng những điều tốt đẹp nhất của mẹ luôn sống mãi trong tôi. Tôi bảo rằng ở độ tuổi ba mươi tám, tôi đã làm được nhiều việc tốt cho mọi người hơn so với những gì ông có thể làm trong cuộc đời chín mươi năm của mình. Với mỗi lời phát biểu thận trọng, tôi có cảm giác rằng mình đang giữ cho cán cân công lý được cân bằng - điều mà tôi đã không thể làm được khi còn nhỏ. Điều đó có thể là tốt cho dượng - để trước khi bước sang thế giới bên kia, ông biết được rằng những mặt xấu xa của ông đã không thể chiến thắng. Biết

đâu những hiểu biết ấy có thể nâng đỡ phần nào tâm hồn già nua cay độc của ông.

Tôi vẫn còn nhớ những lời cuối cùng tôi nói với ông thay cho lời tạm biệt: "Tôi biết rằng dượng biết tôi nói thật. Bây giờ thì cả hai ta đã có thể bước ra khỏi đời nhau mãi mãi". Đầu dây bên kia yên lặng hồi lâu. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở phì phì nặng nhọc của ông vì ông vẫn còn giữ chặt điện thoại. Tôi có thể nghe thấy ông đang cố gắng nhưng chẳng thể nói nên lời. Miệng ông đã khô cạn như trái tim ông vậy. Đã đến lúc phải dừng cuộc chiến. Tôi gác máy.

Vào khoảnh khắc ấy, tôi cảm nhận được cảm giác tuyệt vời của lời khẳng định chiến thắng: "ĐÚNG VẬY!", tôi biết rằng những người tốt trên đời luôn thắng thế trước kẻ xấu. Tất cả những người đã cứu tôi thoát khỏi những ảnh hưởng của người đàn ông ấy đã chiến thắng.

Tuy nhiên, tôi phải nói rằng ước gì tôi có thể quay ngược thời gian và giúp người đàn ông có tên Noble trở thành một người tốt. Nếu không phải vì rượu và những thứ chẳng ai biết rõ, lẽ ra Noble đã có thể là một người cha, một người chồng lương thiện như bao người khác. Tôi cũng ước gì mình đừng làm những việc khiêu khích ông. Tôi ước gì chúng tôi có thể tìm được tình yêu thương mà đáng ra chúng tôi phải dành cho nhau. Nó luôn ở đó. Chỉ vì chúng tôi đã không bao giờ biết cách làm cho nó sinh sôi nảy nở.

Bất chấp tất cả những điều xấu xa mà dượng Noble đã làm, tôi chưa bao giờ hoàn toàn căm ghét ông. Có lẽ đó là món quà mà ông dành cho tôi. Ông đã dạy tôi rằng tình yêu có thể sinh sôi ngay trong sự căm ghét. Ông ấy là người mà tôi căm ghét nhất đời, với những nguyên do hợp lý.

Nhưng, dù vậy, tôi biết rằng tất cả không phải là lỗi của ông.

Dượng Noble đã cho cuộc đời tôi một khởi đầu không suôn sẻ. Vậy điều gì đã cứu tôi khỏi nguy cơ rơi vào thảm họa trở thành một thành phần tiêu cực trong xã hội?

Câu trả lời là: những người tốt.

Những gì đã cứu tôi chính là những gì đã cứu hàng triệu con người mỗi ngày. Chính những khoảnh khắc của đời người – khoảnh khắc của sự kết nối đang sinh sôi nảy nở, mang đến cho tôi cảm giác an toàn, sức mạnh và niềm hy vọng.

Những gì đã cứu vớt tôi có thể chính là những gì đã cứu vớt tất cả chúng ta.

Quay trở lại vấn đề, tôi muốn nói đến anh bạn Bobby Hitt - người bạn học hồi tôi còn ở Charleston. Bobby đã gặp dượng Noble khi tôi mời cậu đến nhà dùng bữa tối. Bobby cũng ghét ông ấy. Tôi cảm thấy mình được an ủi khi Bobby có thể hiểu được vì sao tôi lại ghét ông ta đến vậy. Bobby cũng mời tôi đến nhà cậu ấy dùng cơm và tôi đã được ăn tối với một gia đình bình thường như bao gia đình khác. Cha cậu ấy làm việc cho tòa soạn báo ở Charleston. Bobby có một gia đình khá là ồn ào với các anh chị em, những con thú cưng và một người mẹ trông có vẻ mệt mỏi, nhưng mọi người đều rất tử tế, và chẳng ai nghiện rượu cả, ít nhất là với những gì tôi nhìn thấy.

Chúng tôi rất thường hay "chơi đấu súng" với nhau, đó là cách chúng tôi dùng để chỉ bất cứ trò chơi nào có liên quan đến vũ khí đồ chơi. Thật ra thì chúng tôi chẳng có khẩu súng nào, dù rằng rất nhiều đứa trẻ ở vào độ tuổi của chúng tôi đều có. Một mùa thu nọ, chúng tôi đến chơi ở một cái hồ cạn và xây công sự bên trong một chiếc thuyền câu bị lật nghiêng. Chúng tôi trang bị cho nó bằng "những chiếc đèn" mà thật ra chỉ là những cái đèn pin được buộc dây và treo vào những cái đinh đóng trên tường, bằng "những chiếc giường" làm từ mấy cái hộp và giẻ lau mà chúng tôi mang từ nhà đến, và bằng "những cái ghế" làm từ mấy

mẫu gỗ vụn xung quanh chiếc thuyền. Chúng tôi uống Pepsi và đọc truyện tranh ở trong cái công sự ấy và quên khuấy việc phải về nhà cho đến khi trời tối.

Bobby khiến tôi quên đi những chuyện rắc rối ở nhà. Cậu cho tôi thấy được sức mạnh của tình bạn. Nhưng còn tiền bạc thì sao? Chẳng phải đó là "người bạn" đáng tin cậy nhất ở bên cạnh khi chúng ta phải đương đầu với những điều tệ hại nhất trong cuộc sống hay sao? Chẳng phải đồng tiền và những tiện ích kèm theo nó là một đồng minh thật sự hữu ích và đáng tin cậy hơn bất cứ "sự nối kết" hay "khoảnh khắc cầu vồng" nào hay sao?

Từ rất sớm, tôi đã học được rằng tiền chẳng thể giúp cho tôi có được cuộc sống hạnh phúc ở Charleston. Dượng Noble có rất nhiều tiền và ông khá hào phóng, thậm chí là ông còn cho tôi tiền mua quà nữa. Nhưng thứ tôi cần không phải là tiền. Tôi cần Bobby Hitt, gia đình cậu ấy và những mối quan hệ lành mạnh khác.

Hầu hết chúng ta đều quên đi những bài học thời thơ ấu, hoặc ta lại ghi nhận chúng như những câu chuyện cổ tích đơn thuần. Dù sao đi nữa, cuộc sống rất khó khăn, và chúng ta đều phải trả một cái giá nào đấy. Nhưng trước đây và cả bây giờ, tôi chưa bao giờ quên cảm giác hạnh phúc khi có một người bạn trong đời. Khi tôi bắt gặp mình đang mong ước có được nhiều hơn – tiền bạc, quyền lực, sức ảnh hưởng, hay bất cứ thứ gì, thì tôi cố nhắc nhở bản thân rằng mình đã có những gì mình cần, nếu tôi biết ghi nhận và trân trọng nó thì cũng giống như tôi lại có Bobby Hitt bên mình.

Tình bạn có thể kéo dài cả đời, nhưng cần phải có những nỗ lực để giữ liên lạc với nhau. Tôi đã để mất liên lạc với Bobby Hitt. So với trẻ con thì dường như việc giữ liên lạc đối với người lớn là khó khăn hơn nhiều. Vài người bạn của tôi giờ đây đã trở nên quá bận rộn để có thể dành ưu tiên cho tình bạn. Tôi đã cố liên lạc với họ, nhưng chỉ nhận được những câu chào hỏi lịch sự xã giao.

Người ta bảo với tôi rằng đây là việc không thể tránh khỏi khi chúng ta trưởng thành. Người ta tách lìa nhau và bắt đầu bận bịu với gia đình, với công việc. Nhưng tôi vẫn cố hết sức để níu kéo các mối quan hệ bạn bè của mình.

Tôi cảm thấy nếu không làm thế thì cuộc sống của tôi sẽ trống rỗng.

Có bao giờ bạn tự hỏi: ai hay điều gì đã cứu vớt bạn khỏi nghịch cảnh cuộc đời? Câu hỏi này có thể khiến bạn sửng sốt, đặc biệt là khi bạn chưa từng gặp phải chướng ngại lớn nào trong đời. Có thể bạn sẽ bảo với tôi rằng: "Tôi không giống như anh. Tôi chẳng cần ai cứu vớt cả". Nhưng tôi chắc chắn là phải có một hoặc nhiều người, hoặc điều gì đó, hoặc một nơi chốn, thậm chí là những con vật nuôi có thể đã từng giúp đưa bạn về đúng chỗ của mình. Có thể đó là một hoặc một vài thầy cô giáo như trong trường hợp của tôi chẳng hạn. Hoặc có thể đó là mẹ của bạn, hoặc là một đồng sự đã cứu nguy cho bạn, hoặc đó có thể là một bác sĩ, người đã kịp thời chẩn đoán đúng bệnh của bạn.

Không phải lúc nào chúng ta cũng thích suy nghĩ theo chiều hướng ấy. Chúng ta thích nghĩ rằng chính mình đã tự cứu lấy bản thân. Chúng ta thích nghĩ rằng mình có thể làm tất cả mọi chuyện, rằng chúng ta hoàn toàn độc lập. Nhưng thật ra chẳng ai trong chúng ta là như thế cả.

Có những khoảnh khắc nhất định treo lơ lửng trong ký ức tôi như những bức tranh quý, những khoảnh khắc mà tôi thường hồi tưởng lại: khoảnh khắc nằm rúc vào lòng bà tôi ở trên giường; khoảnh khắc cùng ngồi uống bia với cậu bạn Peter Metz sau những trận bóng mà chúng tôi thường chơi hai lần mỗi tuần; khoảnh khắc ngắm cậu con trai út Tucker nằm ngủ say trên giường, gương mặt ngây thơ sáng lên ánh trắng bạc; khoảnh khắc lắng nghe Tom, anh vợ tôi, khuyến khích tôi thi vào trường y trong khi tôi nghĩ rằng mình không đủ thông minh và lòng kiên trì; rồi khoảnh khắc tôi ngỏ lời cầu hôn với Sue, vợ tôi, trong một nhà

hàng ở Paris; khoảnh khắc được ôm trong tay đưa con đầu lòng và cũng là con gái duy nhất của chúng tôi - Lucy - khi bé vừa chào đời, rồi ba năm sau lại ôm Jack trong tay và ba năm sau nữa là Tucker.

Những khoảnh khắc này, và còn nhiều nữa những khoảnh khắc khác là những kiệt tác của cuộc đời tôi, những khoảnh khắc vĩnh cửu, những kiệt tác mà tất cả chúng ta có được, bằng cách này hay cách khác, thậm chí dù ta không phải là những nghệ sĩ tài ba.

BỆNH NHÂN TINH QUÁI

Ở cương vị một bác sĩ, đặc biệt là bác sĩ tâm lý, nghĩa vụ của tôi là phải cứu người, hoặc giúp họ tự cứu lấy bản thân. Tôi đã bắt đầu chương này bằng cách kể lại việc ai đã cứu mình, giờ xin hãy để tôi đưa ra ví dụ về việc một người khác đã được cứu vớt như thế nào, trong đó có sự tham gia của tôi. Việc này chỉ mất của bạn một ít phút thôi.

Một buổi trưa Chủ nhật khi tôi còn là bác sĩ tâm lý cộng tác (bác sĩ được gọi đến khi bệnh viện có nhu cầu) ở một bệnh viện tâm thần, một phụ nữ trẻ bước vào phòng và bảo rằng cô muốn tự vẫn. Bản thân sự kiện này chẳng có gì là bất thường. Những người vào viện tâm thần thường nghĩ đến chuyện tự sát. Điều làm khiến tôi vẫn nhớ về cô bệnh nhân đặc biệt này sau hơn hai mươi năm chính là những việc đã xảy ra một tiếng đồng hồ sau khi cô bước vào.

Cô ấy cho tôi biết tên cô là Ruby. Khi tôi hỏi cô bao nhiêu tuổi, cô trả lời: hai bình phương nhân hai lập phương. Tôi ngừng một chút rồi hỏi vậy có phải cô ba mươi hai tuổi hay không, cô gật đầu đồng ý và hỏi xin tôi một liều thuốc. Cô ngồi ở chiếc ghế đối diện bàn làm việc của tôi và hút thuốc. Cô ngồi bắt chéo chân và bắt đầu đung đưa lên xuống cái chân ở trên rất nhanh.

Là một bác sĩ thực tập, tôi chưa có kinh nghiệm trong việc đánh giá những biểu hiện đa dạng của chứng bệnh muốn tự sát. Ruby đã sớm trở thành người thầy đáng nhớ nhất của tôi.

Tôi nhẹ nhàng hỏi cô:

- Cô có thể cho tôi biết vì sao cô lại muốn tự tử?

Cô nói:

-Ồ, đó là loại câu hỏi ngu xuẩn gì thế? Gã bác sĩ chíp hôi mới ra trường như anh thì biết gì về cuộc sống?

Trong trường tôi không được dạy cách xử lý những tình huống như thế này. Đối với việc này, tôi phải học từ thực tế công việc. Chẳng ai quan sát tôi vào lúc ấy, ngoại trừ Ruby. Chẳng có ai ở đó để giúp đỡ tôi, cũng chẳng có ai ở đó để khiển trách hoặc hướng dẫn cho tôi nếu tôi làm mọi việc rối rắm. Tôi chớp mắt vài lần rồi cố gắng đối đáp:

-À, đúng là tôi không có nhiều kinh nghiệm về việc này, nhưng tôi thật sự muốn giúp cô nếu có thể.

Ruby huýt sáo thể hiện sự sùng sốt đầy vẻ chế giễu. Cô hướng ánh mắt về phía tôi:

- Anh thật sự nghĩ rằng điều đó sẽ có hiệu quả? Rằng anh có thể cứu sống tôi bằng cách cứ bô bô những lời ngu xuẩn là muốn giúp đỡ tôi? - Cô làu bàu lặp lại với giọng khinh bỉ - Anh thật lòng muốn giúp đỡ tôi? Ôi, điều đó mới ngọt ngào chưa kìa?

Rồi cô nói to cứ như thể là nói với những khán thính giả trong tưởng tượng:

- Anh ta thật lòng muốn giúp đỡ tôi. Chúa phù hộ linh hồn tôi. Tôi đã được cứu! - Cô rít sâu một hơi thuốc rồi quẳng điếu thuốc xuống sàn nhà và dập tắt nó bằng mũi giày. Cô hỏi tôi:

- Có điều nữa không?

Tôi đáp "Có" và đưa điếu nữa cho cô với hy vọng sẽ thắng được cô nhờ thuốc lá.

Cô gặng hỏi:

- Anh biết gì về đời tôi và muốn giúp tôi như thế nào đây?

Công việc của tôi là tiếp những người lang thang bước từ ngoài đường vào, hoặc những người được cảnh sát đưa đến, xác định tình trạng của người đó, sau đó quyết định xem liệu có thể trả anh ta về nhà hay nhận anh ta nhập viện. Bệnh viện nơi tôi thực tập là bệnh viện công nên điều kiện vật chất cũng không được khang trang cho lắm, nếu không muốn nói là khá tồi tàn. Những người đến đây thường là người nghèo hoặc người vô gia cư. Họ có xuất thân rất khác so với thực tập sinh chúng tôi, những người được xem là sẽ "bắt bệnh" cho họ. Vì thế mà cũng dễ hiểu vì sao Ruby hỏi tôi biết gì về cuộc sống, đặc biệt là cuộc sống của cô ấy.

Ruby kẹp điếu thuốc chưa đốt giữa hai ngón tay khi cô bắt đầu đợt tấn công mới:

- Tôi biết anh muốn giúp tôi. Điều đó thì hiển nhiên rồi. Nhưng anh có thể làm được hay không, đó lại là chuyện khác.

Tôi hỏi:

- Cô sẽ để tôi thử chứ? Ruby đập lại:

- Liệu tôi có lựa chọn nào không? Tôi tin rằng anh là trò chơi duy nhất ở thị trấn này – cô chêm vào một câu tiếng Pháp – n'est-ce pas (đúng thế không)?

Tôi bảo:

- Ruby, xem nào, cô thông minh hơn tôi. Chúng ta có thể thấy được vấn đề khá dễ dàng. Vậy, cách duy nhất để tôi có thể giúp

cô đó là cô để cho tôi giúp cô. Nếu cô muốn chơi trò chơi với tôi, cô có thể chạy vòng quanh tôi giống như cô đang làm vậy.

Ruby kêu lên:

- Chắc, chắc! Đừng bao giờ tự hạ thấp bản thân như thế. Tôi chỉ là một kẻ điên, một bộ phận hỗn độn của xã hội, còn anh là một bác sĩ cao quý đang thực tập tại một bệnh viện nổi tiếng, vốn là tinh hoa của trường Y khoa Harvard. Tôi mới là người phải cúi đầu trước mặt anh chứ đâu phải ngược lại như thế.

Rõ ràng là Ruby biết về bệnh viện này. Rất có khả năng cô ấy đã từng được nhập viện. Tôi muốn gọi cho bên an ninh để nhờ họ lục lại hồ sơ của cô trong khi chúng tôi trò chuyện.

Tôi hỏi:

- Cô đã từng được nhận vào đây chưa? Cô trả lời:

- Đương nhiên. Những người ở tầng trên biết rõ tôi. Tất cả đều ghi rõ trong hồ sơ của tôi. Nhưng đó không phải là vấn đề mà chúng ta cần giải quyết vào lúc này. Ngay bây giờ, chúng ta phải quyết định liệu tôi có sắp kết liễu đời mình với món vũ khí nhỏ bé này hay không. - Nói đến đó, cô lôi từ trong áo ngực ra một khẩu súng ngắn.

Lại là một kinh nghiệm nghề nghiệp mới cho tôi. Tôi chưa bao giờ có một bệnh nhân móc súng ra trước mặt mình như thế. Tôi hỏi:

- Đó là súng à?

- Xem nào, bác sĩ, nó chẳng phải là thanh kẹo Tootsie Roll

Chương 2

THỜI THƠ ẤU: BỐ ĐÀU

Khoảng nửa đêm, tôi nghe thấy tiếng động. Tôi giật mình thức dậy và lắng tai nghe, tôi lại nghe thấy một tiếng động khác, nghe như tiếng leng keng. Bên ngoài trời rất tối, tôi chẳng biết là mấy giờ rồi. Lúc đó tôi khoảng hơn ba tuổi, gần được bốn tuổi.

Khi nằm trên giường, tôi tiếp tục nghe những tiếng leng keng ấy. Tôi kêu lên gọi mẹ. Một lát sau, bà đến bên cạnh tôi.

Tôi hỏi:

- Có chuyện gì vậy mẹ?

Bà vuốt trán tôi và trả lời:

- Bố con dọn đi.

Tôi không biết làm sao mà tôi lại hiểu rằng mẹ có ý bảo là bố bỏ đi luôn, nhưng hẳn là tôi đã hiểu như thế, ở một mức độ nào đấy, bởi vì tôi nhớ là đã hỏi mẹ rằng:

- Bố có đem theo tất cả đồ nghề trong xưởng không mẹ?

Bố đã làm một xưởng gỗ nhỏ tuyệt vời dưới tầng hầm căn nhà của chúng tôi trên đường Seaview ở Chatham. Bố con tôi thường chơi chung với nhau hàng giờ liền ở dưới ấy.

Mẹ bảo:

- Có, hiện giờ bố đang đóng gói mấy thứ đồ nghề trong xưởng.

Chính những tiếng leng keng của mấy thứ đồ nghề đang được cho vào thùng đã đánh thức tôi dậy. Tôi bật khóc.

Mẹ tôi an ủi:

- Nhưng bố con chuyển đến ở cùng bà nội Gammy Hallowell, bố mang theo mấy thứ đồ nghề ấy để con có thể chơi với chúng mỗi khi con đến thăm bố, và con sẽ đến thăm bố thường xuyên.

Tôi ngồi dậy và nhìn qua cửa sổ phòng ngủ. Dưới ánh sáng trăng và ánh sáng của những ngọn đèn đường, tôi có thể thấy bố đang khiêng cái thùng các-tông đựng mấy cái búa, lưỡi bào và chiếc khoan tay nằm chĩa ra ngoài. Tôi thấy ông đặt cái thùng vào trong chiếc Willys cũ kỹ của ông.

Như một đoạn phim ngắn, đó là tất cả những gì mà tôi nhớ về buổi tối hôm ấy. Bố dọn ra ngoài. Ông mang theo tất cả đồ nghề. Tôi khóc. Mẹ dỗ dành tôi.

Trước cái đêm đó, tôi vẫn sống ở giữa một gia đình mà trí óc non nớt của đứa trẻ lên bốn như tôi vẫn tưởng là hạnh phúc. Hai anh trai lớn của tôi, John – mười hai tuổi và Ben – mười sáu tuổi có thể biết rõ hơn, còn tôi chẳng biết tí gì (hay ít nhất là không nhận thức được rõ ràng) rằng bố sẽ ra đi mãi mãi. Mặt khác, đáng ra thì tôi phải biết được cái gì đấy bởi vì tôi đã chứng kiến cái cảnh diễn ra vào đêm hôm ấy mà không có sự giải thích nào.

Tại sao bố lại bỏ đi? Bởi vì bố bị bệnh. Bà nội Gammy của chúng tôi có thể chăm sóc cho bố. Bố vẫn yêu chúng tôi, nhưng bố bị bệnh và cần phải chuyển đi nơi khác. Đó là những gì mà mọi người nói với tôi và như thế cũng đủ đối với tôi rồi. Tôi không phản đối gì. Tôi không phản đối cho đến tận vài năm sau khi tôi biết rằng "bệnh" của bố tức là bệnh điên; vài năm sau nữa thì tôi biết rằng căn bệnh của bố là chứng rối loạn thần kinh, hay còn gọi là rối loạn lưỡng cực

Chương 3

GIA ĐÌNH: TRẬN KHÚC CÔN CẦU TRONG ĐÊM

Vào những năm 1950, đội khúc côn cầu Bruins của thành phố Boston thường thi đấu vào đêm Giáng sinh ở sân Boston Garden. Trong bốn hoặc năm năm mà họ thi đấu như thế, bà nội tôi mua vé cho cả gia đình đi xem. Chúng tôi lái xe từ nhà bà ở Wiano, Cape Cod đến tận Boston vào đêm Giáng sinh để xem trận đấu, rồi lại lái xe về. Chúng tôi đã đi như thế mỗi năm, thậm chí ngay cả sau khi bố tôi bỏ nhà ra đi. Việc này kéo dài từ khi tôi ba tuổi cho đến năm tám tuổi, trước khi tôi chuyển đi Charleston. Nhờ có bà tôi mà một truyền thống gia đình vẫn được duy trì sau cuộc ly hôn của bố mẹ tôi.

Truyền thống này đã tạo nên phép màu cho cuộc đời tôi. Bạn nên hiểu rằng, lễ Giáng sinh ở nhà bà nội Gammy Hallowell của tôi bắt đầu rất đặc biệt, đạt đến cao trào bằng một chuyến đi xuyên đêm để xem một trận khúc côn cầu chuyên nghiệp và rồi hạ màn cũng bằng một chuyến trở về nhà dài đến nỗi tôi không bao giờ đi ngủ trước nửa đêm. Đây là điều tuyệt diệu nhất của cuộc sống. Đó là một phép màu.

Ngày hôm ấy thường bắt đầu như thế này: hai anh trai của tôi, mẹ tôi và tôi cùng với các anh chị họ của tôi - Lyn và Jamie, và cả dì Duckie cùng dượng Jim nữa, sẽ lái xe từ Chatham đến Wiano, chuyến đi mất khoảng bốn mươi lăm phút. Lúc đó thì bố tôi đã dọn đến sống cùng bà nội, nên chúng tôi sẽ gặp ông ở đó. Chúng tôi đã cùng mở những món quà tặng cho nhau ở nhà, còn quà của bà nội tặng thì đang chờ chúng tôi ở Wiano. Bà nội Gammy, người giàu nhất trong nhà (và còn ở cương vị một người bà nữa) luôn tặng mọi người những món quà đặc biệt nhất.

Nhưng không phải chỉ những món quà làm nên điều kỳ diệu, mà chính là bầu không khí trong ngôi nhà lớn của bà với cái sân đầy tuyết, con đường dài vòng vèo dẫn vào nhà, gian nhà phụ màu xám xanh và cái lò sưởi khổng lồ phát ra tiếng nổ lộp bộp. Bà nội có cái lò sưởi lớn nhất mà tôi từng được thấy. Ba hoặc bốn người có thể dễ dàng chui vào ngồi trong đó, nhưng hẳn là chẳng ai lại muốn làm thế. Bà cũng có một cái kệ khổng lồ phía trên lò sưởi được thắp sáng bằng những ngọn đèn ở hai bên. Những đôi vớ dài đã được đặt trang trí quanh kệ khi chúng tôi đến. Một cây thông Nô-en khổng lồ đặt ở khu vực chung giữa phòng ăn và phòng khách. Hương thơm ngào ngạt của những món ăn tuyệt vời do người đầu bếp Thụy Điển Gerda nấu lan tỏa khắp nơi.

Sau khi mở quà, chúng tôi nhìn dựng Jim – trưởng nam trong gia đình, cắt thịt con gà tây, rồi cùng thưởng thức món gà quay và bất cứ món tráng miệng nào mà Gerda sáng chế ra; và sau khi chúng tôi ngủ trưa một tí, hay chỉ giả vờ ngủ thôi, thì bố và bà nội sẽ lừa tất cả chúng tôi lên xe để đi xem trận bóng.

Dựng Jim, dì Duckie và mẹ thường lái xe trở về Chatham vào lúc ấy. Tôi không thể nào hiểu được làm sao họ có thể bỏ qua trận khúc côn cầu. Hồi tưởng lại, tôi chắc rằng rất khó xử cho mẹ khi đến nhà bà nội như thế vì mẹ và bố đã ly hôn. Nhìn lại, tôi thấy rất kính trọng mẹ vì cách bà xử lý việc ấy khéo léo đến nỗi tôi chẳng hề cảm nhận được chút căng thẳng nào trong bầu không khí, mặc dù rõ ràng là phải có một chút khó xử.

Bố, bà nội Gammy, Jamie, Lyn, hai anh trai John và Ben của tôi và tôi, đôi khi còn có cả các anh em họ của chúng tôi – nhà Heckshires đến từ Philadelphia, cùng khởi hành đi xem trận bóng.

Tôi nhớ những chuyến đi ấy cứ như là những chuyến du hành xuyên lục địa. Trong trí óc non nớt của tôi, Boston ở rất xa và cái đấu trường gọi là Boston Garden ấy cứ như là một vương quốc huyền diệu vậy. Trên những chuyến đi như thế, chúng tôi thường chơi trò hai mươi câu hỏi, hoặc một trò chơi về địa lý. Có bao

nhiều nước, tiểu bang và thành phố mà tôi biết có tên bắt đầu bằng chữ "A"? Nhờ trò chơi đó mà tôi biết rất nhiều. Bố tôi, người vừa xuất ngũ trở về từ cuộc chiến cách đó không lâu, luôn lấy Alsace-Lorraine

Chương 4

THẦY CÔ VÀ TRƯỜNG LỚP: NHỮNG THẦY CÔ ĐÃ CHO TÔI NGÀY HÔM NAY

Đây là một câu chuyện về tình yêu, nhưng không phải là tình yêu lứa đôi thông thường mà là tình yêu của những người thầy người cô dành cho học trò của mình. Các thầy cô giáo của tôi đã góp phần định hình cuộc đời tôi.

Người đầu tiên tôi có thể nhớ là cô Eldredge. Cô đã dạy tôi vào năm lớp một tại Chatham, khi tôi sáu tuổi. Trong khi các bạn cùng lớp của tôi đã nắm bắt được cách phát âm và đọc được các chữ cái thì tôi vẫn không thể đánh vần các chữ cái và không thể ghép chúng thành từ được. Tôi không thể theo kịp các bạn học.

Tại một trường công lập ở thị trấn Cape Cod nhỏ bé vào thời ấy - tức là vào những năm 1950 và 1960, người ta không biết phương pháp đánh giá trẻ em nào khác hơn là xếp chúng vào dạng giỏi hoặc dốt, thông minh hoặc ngu ngốc, tốt hoặc xấu. Bởi vì tôi học đọc rất chậm nên tôi bị xếp vào hàng "đần độn", thậm chí là chậm phát triển. Kết quả là tôi có thể bị chế nhạo, bị đặt vào một góc, bị bảo phải cố gắng nhiều hơn lên, hay chỉ đơn thuần là bị lãng quên. Những trẻ em được xem là đần độn và xấu tính thì người ta sẽ có cách đối xử khiến cho chúng cảm thấy xấu hổ, đau đớn và nhục nhã. Vào thời của tôi, ít có đứa trẻ nào trong quá trình lớn lên mà lại không bị ít nhất là một giáo viên đối xử như thế.

Nhưng cô Eldredge không phải là người như thế. Cô là một người tốt bụng. Tôi nhớ cô là một giáo viên cao tuổi có vẻ ngoài đầy đặn. Mọi thứ trên người cô đều khiến tôi liên tưởng ngay đến

hình tròn: gương mặt, hai gò má, thân hình. Thậm chí cô còn mặc những chiếc váy có hình những quả táo tròn màu đỏ. Cô không hề được tập huấn một cách bài bản về việc giúp đỡ các học sinh chậm biết đọc, ngoại trừ kinh nghiệm nhiều năm dạy lớp một của cô.

Tôi vẫn còn nhớ mãi những gì cô đã giúp tôi: trong suốt giờ học đọc, cô sẽ ngồi bên cạnh tôi và vòng cánh tay to tròn, mềm mại ôm lấy tôi trong khi tôi cố gắng giải mã các từ. Tôi thường bị cà lăm vì đơn giản là tôi không đọc được. Nhưng chẳng đứa bạn nào có thể cười nhạo tôi vì tôi đã có "một tay mafia" đáng gờm đang ngồi kế bên bảo vệ.

Vòng tay dịu dàng của cô Eldredge là "phương pháp trị liệu" dành cho tôi. Cô đã giúp tôi cảm thấy an toàn khi bị thất bại. Cô không thể cấy ghép một bộ não khác cho tôi và lấy đi chứng khó đọc của tôi, nhưng cô đã làm những gì mà cô có thể: giúp tôi không cảm thấy xấu hổ. Phương pháp của cô hiệu quả đến nỗi tôi thực sự rất mong đến giờ tập đọc. Tôi sẽ không bao giờ quên cô Eldredge. Tôi nghĩ vòng tay của cô đã luôn bao bọc tôi kể từ lúc ấy cho đến khi tôi học trung học, rồi đại học, rồi vào trường y, rồi đi thực tập và cả trong cuộc đời làm một nhà văn, nhà diễn thuyết và bác sĩ của tôi. Vòng tay ấy đã luôn che chở tôi, ngay cả bây giờ cũng vậy.

Sau năm lớp một thì ở những năm học tiếp theo, mỗi một giáo viên bước vào cuộc đời tôi đều mang đến cho tôi sự khác biệt. Một trong số đó là thầy Slocum, thầy dạy tôi ở trường Fessenden (ngôi trường nội trú mà tôi được gửi đến học từ năm lớp năm). Thầy đã dẫn tôi đi xem trận đấu của đội Red Sox lần đầu tiên và đó là lần duy nhất mà tôi bị ăn một quả bóng do Earl Battey – người bắt bóng của đội Minnesota Twins – đánh sượt ra ngoài. Kể từ sau lần đó thì tôi còn đi xem thêm hàng trăm trận bóng khác nữa, nhưng đó là lần đầu tiên của tôi. Thầy Slocum đã dẫn tôi và nhiều đứa khác cùng đi xem. Thật ra thì thầy Slocum không cần

phải làm thế, đó là ngày nghỉ của thầy, chỉ vì thầy thích dẫn lũ nhóc chúng tôi đi cùng.

Rồi phải kể đến thầy Magruder ở trường Fessenden. Thầy đã tặng cho tôi cái huy hiệu JFK (John F. Kennedy). Lúc đó tôi mười một tuổi và chẳng biết tí gì về chính trị, nhưng chính bởi món quà đó mà tôi trở thành một người theo đảng Dân chủ ngay lập tức. Đó là năm 1960 - năm mà Tổng thống Kennedy vừa đắc cử.

Tôi học trung học ở trường Exeter, một trường tư thục ở New Hampshire. Ở đó tôi đối mặt với một cuộc sống đòi hỏi khả năng tư duy cao. Tất cả các lớp học đều được sắp xếp bàn ghế theo hình tròn để cho học sinh dễ thảo luận. Các giáo viên chất vấn. Học sinh được yêu cầu phát biểu ý kiến trong các lớp học.

Những mùa đông lạnh lẽo vô cùng trong gia đình điên đảo của tôi, hơn lúc nào hết, khiến tôi thấy mình gần như suy sụp. Nhưng các thầy cô giáo của tôi đã không bỏ rơi tôi. Mỗi năm đều có một người quan tâm đến tôi, không quá nhiều, nhưng đủ để tôi muốn làm tốt mọi việc.

Năm học lớp mười một, tôi mê mẩn quyển tiểu thuyết "Tội ác và hình phạt". Biết được điều đó, giáo viên ngữ văn của tôi tặng tôi những quyển sổ ghi chép của Dostoyevsky

Chương 5

TÌNH BẠN: NGƯỜI ĐỊNH HƯỚNG ĐỜI TÔI

Khi còn bé, tôi vốn không phải là một người giỏi kết bạn; tôi lớn lên trong một gia đình có tiền sử về bệnh tâm thần và không được dạy dỗ theo cách bình thường. Tôi phải học cách kết bạn, cũng như học cách nhận biết cuộc sống bình thường là như thế nào. Tôi rất ghét bị cho ra rìa, nhưng đôi khi tôi tự rút vào phòng mình để đọc một quyển sách hoặc xem ti-vi, thay vì phải đối đầu với cảm giác khó chịu của việc không thể hòa hợp với mọi người, một cảm giác làm tôi thấy phát bệnh khi tôi ở cùng một nhóm người nào đấy. Tôi thường thấy thoải mái khi ở một mình, cuộc sống trong tưởng tượng có thể rất phong phú, nhưng tôi cũng nhận ra rằng trí tưởng tượng của tôi cũng có thể đem đến nỗi buồn ảm đạm; và những thứ này lại dùng sức mạnh của chúng mà bảo với tôi rằng tôi là một kẻ thất bại hết thuốc chữa. Tôi biết mình không thể nào sống tốt được chỉ bằng cách luôn trốn vào phòng như thế. Tôi nghiệm ra rằng mình phải hòa nhập với những người khác nếu muốn sống hạnh phúc. Điều đó không đến một cách tự nhiên, nhưng tôi đã quyết định là mình phải thực hiện nó.

Tôi chưa bao giờ xưa đuổi được nỗi sợ hãi rằng bất cứ nơi đâu tôi đến, một ai đó sẽ phán xét tôi và tìm ra những khiếm khuyết của tôi, hoặc rằng một nhóm người nào đó không thích tôi, hoặc tôi không thể phấn đấu để tốt đẹp như những người mà tôi muốn vươn tới. Những người giống như tôi phải trải qua một quãng đường dài đấu tranh với nỗi sợ bị phán xét, sợ không được chấp nhận, và chúng tôi cần một vài bí quyết để đương đầu với những khó khăn trong quá trình hòa nhập. Một trong những bí quyết quan trọng nhất mà tôi rút ra được từ cuộc đời của chính mình đó là tìm được những người bạn tốt.

Bạn bè làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Bạn có thể hoàn toàn tin tưởng vào điều này.

Một trong những người bạn quan trọng nhất của tôi là người mà tôi chẳng hề thấy thích trong lần đầu gặp gỡ. Nhưng cuối cùng anh ấy lại là người dạy tôi cách thoát khỏi lối mòn của bản thân. Anh đã dạy tôi phải hành động thay vì gặm nhấm nỗi bực dọc. Anh đã góp phần tạo nên những thay đổi tích cực trong tôi.

Chắc anh ấy sẽ nhăn mặt khi đọc những dòng này, vì anh là người rất ghét nhận lời ngợi khen. Anh cảm nhận mọi thứ rất sâu sắc, nhưng anh không thích nói nhiều về bản thân mình. Tom đã chỉ cho tôi thấy rằng trong cuộc sống sẽ không bao giờ có con đường cùng, nếu không có cách này thì vẫn còn cách khác.

Anh bước vào cuộc sống của tôi khi tôi đang học cuối cấp ở trường Exeter. Anh cưới Lyn - người chị họ của tôi. Lần đầu tiên gặp anh, tôi nghĩ anh quá ít nói, quá nghiêm trang và có cái mũi quá to. Thế nhưng anh lại kết bạn với tôi. Tôi đảm nhiệm vai trò làm người dẫn đường trong lễ cưới của hai anh chị. Khi nâng cốc chúc mừng vào buổi cơm tối trước lễ cưới, tôi nói với Tom rằng tôi rất vui khi có thêm một người bạn, tôi nghĩ tôi chỉ nói thế theo đúng lễ nghi thông thường. Tôi không ngờ sau này anh lại trở thành một người bạn hết sức quan trọng của tôi.

Khi đang học đại học, tôi vẫn chưa biết liệu mình sẽ làm gì để kiếm sống. Trước mắt tôi chẳng có con đường nào rõ ràng. Điều nổi bật nhất mà tôi từng làm đó là viết một quyển tiểu thuyết khi còn học ở Exeter, vì vậy tôi nghĩ mình muốn trở thành nhà văn, nhưng làm sao để có thể biến nó thành một nghề có thể kiếm sống? Thậm chí tôi còn chẳng biết làm thế nào để tồn tại trên đời này. Đương nhiên tôi là một sinh viên giỏi, tôi có bạn bè ở trung học và đại học, tôi thật sự quan tâm đến chính trị và tôn giáo, và đặc biệt là tôi rất có sức hút đối với bạn khác phái, nhưng tôi hoàn toàn không có một định hướng nào cho cuộc đời mình.

Tôi không biết cách tạo dựng cuộc sống. Tôi không biết nên mặc chiếc quần nào, nói những lời gì, làm thế nào để giới thiệu bản thân với các cô gái, hoặc làm cách nào để uống say mà sau này không phải hối hận vì những điều mình đã nói hoặc đã làm. Tôi không biết cách ăn nói, không biết khi nào thì nên đi, không biết gọi điện cho ai, không biết nên nghĩ về điều gì, hoặc không biết nên đi đâu. Có thể bạn nghĩ rằng một thanh niên sẽ biết được những thứ ấy khi đã vào đại học, nhưng quả thực là tôi chẳng biết tí gì.

Rồi Tom đến. Anh bắt đầu chỉ dẫn cho tôi một cách tinh tế đến nỗi tôi không hề nhận ra. Tom là người rất mê thể thao, anh là một ngôi sao ở trường trung học và anh ấy đẹp trai như George Clooney

Chương 6

TÌNH YÊU: MỐI TÌNH ĐẦU

Bạn có còn nhớ mối tình đầu của mình? Dĩ nhiên, người mà bạn nghĩ đến tùy thuộc vào cách bạn định nghĩa về "mối tình đầu". Tôi đoán rằng người mẹ của chúng ta chính là tình yêu đầu đời đối với hầu hết chúng ta. Nhưng còn tình yêu lãng mạn đầu tiên của bạn thì sao? Để xem nào, mối tình đầu của tôi là một cô bé tên là Lauralee, bạn học lớp một ở Chatham. Tôi không nghĩ là cô bé ấy có để ý gì đến tôi, nhưng chắc là tôi có để ý đến cô ấy. Lúc đó, tôi quả thực đã nghĩ rằng Lauralee đặc biệt xinh đẹp.

Thế còn cảm xúc đầu tiên ở tuổi trưởng thành thì sao? Đối với tôi, thật không may đó lại là lần tôi mê mẩn cô bạn gái của một cậu bạn thời trung học. Tôi không bao giờ để hai người đó biết về cảm xúc mãnh liệt của mình. Tôi chỉ giữ cảm xúc sôi sục ấy trong tâm lạnh, khao khát một điều sẽ chẳng bao giờ đến.

Thế còn tình yêu thực thụ đầu tiên thì sao? Bạn biết đấy, người đầu tiên đáp lại tình yêu của bạn, người mà bạn đã dành cho một nụ hôn trọn vẹn và làm cho trái tim bạn muốn nổ tung? Đối với tôi, đó là ... à, mà hãy để tôi đổi tên cô ấy đi để tránh cô ấy ngượng, tôi sẽ gọi cô ấy là Annie. Annie, anh không biết vì sao chúng ta lại chia tay. Anh thậm chí còn chẳng thể nhớ nổi chúng ta đã chia tay như thế nào. Thật ra chúng mình có chia tay nhau không nhỉ?

Lúc đó tôi đang học đại học và Annie cũng thế. Chúng tôi đều là sinh viên năm đầu. Thầy Fred Tremallo đã giới thiệu chúng tôi với nhau khi Annie đăng ký học hè ở trường Exeter hồi mùa hè trước, còn tôi thì đến đó để thăm thầy. Thầy Fred nghĩ rằng có thể chúng tôi sẽ thích nhau và thầy đã đúng.

Annie xinh đẹp và thông minh. Cô ấy cũng có vẻ nhút nhát như tôi vậy. Cô ấy tài năng và nhạy cảm. Tôi yêu Annie bằng tất cả nguồn năng lượng mà tôi đã để dành suốt mấy năm trời để yêu một ai đó.

Annie, anh biết hẳn chúng mình đã chia tay vì giờ đây mỗi đứa ở một nơi, nhưng anh thật sự muốn biết điều gì đã xảy ra. Anh ước gì em có thể gọi và nói cho anh biết.

Anh biết ký ức của em về anh cũng trù mền như ký ức của anh về em vậy. Anh hy vọng em không hồi tưởng lại và nghĩ anh là một gã cù lần! Mà anh nghĩ anh cũng hơi cù lần một tí thật, với sự màu mè thi sĩ và sự im lặng đầy căng thẳng của mình.

Còn em thì êm ái như tơ lụa. Anh có thể nói với em rằng anh đã hồi tưởng lại và nghĩ rằng em bước ra từ trong truyện cổ tích, xinh đẹp, đầy tình tế và những bất ngờ thú vị. Em đã dạy anh thật nhiều về tình yêu. Không lúc nào là anh không nghĩ về em. Em cho anh biết thế nào là cảm giác trông chờ một cú điện thoại, biết thối mác không biết em sẽ mặc gì, rồi lại tự hỏi liệu em có yêu anh nhiều như anh yêu em và khi nào là thời điểm thích hợp để nói câu "Anh yêu em".

Anh đã viết cho em lá thư tình đầu tiên của anh. Anh đã viết cho em những bài thơ tình đầu tiên. Anh chắc rằng những bài thơ ấy thật nghèo nàn về sự thi vị, nhưng anh đảm bảo với em rằng cảm xúc của anh dành cho em thì lai láng vô cùng. Em là người đầu tiên mà anh thấu hiểu, và anh sẽ mãi mãi biết ơn em vì em đã không từ chối anh.

Nụ cười của em lôi cuốn vô cùng, nhưng sự dè dặt e ấp của em như một hàng rào phòng vệ kiên cố khiến anh không biết mình phải làm thế nào để được gần em hơn. Em có còn nhớ cái cách em quay mặt đi để mái tóc dài vàng óng của em che mắt tầm nhìn của anh khiến anh không thể nào nhìn thấy biểu hiện

trên gương mặt em? Điều này thường khiến anh bối rối chẳng biết làm thế nào.

Nhưng rồi tâm trạng của em sẽ thay đổi, em sẽ quay lại nhìn anh mỉm cười và cả thế giới như bừng sáng trước mắt anh. Vào những khoảnh khắc ấy, anh biết thế nào là hạnh phúc. Không có loại dược phẩm nào có thể khiến người ta say hơn là tình yêu đôi lứa. Nếu lần đầu tiên bạn cảm nhận được thứ tình cảm ấy đối với một người nào đó và người đó cũng đáp lại cảm xúc của bạn như thế thì đó là phép màu của những phép màu, cuộc đời thăng hoa như chưa từng có trước đây. Bạn sẽ chẳng thể tìm lại được cảm giác đê mê ấy cho đến khi bạn có con cái.

Anh cảm nhận hai chúng ta là một, em thấu hiểu anh và anh thấu hiểu em, em yêu anh và anh cũng yêu em, anh cuốn hút được em và thế có Chúa, anh cũng bị em cuốn hút. Khi ấy, phần còn lại của thế giới như chẳng tồn tại nữa, chỉ có anh và em lênh đênh trên biển cùng tình yêu và con thuyền ấm cúng của chúng mình.

Dĩ nhiên, mọi việc đã không diễn ra như mong đợi, thế nên giờ đây chúng mình mới không ở bên nhau. Có thể là nó không được hoàn hảo; hoặc nói rằng nó hoàn hảo thì cũng đúng, vì nỗi đau cũng là một phần của sự hoàn hảo. Em đã làm tổn thương anh một lần khi cho anh leo cây và một lần khác khi em không trân trọng những món quà mà anh đã dành nhiều tâm sức để tặng cho em. Anh làm tổn thương em một lần khi anh cho em chờ dài cổ và một lần khác khi anh không thích một người bạn mà em giới thiệu với anh. Chúng ta đã làm tổn thương nhau, nhưng xưa nay những mối tình đầu thường là như thế phải không em?

Nhưng nếu nhìn ở một góc độ khác thì mọi việc thật tuyệt vời. Chúng ta đã rất vui vẻ bên nhau. Chúng ta đã chia tay nhau như thế nào nhỉ? Hay chúng ta chỉ đơn thuần bước ra khỏi đời nhau? Ai trong chúng ta đã nói lời chia tay? Đôi ta có dành cho nhau nụ hôn cuối không? Hồi tưởng lại, anh thấy giữa chúng ta đã không

có cuộc chia tay đẫm nước mắt nào, chẳng có phút ly biệt ở sân ga, hoặc cảnh mỗi người bước đi một hướng trên vỉa hè Cambridge ướt mưa vào một chiều Chủ nhật.

Anh không nghĩ rằng chúng ta đã từng nói lời chia tay. Giờ đây, chúng ta càng chẳng bao giờ nói lời chia tay. Anh rất biết ơn thầy Fred Tremallo đã giới thiệu cho chúng ta quen nhau. Anh biết ơn em vì em là chính em và vì thời gian ta đã ở bên nhau.

Anh hy vọng giờ đây em đang được hạnh phúc. Anh thực lòng rất mong như thế.

Cảm ơn em, Annie, vì đã là mối tình đầu của anh.

Anh sẽ không bao giờ quên em.

TIẾNG VANG...

Người đàn ông tôi từng biết

Tình yêu lên vào cuộc đời ta vào lúc ta ít ngờ đến nhất. Đôi khi, lúc bạn ra sức tìm kiếm tình yêu thì bạn lại không tìm ra nó, nhưng khi bạn bỏ quên nó thì nó lại tìm đến bạn. Theo quan niệm của tôi, có muôn vàn nẻo đường để dẫn đến tình yêu và mỗi cuộc gặp gỡ trên đường đời đều có ý nghĩa riêng của nó. Trong câu chuyện này, chúng ta được biết đến những cung bậc tình yêu trong cuộc sống của một phụ nữ trong đó mỗi tình yêu đều để lại nỗi buồn riêng, hương sắc riêng nhưng tất cả đều làm cô thêm trân quý cuộc sống này.

- E.H.

Tôi và Kevin gặp nhau ở đại học. Lúc đó anh đã có gia đình. Còn tôi thì đã có mối quan hệ khá bền chặt với một người bạn trai trong suốt hai năm trời. Kevin và tôi chỉ là bạn bè. Chúng tôi cùng làm việc với nhau ở tòa báo của trường. Cả hai thường phải ở lại làm thêm giờ rất muộn. Chẳng có gì vui thú, chỉ có những giọt mồ hôi cực nhọc. Nhưng rồi khi chúng tôi nhập học năm cuối thì một

điều gì đó khác lạ đã xảy đến. Trông anh có vẻ rất bí ẩn và cách anh nhìn tôi cũng rất khác. Anh bảo rằng anh và vợ đã ly thân. Hai người buộc phải làm đám cưới khi vẫn còn học trung học. Con gái họ giờ đã bốn tuổi. Họ sẽ tiếp tục là bạn thân của nhau vì đưa con gái, nhưng không ai trong hai người cảm thấy họ có thể duy trì cuộc sống vợ chồng.

Chúng tôi tiếp tục làm việc ở tòa báo cùng nhau. Một đêm nọ, khi chúng tôi thu xếp đồ đạc ra về thì phát hiện rằng chúng tôi là hai người duy nhất còn ở lại văn phòng vào giờ ấy. Đã khá trễ và chúng tôi đều rất mệt. Đầu tóc tôi dơ dáy và tôi đang bận quần jeans với áo len ngắn tay. Còn anh thì mắt thâm quầng. Ngoài việc đi học, anh còn làm thêm để kiếm tiền lo cho con gái. Nhưng chúng tôi vẫn ngồi đó và trò chuyện cho đến khi mặt trời mọc. Bạn trai tôi bắt đầu nói đùa rằng thời gian tôi ở bên Kevin còn nhiều hơn thời gian tôi ở cạnh anh. Đó là sự thật. Tôi không ngạc nhiên khi bạn trai tôi nhanh chóng nói lời chia tay trước lễ Giáng sinh. Thực lòng mà nói, tôi cũng chẳng lấy làm thất vọng về việc ấy.

Tôi về thăm gia đình vào kỳ nghỉ Giáng sinh năm ấy, nhưng tôi nhận ra mình rất hăm hở khi quay trở lại trường, rất hăm hở được gặp lại Kevin. Đó là một kỳ nghỉ dài ba tuần lễ và khi chúng tôi chạy về phía nhau trong văn phòng của tòa báo, chúng tôi ôm siết nhau bằng một cái ôm dường như kéo dài mãi mãi. Kể từ đó, chúng tôi không rời nhau nửa bước. Tôi biết đây là việc không nên. Tôi biết anh đã có một người vợ về mặt pháp lý và một đứa con gái nữa. Tôi biết mình vẫn còn quá trẻ, chưa thực sự trưởng thành và chưa sẵn sàng cho một mối quan hệ phức tạp. Nhưng tôi cũng biết là tôi đã hoàn toàn yêu người đàn ông này và tôi biết anh cũng có cùng cảm giác như thế với tôi.

Tôi cứ tiếp tục như thế cho đến học kỳ thứ hai của năm cuối đại học. Chúng tôi chỉ đơn thuần cảm thấy những gì cả hai dành cho nhau vẫn là chưa đủ. Chúng tôi cùng viết và biên tập các bài

báo. Chúng tôi vẫn làm việc ở tòa báo hết sức chăm chỉ, nhưng ngoài sự tham công tiếc việc thì còn có nguyên nhân khác khiến chúng tôi làm việc hết sức siêng năng. Mỗi lần anh hôn tôi, cảm giác đó cứ như là nụ hôn đầu tiên. Những khoảnh khắc mê đắm, lãng mạn và bay bổng. Và nó càng sâu sắc hơn bởi sự thật là chúng tôi đã từng là bạn thân. Không có trò vờn đuổi hay vờ vĩnh. Đó là mối quan hệ mãnh liệt nhất mà tôi từng có. Lúc đó tôi hai mươi tuổi và tôi nghĩ chúng tôi có cả khối thời gian phía trước để tận hưởng.

Điều tôi đã không nhận ra đó là khi thời đại học kết thúc thì cuộc sống của mỗi người cũng sang một trang mới. Chúng tôi thay những bộ đồ jeans bằng đồ công sở, đổi ký túc xá thành những căn hộ và thường là đổi cả những người bạn nữa. Chúng tôi tự lo liệu các hóa đơn của mình và sắp xếp thời khóa biểu riêng. Vào năm tôi tốt nghiệp đại học, tình trạng thất nghiệp tăng cao chưa từng thấy, Kevin và tôi phải đi làm ở hai bang khác nhau. Anh muốn và cần được ở gần con gái mình, đó là điều mà tôi hoàn toàn thấu hiểu. Nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với việc anh sẽ ở gần cô vợ cũ. Thủ tục ly hôn giữa họ vẫn chưa kết thúc và điều đó làm tôi lo lắng.

Tôi nghĩ tôi đã nhảy trước khi nước tới chân. Tôi chia tay với Kevin và việc ấy đã làm tan nát trái tim tôi. Cả hai chúng tôi đều khóc. Anh đến chỗ tôi một lần, không báo trước. Tôi đã không có ở nhà. Anh dán một dòng tin nhắn ở cửa bằng băng dán cá nhân. Anh viết: "Một tình yêu như cuộc tình của chúng ta chỉ đến một lần vào một năm ánh sáng". Tôi đã khóc khi đọc dòng chữ ấy. Tôi vẫn còn giữ lời nhắn ấy của anh. Mới đó mà đã hai mươi lăm năm rồi.

Sau này tôi có nghe rằng quả thực Kevin có quay về với vợ cũ của anh, nhưng rồi mười năm sau thì họ ly hôn. Anh có gọi cho tôi một lần khi anh đi ngang qua thành phố mà hiện giờ tôi đang sống. Qua giọng nói, tôi biết anh khỏe và đang có một cuộc sống

ổn định. Con gái anh giờ đã vào đại học, hiện anh đã tìm được cho mình một người bạn gái phù hợp. Anh bảo anh đã rất giận tôi trong suốt một thời gian dài. Tôi giải thích là bởi tôi đã hoảng sợ trước sự mãnh liệt của mối quan hệ và trước sự thật là anh đã có vợ cùng một đứa con. Ở tuổi hai mươi, tôi chưa được trang bị về mặt cảm xúc để đương đầu với một việc nghiêm trọng như thế.

Sau khi tốt nghiệp đại học được năm năm thì tôi gặp chồng tôi. Anh làm tôi nhớ đến Kevin một chút. Anh cũng đẹp trai và da ngăm đen, ít nói nhưng rất tình cảm. Nhưng anh không bị vướng víu gánh nặng gia đình như Kevin. Tôi là người bạn gái nghiêm túc đầu tiên của anh. Hai năm sau thì chúng tôi kết hôn và tôi có gửi giấy báo về lễ cưới cho Kevin. Anh gửi lại một dòng tin nhắn trả lời: "Anh đang ghen đây. Lễ ra chú rể phải là anh. Mãi yêu em".

Tôi vẫn giữ mẫu tin nhắn ấy và mỗi khi soạn lại những lá thư cũ, tôi vẫn thường lấy nó ra đọc và áp nó vào lồng ngực. Giờ tôi cũng đã có một cô con gái ở tuổi thiếu niên và tôi hy vọng rằng rồi con bé cũng sẽ có được mối tình đầu ngọt ngào và trường tồn như tôi đã có, bởi một phần trong trái tim tôi luôn được để dành cho cái tên "Kevin".

Thủy triều đổi hướng

Tác giả của bài viết này giờ đã là một nhà tâm lý học. Anh cũng là bạn của tôi. Anh là một người lạc quan và rất yêu đời. Bạn có thể cảm nhận được sự chân thực trong những cảm xúc anh ấy viết về tình yêu thuở thiếu thời.

- E.H.

Tôi có rất nhiều ký ức tuổi thơ về Vịnh Nhỏ, nơi tôi đã bơi lội gần như trong mỗi chiều hè thời thơ ấu. Tuy nhiên, tất cả những hình ảnh trong ký ức thơ bé ấy dường như mờ nhạt hẳn trước trải nghiệm của một ngày năm tôi mười bốn tuổi. Thật ra điều đó có lẽ

chỉ diễn ra trong vòng hai hay ba tiếng đồng hồ, lúc tôi phải lòng Jenny Weller.

Giờ đây, ở tuổi năm mươi ba, tôi không thể không nghĩ đến buổi trưa tháng Tám ấy mỗi lần về thăm lại bãi biển hẹp hình lưỡi liềm nằm đối diện với rặng đá granite khổng lồ kéo dài khoảng nửa cây số soi bóng xuống một cái hồ nhỏ của Massachusetts. Dĩ nhiên, Vịnh Nhỏ, cũng như nhiều địa điểm khác trong ký ức thời thơ ấu mà tôi có trở về thăm, trông bé nhỏ hơn nhiều so với những gì mà tôi nhớ về nó. Nhưng cảm xúc của tình yêu đầu tiên thì lại menh mang vô cùng và những cảm xúc ấy giờ đây vẫn chiếm một vị trí quan trọng trong trái tim tôi.

Ngày hôm đó tôi đã khám phá ra mức độ lãng mạn của mình. Tôi bất chợt hiểu rằng nụ cười của một thiếu nữ có thể khiến lòng người như say và cơ thể nàng mới quyến rũ làm sao. Đồng thời tôi cũng phát hiện ra cảm giác muốn thời gian ngừng trôi để tôi níu giữ khoảnh khắc ấy. Trước đó, tôi đã luôn mong sao cho chóng lớn để được to khỏe hơn và để có những chuyến phiêu lưu thú vị tiếp theo. Nhưng đột nhiên vào buổi chiều hôm ấy tôi lại mong muốn níu giữ thời gian nhiều như tôi muốn níu giữ Jenny vậy. Bởi vì dẫu tôi phải thừa nhận với bản thân rằng tôi đã yêu Jenny say đắm, nhưng tôi biết tình yêu ấy thật vô vọng. Sẽ chẳng có một kết quả tốt đẹp nào. Tôi chẳng thể tâm sự với ai về chuyện ấy, nó sẽ không đi đến đâu cả; chẳng ai xem việc đó là nghiêm túc. Ai sẽ tin rằng tôi yêu Jenny?

Lúc ấy Jenny mười hai tuổi. Còn tôi thì mười bốn. Thoạt nghe thì có vẻ cũng hợp lý. Mười bốn tuổi thì chừng chạc hơn mười hai tuổi nhiều. Tôi nghĩ nàng vẫn còn là một cô bé, hay ít nhất là mọi người đều nghĩ về nàng như vậy. Tôi biết nàng khi nàng còn nhỏ. Cha mẹ nàng là bạn thân của cha mẹ tôi. Mẹ nàng là bạn thân nhất của dì tôi. Chúng tôi đã quen biết nhau nhiều năm, đã lớn lên cùng nhau - ít nhất là vào những mùa hè. Không có cách nào chuyển tình yêu của tôi thành một điều gì đó thực tế để mọi người

có thể hiểu và tôn trọng. Bản thân tôi cũng không chắc là tôi có thể biết yêu vào độ tuổi ấy hay không.

Nhưng theo như tôi nghĩ, điều tồi tệ nhất trong chuyện ấy là ông anh trai của tôi, Luke, đã hoàn toàn mê mẩn chị gái Nancy của Jenny. Luke mười sáu tuổi. Anh ấy lớn tuổi hơn tôi và anh được phép yêu. Tôi biết thế vì người lớn nghĩ rằng tình yêu của Luke và Nancy thật thơ mộng. Họ tán gẫu với nhau về Luke và Nancy. Chị ấy xinh đẹp, chững chạc và được nhiều chàng trai trong thị trấn để ý. Tôi không nghĩ là Nancy yêu Luke nhiều bằng anh ấy yêu chị - anh ấy rất tận tâm với chị. Mọi người đều có thể thấy điều đó. Tình cảm anh dành cho chị hết sức chân thành.

Ý tưởng có thêm một đứa con trai của nhà Johnson yêu đứa con gái còn lại của nhà Weller (em gái của Nancy) nghe thật là kỳ cục. Luke và Nancy đã ở vào độ tuổi thanh niên. Mọi người có cái nhìn nghiêm túc về mối quan hệ của họ. Trong mắt gia đình tôi, Luke và Nancy đã khởi xướng những chuyện tình vào thế hệ của tôi. Chẳng ai có thể ngờ là tôi lại yêu Jenny. Người lớn sẽ nghĩ tôi là đứa lố bịch nếu họ biết chuyện. Bất cứ điều gì tôi làm hoặc cảm nhận sẽ chỉ là mô hình thu nhỏ đáng yêu của những gì mà Luke và Nancy đã tạo ra. Tôi luôn biết rõ những gì mà người lớn nghĩ và có lẽ đó là lý do tại sao tôi không dám thừa nhận với chính mình về cảm xúc mãnh liệt mà tôi dành cho Jenny. Tôi đã nhìn nhận bản thân qua con mắt của người lớn trong suốt một thời gian dài. Trách nhiệm phải làm một cậu bé tốt khiến tôi cảm thấy nặng nề.

Trong làn nước ấm áp cuối hè của Vịnh Nhỏ ngày hôm đó, tất cả sự kìm nén và sự e dè của tôi đều biến mất. Mẹ tôi đang ở trên bãi biển và đọc sách như thường lệ. Jenny đang ở gần sát mép nước, chơi cùng cô em gái Debbie của tôi. Jenny là một người trông trẻ rất có khiếu; mọi người đều nhận thấy tài năng của nàng. Nàng luôn có thể tập trung hoàn toàn vào đứa bé. Hơn thế, ở nàng còn toát lên sự lạc quan và sức lôi cuốn rất mạnh. Cô em

gái của tôi rất thích nàng. Tôi không thể nhớ nổi mình đang làm gì trước khi chúng tôi gặp nhau dưới nước. Có lẽ tôi cảm thấy không được thoải mái khi phải đi cùng mẹ ở độ tuổi mười bốn; có lẽ tôi cảm thấy mình ở sai chỗ và ước rằng tôi được ở cùng với bạn bè. Cũng có thể là lúc ấy tôi chỉ mê mãi ngắm Jenny. Tôi không nhớ nổi.

Tất cả những gì tôi nhớ được là có một lúc Debbie quay lên bãi cát với mẹ tôi và Jenny được rảnh tay, được tự do để bơi với tôi. Nàng nhảy xuống nước, bơi ra xa một đoạn, rồi quay đầu bơi ngược trở vào và thành hình nổi lên với một nụ cười thật tươi. Nàng nhìn tôi với vẻ ân cần triu mến mà nàng vẫn thường dành cho em gái tôi và các em bé khác.

Jenny có đôi mắt xanh và gương mặt tươi sáng của người vùng Trung Tây. Trên tất cả, nàng có một nụ cười rất đặc biệt, một nụ cười mê hồn không thể cưỡng lại, nụ cười của một người lạc quan sâu sắc. (Sau này tôi có xem ảnh của nàng khi nàng đã là một người mẹ ở tuổi trung niên, nàng vẫn giữ được nụ cười như thế). Mỗi khi nàng cười, bạn sẽ muốn được ở gần nàng. Tôi luôn biết rõ điều đó. Thế nhưng đột nhiên, nụ cười của nàng khác đi. Đó không chỉ là nụ cười của một cô gái, không hẳn, mà là nụ cười của người yêu. Không phải là một nụ cười tán tỉnh, càng không phải là một nụ cười điệu đàng mà bạn thường thấy trên gương mặt của những cô gái thế hệ MTV tự biết mình rất khêu gợi. Đó là một nụ cười xuất phát từ cả trái tim yêu mà tôi tin là mình đã nhìn thấy, mặc dù tôi không thể nói ra vào lúc ấy.

Nụ cười ấy tác động đến tôi như tình tiết bất ngờ thường thấy trong phim hoạt hình vậy. Nàng lập tức thay đổi từ một cô bé thành một người xinh đẹp tuyệt trần. Tôi đắm đuối với nụ cười của nàng, ngắm nhìn thân hình nàng.

Jenny mỉm cười và rồi lại lặn xuống nước. Tôi chẳng có gì khác hơn để làm nếu không đuổi theo nàng. Vì nàng, tôi trở thành một tay bơi cực khỏe. Tôi bơi bằng tất cả sức lực của mình để

đuổi kịp nàng, tóm lấy eo nàng, nâng nàng lên và ném ra xa. Nàng rơi bồm xuống nước và lại tiếp tục bơi. Tôi lại tiếp tục đuổi theo nàng. Chúng tôi bơi, rượt đuổi nhau, tôi nhấc bổng nàng lên rồi lại để nàng rơi bồm xuống, cứ thế, chúng tôi cùng chơi trò chơi ấy rất lâu, có lẽ khoảng một tiếng đồng hồ.

Tôi quên khuấy đi mẹ và em gái mình. Tôi tự hỏi không biết mẹ tôi nghĩ gì. Trò chơi của chúng tôi trông như trò đấu vật vậy, đó là một trò của con trai mà tôi đã từng chơi với anh Luke lúc anh mười hai tuổi và tôi mười tuổi. Anh cũng chụp lấy tôi và ném tôi xuống như thế. Giờ đây tôi đang chơi cái trò của con trai ấy với một cô gái, một cô gái xinh đẹp với cơ thể duyên dáng và căng tràn sức sống. Người cá nam đang rượt đuổi nàng tiên cá xinh đẹp. Nàng bơi ra xa tôi và tôi níu được mắt cá chân nàng. Tôi muốn ôm nàng trong tay. Tiếng sét ái tình đã đánh trúng tôi. Tôi tưởng tượng đến việc cùng đi xem phim với nàng. Tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ là một cặp thậm chí còn đẹp đôi hơn cả Luke và Nancy. Có thể tình yêu của chúng tôi sẽ mãnh liệt hơn. Và tôi có thể trở thành một bóng tùng vững chắc để che chở cho một cô gái. Đó là lần đầu tiên những ý nghĩ ấy xuất hiện trong đầu tôi.

Tất nhiên, vào thời điểm đó, mọi chuyện vẫn chỉ là ước muốn mãnh liệt trong tôi. Năm ấy, nàng mới mười hai tuổi, còn tôi chỉ mười bốn. Tôi phải trở về trường nội trú sau hai tuần nữa. Tôi chẳng bao giờ còn được ôm nàng nữa, chỉ trừ trong trí tưởng tượng của tôi. Và đến nay, sau hơn 40 năm, ký ức về nàng vẫn sống động trong tôi – nguyên vẹn, ngọt ngào.

TẠO SỰ KẾT NỐI ...

Lời mời suy ngẫm: Ai là mối tình đầu thực sự của bạn? Giờ đây người ấy đang ở đâu? Bạn cảm thấy thế nào khi nghĩ về người ấy?

Những trở ngại thường gặp: Không có trở ngại nào đối với tình yêu lãng mạn xa xưa. Có lẽ đó là lý do vì sao chúng ta thích

chủ đề ấy. Nó đã kết thúc, đã qua đi. Chúng ta có thể nghĩ về nó theo cách mà mình muốn. Nhưng mặt khác, nhiều người cũng mang nặng nỗi buồn về tình yêu trong quá khứ. Hoặc họ khư khư giữ lấy sự giận dữ, cay đắng, cảm giác tội lỗi hoặc oán hờn. Những cảm xúc ấy có thể trở thành ung nhọt và chiếm rất nhiều chỗ trong tâm trí ta. Tâm trí của chúng ta không phải là rộng lớn vô hạn, cũng như chúng ta không thể có được thời gian vô hạn. Thật không hay khi ta phí hoài tâm trí cũng như thời gian của mình.

Những bước tích cực nên thực hiện: Hãy đắm mình trong những cuộc tình đã qua mà bạn thực sự cảm thấy tự hào khi hồi tưởng lại. Còn nếu không phải thế? Có cách nào để thoát khỏi nỗi đau của cuộc ly hôn cay đắng hay một mối quan hệ oan trái? Theo kinh nghiệm của tôi, nói về những nỗi đau trong quá khứ với những người thân thiết có tác dụng hóa giải sự đờn đau của những trải nghiệm đó. Đó cũng là cách tôi dần loại bỏ những ký ức nặng nề về dựng Noble.

Giờ đây, với tư cách là một người thành đạt, tôi cũng trở về Charleston và thăm lại căn nhà nơi tôi đã sống cùng với dựng Noble và mẹ tôi. Tôi đi qua các phòng, đứng lại ở phòng khách, nơi dựng Noble tán công mẹ tôi bằng que cời than, nơi mà ông thường pha rượu martini và nhận thấy rằng giờ đây tất cả đã kết thúc.

Cũng từng có những mối quan hệ khiến tôi bị tổn thương. Tôi nhận ra rằng trò chuyện với người khác là phương thuốc xoa dịu các vết thương hữu hiệu nhất trên đời. Những lời đề nghị khác bao gồm:

Mỗi mối quan hệ thất bại đều có thể dạy cho bạn một điều gì đó quan trọng về bản thân mình. Hãy tự hỏi bản thân: "Tôi có thể học được điều gì ở đây?" (thay vì "Phải giận dữ như thế nào?").

Hãy ghi nhớ câu châm ngôn xưa: "Không phải tất cả việc làm tốt đều được đền đáp". Cuộc sống vốn không công bằng. Những điều tồi tệ vẫn thường đến với người tốt. Mỗi quan hệ thất bại này có thể chỉ đơn thuần là bởi đã đến lượt bạn phải lãnh nhận điều bất công.

Cũng hãy ghi nhớ câu danh ngôn: "Sự đau khổ giúp ta trưởng thành". Hay nói cách khác: "Những điều suýt giết chết ta sẽ giúp ta trở nên mạnh mẽ". Nếu tất cả những cách trên đều không hiệu quả, hãy trở về bước một và nói chuyện với những người mà bạn tin tưởng. Đó vẫn luôn là liệu pháp hữu hiệu để chữa lành những vết thương lòng.

Chương 7

HÔN NHÂN VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ: NGƯỜI VẪN CÙNG TÔI THỨC DẬY MỖI NGÀY

Sue là người vợ thứ hai của tôi. Người vợ đầu của tôi là Ellen. Chúng tôi kết hôn với nhau lúc gần ba mươi tuổi và ly hôn khi chỉ hơn ba mươi.

Cũng như tôi, cô ấy đã tái hôn.

Chúng tôi yêu nhau khi vào trường y. Trước đó Ellen học về âm nhạc còn tôi học văn chương, thế nên chúng tôi có điểm chung là cùng yêu thích nghệ thuật giữa một môi trường toàn các nhà khoa học tự nhiên khô khan. Nhưng, hơn thế nữa, chúng tôi có được sự đồng cảm sâu sắc với nhau giữa thế giới của những con người lạnh lùng trong trường y.

Chúng tôi kết hôn vào năm học cuối cùng và sống trong một căn hộ ở đại lộ St. Charles. Cả Ellen và tôi đều thích nấu nướng. Chúng tôi thật sự rất mê ẩm thực của vùng New Orleans. Sau giờ học, Ellen và tôi thường đến Langostino's, một khu chợ gần nơi chúng tôi sống.

Bố tôi mất vào năm đó và tôi sẽ không bao giờ quên cách Ellen thu xếp mọi việc và luôn ở bên tôi trong giờ phút đau buồn ấy của cuộc đời. Tôi nhận được tin từ bệnh viện qua điện thoại. Rồi tôi bước vào phòng học chung của chúng tôi trong căn hộ bé nhỏ, khóa trái cửa, tắt đèn và nằm dài trên trường kỷ.

Ellen đến bên cửa. Cô ấy nghe được đoạn cuối của cuộc điện thoại và biết chuyện gì đã xảy ra. Cô ấy cố vào phòng nhưng cửa đã khóa.

Tôi nói:

- Hãy để anh yên.

Cô ấy nói vâng và đi nơi khác.

Sau khoảng nửa tiếng, Ellen quay lại và hỏi vọng qua cửa:

- Anh ổn chứ? Tôi quát:

- Đi chỗ khác đi.

Cô vẫn nói dịu dàng:

- Ned, em rất lo lắng cho anh.

- Đừng lo cho anh. Anh ổn. Hãy để anh yên. Hãy để anh đương đầu với chuyện này như cách anh đã đương đầu với tất cả mọi chuyện khác, chỉ một mình anh thôi.

Tôi nghe tiếng Ellen bật khóc. Cánh cửa mỏng như giấy nên chẳng ngăn được âm thanh. Cô ấy nói trong nước mắt:

- Đừng nhốt em ngoài này. Em muốn ở cạnh anh vào lúc này. Anh không nên ở một mình.

Tôi gắt:

- Hãy đi chỗ khác và để anh yên. Em có thể làm thế vì anh được không?

Cô cương quyết, vẫn khóc nức nở:

- Không, em sẽ không đi đâu. Nếu phải đứng đây suốt đêm em cũng đứng. Nhưng em sẽ chẳng đi đâu cả.

- Em điên thật rồi. – Tôi làm bầm và đứng dậy mở cửa.

Ellen đang ngồi trên sàn nhà, nước mắt ràn rụa trên má cô, đôi tay cô rộng mở. Tôi tiến về phía cô ấy và cô ấy ôm chầm lấy tôi. Cuối cùng, chính tôi cũng bật khóc.

Chúng tôi bước vào và cùng nằm trên trường kỷ. (Cô ấy nhỏ người đến nỗi cái trường kỷ vẫn rộng chỗ cho hai chúng tôi cùng nằm). Tôi kể cho cô ấy nghe những câu chuyện về bố tôi, cô ấy lắng nghe, bình luận, khóc lóc và đôi khi lại bật cười. Hẳn tôi đã nằm đó với cô ấy khoảng ba hay bốn tiếng đồng hồ, đến tận khuya. Tôi đã cùng chia sẻ nỗi đau mất bố với Ellen.

Tôi sẽ không bao giờ quên và sẽ luôn trân quý sự kiên trì của Ellen trong việc không để tôi đẩy cô ra xa mình. Cô ấy ở đây, người phụ nữ mảnh mai có trái tim kiên cường như cây tùng đã ôm lấy tôi, không để tôi đầu hàng. Cô ấy ở đây, bất chấp cơn giận dữ và sự khước từ của tôi, ngăn không cho tôi trốn tránh những việc cần làm. Nằm trên trường kỷ với Ellen, hồi tưởng về bố, tôi cảm thấy gần gũi với Ellen hơn bao giờ hết.

Thế thì tại sao chúng tôi lại chia tay? Sau khi cùng đến Boston để thực tập, chúng tôi bắt đầu xa nhau dần. Cách hai ngày là cả hai chúng tôi đều có ca trực vào buổi tối và lịch trực của chúng tôi thường không trùng nhau nên gần như là chúng tôi chẳng có thời gian dành riêng cho nhau. Thêm vào đó, sự ám áp ban đầu đã kéo chúng tôi đến bên nhau có lẽ không đủ để tạo dựng một cuộc sống dài lâu. Cả hai chúng tôi đều thấy rằng sẽ tốt hơn nếu chúng tôi chia tay trước khi có con cái. Và chúng tôi đã làm như vậy.

Nếu có lỗi làm, thì đó là lỗi làm của tôi.

Chúng tôi ly hôn trong êm thấm. Chúng tôi đã cùng đến cơ quan công chứng, cùng ra tòa và vẫn giữ được quan hệ bạn bè trong một thời gian trước khi mọi thứ kết thúc. Ellen đã và vẫn là một phụ nữ và một bác sĩ tuyệt vời, thông minh, tốt bụng. Tôi biết chắc như thế đâu rằng giờ đây chúng tôi đã không còn liên lạc với nhau. Bằng cả trái tim mình, tôi mong cô ấy được hạnh phúc. Dù rất buồn khi nói lời chia tay và nhận lấy những khoảnh khắc buồn bã nhất trong đời, thì tôi vẫn tin rằng đó là một quyết định đúng đắn. Tôi chắc rằng cô ấy cũng đồng ý như thế.

Nó tạo ra cho chúng tôi nhiều hơn một cơ hội. Tôi biết rằng Ellen đã có được cơ hội thứ hai để tái hôn. Tôi cũng vậy.

Đối với tôi, cuộc hôn nhân thứ hai này là tất cả những gì mà tôi có thể mong đợi. Tôi và Sue kết hôn vào năm 1988, bảy năm sau khi tôi ly hôn. Câu chuyện mà tôi muốn kể là vào khoảnh khắc mà tôi quyết định cầu hôn nàng.

Chúng tôi đã hẹn hò nhau được khoảng một năm rưỡi. Lúc đó tôi rất bối rối khi nghĩ về việc tái hôn, bởi cuộc ly hôn trước đó đã khiến tôi buồn bã vô cùng, nhưng cũng một phần bởi vì tôi đã nhìn thấy những tổn thương mà việc tái hôn gây ra cho mẹ tôi cũng như nhiều người bạn của tôi. Dường như ai cũng rơi vào hoàn cảnh tránh được vỏ dưa thì lại gặp vỏ dừa, đa phần là vậy. Tôi đã quyết định rằng có lẽ tôi thích sống độc thân hơn.

Nhưng rồi Sue xuất hiện. Tôi ngỏ lời mời nàng đi chơi vì một hôm nọ tôi thấy nàng đội một chiếc mũ rơm buộc dây ruy băng đỏ. Ồ, dĩ nhiên là còn có những nguyên nhân khác thôi thúc tôi mời nàng đi chơi, nhưng thật lòng mà nói, chính cái mũ rơm buộc dây ruy băng đỏ đã cho tôi lòng can đảm để nghĩ rằng có thể chúng tôi là một cặp xứng đôi. Quả thật, chúng tôi kết thân với nhau ngay lập tức.

Thời gian dần trôi, rồi nàng muốn chúng tôi phải có một "Quyết Định". Nàng không muốn sống độc thân. Nàng muốn có con cái, nếu không phải với tôi thì với một ai đó có khả năng cùng nàng xây dựng tổ ấm. Nàng bảo với tôi rằng nàng rất yêu tôi và rất muốn tôi trở thành chồng nàng, nhưng nàng không thể chờ đợi tôi đến hết đời. Tôi nghĩ sáu tháng là thời hạn mà nàng dành cho tôi.

Ôi, thật là một tình huống khó xử cho tôi. Mỗi đêm đi ngủ tôi đều cân nhắc về chuyện đó để rồi sáng ra thức dậy thì mọi chuyện cũng chẳng đi đến đâu. Tôi xin lời khuyên của bạn bè và tôi hỏi thăm các đồng nghiệp lớn tuổi hơn để biết thêm về quan

điểm của họ. Tôi tìm đến những người bà con gần gũi nhất – các anh chị họ của mình, để nhờ giúp đỡ và tôi ngược mặt lên trời để xin một dấu hiệu ban phúc lành. Tôi phát hiện ra vấn đề của những dấu chỉ thần thánh là làm thế nào mà ta biết được cái gì là một dấu chỉ, và cái gì không phải? Có phải hình ảnh con quạ đen một mình bay ngang qua bầu trời xanh là một thông điệp từ Chúa trời rằng tôi nên sống độc thân, hay nó chỉ là một con quạ lạc đường.

Vì thế mà tôi trần trở mãi và sáu tháng của tôi chỉ còn lại có năm, rồi bốn tháng. Sue vẫn ngọt ngào giữ quan điểm của nàng, nàng xoa dịu tôi bằng những lời lẽ như: "Tốt nhất là chúng ta nên tiếp tục bước đi nếu ta không thể đưa ra quyết định". Nàng thật tốt bụng khi dùng từ "chúng ta", nhưng đó chỉ là vì nàng luôn là người tốt bụng.

Danh sách liệt kê những thuận lợi và bất lợi chẳng có hiệu quả gì. Những lời cầu nguyện cũng chẳng có tác dụng. Lời khuyên của bạn bè tôi đã khá rõ: Sue thật tuyệt, nhưng cậu nên làm theo con tim mình. Nói cách khác, chúng tôi đều thích cô ấy, nhưng chính cậu mới là người phải cưới cô ấy và chúng tôi không muốn sau này cậu đổ lỗi cho chúng tôi nếu mọi chuyện không suôn sẻ!

Tôi chẳng biết phải làm gì.

Tôi nghĩ Quyết Định thì phải rõ ràng; rằng tôi phải biết rõ nó. Phải chăng điều ấy có nghĩa là Sue không phải là người dành cho tôi nếu tôi không biết rõ? Tôi biết tôi yêu nàng, tôi biết nàng sẽ là một người mẹ tuyệt vời, tôi biết nàng thông minh và đáng yêu, chúng tôi rất vui vẻ bên nhau. Tôi rất tôn trọng trí tuệ của nàng và tôi thích thân hình nàng. Thế thì tôi còn muốn gì nữa?

Tôi vẫn chẳng biết phải làm gì.

Thế rồi một ngày kia, tôi đã nhận ra.

Điều đó xảy đến trong một khoảnh khắc. Thật sự nó đã diễn ra như thế. Tôi biết điều này thật khó tin, nhưng tôi quyết định gạt bỏ tất cả những nỗi sợ hãi và lo lắng của mình để cầu hôn Sue... trong một khoảnh khắc.

Khoảnh khắc ấy như thế này: Lúc ấy tôi đang ở một trường học nơi tôi làm cố vấn thì Charlotte Dooling - một trong những giáo viên ở đó - đi vào và nói chuyện với tôi về một học sinh của cô. Sau khi chúng tôi kết thúc câu chuyện về em học sinh nọ, trên đường ra khỏi văn phòng, Charlotte thân tình hỏi tôi: "Nhân tiện, khi nào thì anh sẽ cầu hôn cô nàng tuyệt vời mà anh dẫn theo đến buổi tiệc hôm nọ?".

Chuyện là thế. Vào khoảnh khắc ấy, mọi việc trở nên rõ ràng.

Có thể bạn không tin, nhưng khi tôi rời khỏi trường học vào chiều hôm đó, tôi đã lái xe đến Shreve, Crump và Low trong khu mua sắm Chesnut Hill ở Brookline, Massachusetts và mua ngay một chiếc nhẫn đính hôn có gắn kim cương và đá sa-phia. Tôi đã mua nó bằng số tiền tạm ứng của quyển sách đầu tay mà tôi nhận được. Kể từ lúc Charlotte tình cờ đưa ra câu hỏi cho đến khi tôi mua chiếc nhẫn chỉ vồn vện chưa quá hai tiếng đồng hồ.

Vậy bên trong những điều Charlotte nói là gì? Có phải lời nhận xét của cô ấy chính là dấu chỉ thiêng liêng dành cho tôi? Tất cả những gì tôi biết là ngay sau khi cô nói những lời ấy thì tôi chợt thấu suốt mọi sự. Là một bác sĩ tâm lý, tôi sẽ bỏ nghề nếu tôi không thể đưa ra lời khuyên nào tốt hơn là câu nói: "Hãy đợi đến khi bạn nghe được những tiếng nói màu nhiệm", hoặc "Hãy đợi đến khi bạn thông suốt vấn đề". Vì thế, tôi bắt đầu tìm cách nói những điều đó sao cho có vẻ chuyên nghiệp hơn. Tôi phân tích vấn đề và thấu hiểu những mối bận tâm của các bệnh nhân. (Sự thấu cảm dễ dàng đến với tôi trong trường hợp này!).

Nhưng bất chấp giá trị của việc phân tích và suy ngẫm, nhiều quyết định quan trọng của cuộc đời chúng ta lại đến trong những

khoảnh khắc của sự khải huyền, những khoảnh khắc mà trong đó, chúng tôi chợt nhận biết mình nên làm gì. Điều này có nguyên do vì sao thì chúng ta cũng không thể hiểu nổi.

Sue và tôi đã kết hôn với nhau từ năm 1988. Cuộc đời tôi đã trở nên tốt đẹp hơn kể từ khi có Sue, nhưng điều đó không có nghĩa là giữa chúng tôi không có những lần tranh cãi dữ dội. Mục đích trong hôn nhân của tôi là để dành chỗ trống cho sự mâu thuẫn, chứ không phải là để tránh né nó. Thật may mắn là sau mỗi lần tranh luận, chúng tôi phát hiện ra rằng mỗi ràng buộc giữa chúng tôi vẫn mạnh mẽ chưa từng thấy.

Tôi còn nhớ kỳ nghỉ hè năm 2000. Chúng tôi đã đưa bọn trẻ đến Washington D.C. Gia đình tôi đi chơi rất vui vẻ, nhưng trong suốt chuyến thăm ấy, thành phố bị kẹt cứng bởi những người phản đối xuống đường biểu tình. Tôi còn nhớ khi chúng tôi đang lái xe ra khỏi thành phố để trở về nhà, tôi đã nhận xét rằng thật tệ khi chúng tôi lại đến vào lúc những người phản đối biểu tình ở thủ đô (giờ thì tôi thậm chí còn chẳng thể nhớ nổi lý do của cuộc biểu tình là gì), bởi vì nó đã khiến cho tình trạng giao thông trở nên thật khủng khiếp. Nhưng Sue lại bảo cô nghĩ rằng những người biểu tình đã thêm một ít "gia vị" cho chuyến đi.

"Gia vị"! Đó chẳng phải là từ mà tôi muốn nghe. Đột nhiên tôi cảm thấy Sue là người luôn có thái độ đối nghịch với tôi. Tôi thấy thất vọng, thậm chí là thấy mình bị công kích. Điều này rõ ràng là một phản ứng thái quá của tôi, nhưng dù sao thì cũng là một phản ứng mạnh mẽ. Thường thì trong các mối quan hệ, hay ít nhất là trong mối quan hệ của chúng tôi, thì những tình tiết nhỏ nhặt lại châm ngòi cho những cảm xúc dữ dội. Tôi xẵng giọng nói với Sue:

- Thật tốt làm sao nếu em có thể chỉ đồng ý với anh một chút và đừng tranh cãi trong mọi chuyện như thế nhỉ? Trong khi anh đang phải vất vả xoay xở với tình hình giao thông tệ hại như thế

này thì em lại bảo rằng nó thêm "gia vị" cho chuyến đi? Làm ơn để cho anh yên một chút đi!

Sue phản ứng lại:

- Em không nói là tình trạng giao thông này thêm "gia vị" cho chuyến đi, em nói là cuộc biểu tình đã làm như thế và nếu anh muốn một người phụ nữ chỉ biết đồng ý với anh về mọi thứ thì đáng ra anh đừng nên lấy em.

Tôi siết chặt tay lái và tiếp tục lái xe trong sự im lặng bởi cơn giận dữ và sự tổn thương. Sue, người vốn cũng cứng đầu như tôi, cũng ngồi đó trong im lặng. Bọn trẻ, dường như đã quên khuấy cuộc cãi vã của bố mẹ, bắt đầu đòi ăn trưa.

Tâm trí tôi bộn bề những dòng suy nghĩ. Liệu cuộc hôn nhân của chúng tôi có phải là một cuộc hôn nhân tồi? Vì sao chỉ một sự ủng hộ đơn giản mà Sue cũng từ chối tôi? Tôi có sai không khi đòi hỏi sự thông cảm của cô ấy? Có phải là tôi quá yếu kém? Tại sao cô ấy cứ phải là một người... một người... như thế nào nhỉ? Tại sao cô ấy không thể chỉ đơn giản đồng tình với tôi dù chỉ một lần??!! Tất cả những gì tôi cần ở Sue khi đang phải đương đầu với tình trạng giao thông tồi tệ đó là một chút quan tâm thông cảm, chứ không phải quan điểm lý lẽ về "phần thưởng phụ" của việc chúng tôi đến thăm Washington khi những người biểu tình làm tắc đường. Nhưng cô ấy chẳng thể cho tôi điều đó. Có thể cô ấy có lý. Có lẽ tôi đã cưới nhầm người. Nhưng tôi không thể để cơn giận của mình bộc phát hết mức khi có lũ trẻ đang ngồi ngay trên xe. Liệu chúng có để ý đến cảm xúc của tôi không? Liệu tôi có đang để lại những ấn tượng xấu trong chúng?

Rồi cơn giận dữ của tôi và tình hình giao thông tệ hại cũng giảm bớt đi. Tôi nhận trách nhiệm vĩ đại của người làm hòa trước, làm bầm nói: "Anh xin lỗi". Sue với tay qua nắm lấy bàn tay tôi. Chúng tôi bàn bạc về nơi sẽ ghé ăn trưa. Hòa bình được khôi phục lại. Nhưng sự yên bình đó không phải vĩnh viễn. Tôi yêu Sue

và các con của chúng tôi, đối với tôi họ quan trọng hơn bất cứ thứ gì trên đời, nhưng chúng tôi vẫn có mâu thuẫn và nó cứ bùng nổ hết lần này đến lần khác. Tôi nghĩ điều này cũng diễn ra tương tự với hầu hết tất cả những mối quan hệ thân thiết và chân thành.

Sue vẫn là người thức dậy cùng tôi mỗi sáng. Đôi khi nếu tôi thức dậy trước hoặc nếu nàng ngủ trước tôi thì tôi sẽ nhìn ngắm gương mặt đang ngủ say của nàng và thầm nghĩ: đầu óc nàng mới chuyên quyền độc đoán làm sao. Tôi có thể dễ dàng kết hôn với một người khác và Sue cũng vậy. Chúng tôi cũng có thể hạnh phúc với "người khác" của mình. Tôi nghĩ Sue sẽ muốn có một người chồng không phải là một kẻ hay lo lắng như tôi. Có lẽ nàng ao ước rằng nàng kết hôn với một ai đó có cha mẹ còn sống để các con nàng có ông bà nội và có lẽ nàng ước rằng nàng kết hôn với một người giàu có. Nàng cũng có thể ước rằng nàng có một người chồng làm tốt việc giặt giũ hơn và biết làm nhiều việc vặt trong nhà hơn và...

Ồ, tôi nghĩ là danh sách của nàng có thể còn tiếp tục dài thêm nữa. Bản thân tôi cũng có thể liệt kê ra một danh sách như thế nếu tôi thử làm vậy. Nhưng đó không phải là phần lớn những gì mà tôi nghĩ đến khi tôi ngắm gương mặt đang ngủ của nàng. Điều tôi nghĩ khi nhìn ngắm gương mặt ấy là "Nàng là chiếc thuyền cứu hộ của đời tôi".

Sue và các con đã làm cho cuộc sống của tôi trở nên tốt đẹp hơn biết bao. Cảm ơn sợi dây ruy băng đỏ trên chiếc nón rơm; cảm ơn cô Charlotte Dooling; cảm ơn tất cả những ai đã gửi các bạn đến với tôi.

TIẾNG VANG...

Tấm thiệp Valentine lớn

Một trong những sự thật lạ lùng của tình yêu đó là chúng ta càng muốn có được nó nhiều bao nhiêu thì nó lại càng làm cho

chúng ta rồi bởi bấy nhiêu. Vì vậy mà đôi khi chúng ta tìm mọi cách để tránh xa nó. Thật ra tôi nghĩ người ta sợ tình yêu hơn bất cứ thứ cảm xúc nào khác. Nguyên nhân là bởi vì tình yêu khiến lòng ta rộng mở nhiều nhất so với các cảm xúc khác. Tình yêu khiến chúng ta trở nên dễ bị tổn thương, trong khi sự thù địch lại giữ cho ta được an toàn – dù đó là một sự an toàn trong chai đá.

Chúng ta đã sớm biết rằng sự khao khát tình yêu làm cho chúng ta dễ bị tổn thương như thế nào. Và cũng như tác giả của bài viết này, chúng ta phát hiện ra rằng khi chúng ta tìm thấy tình yêu mà mình hằng ao ước thì cũng là lúc chúng ta chợt nhận ra rằng khát khao trong ta không còn như xưa nữa. Nhưng nếu chúng ta may mắn thì vào một trong những lần tình yêu gõ cửa, chúng ta sẽ dừng lại và bảo: "Thôi được, hãy thử một lần xem sao".

- E.H.

Tầng hầm trong ngôi nhà ở Denver của mẹ tôi đầy ắp những vật kỷ niệm theo thời gian: chiếc nôi của tôi, đồng phục của đội nữ hướng đạo sinh và gần như tất cả các công trình nghệ thuật và các bài tập làm văn mà tôi từng viết. Trong chuyến về thăm nhà vào kỳ nghỉ, tôi quyết định dọn dẹp lại cái kho báu bị chôn vùi ấy. Khi sàng lọc đống đồ "phế liệu" ấy, tôi tình cờ phát hiện một vật đã bị quên lãng từ lâu: một tấm thiệp Valentine xinh đẹp với tên của tôi được viết nguệch ngoạc ngoài phong bì bằng nét chữ trẻ con. Bất thành linh, tôi được quay trở về năm 1970, ngồi đứng vào chiếc bàn học nhỏ của tôi ở trường Tiểu học Carson.

Reng! Tiếng chuông vang lên báo hiệu giờ vào học. Tôi ngoan ngoãn ngồi vào chỗ của mình trong phòng học lớp năm của thầy Riddle. Hôm nay không phải là ngày bình thường, mà là lễ Tình nhân. Vào buổi chiều, chúng tôi có một buổi tiệc và bỏ những tấm thẻ mà trong đó chúng tôi bày tỏ tình yêu và tình bạn của mình vào trong một chiếc túi giấy màu trắng rất bắt mắt mà mỗi chúng tôi đã cẩn mẫn trang trí từ hồi đầu tuần.

Ở tuổi lên mười, tôi vẫn còn sự ngây thơ của thiếu nhi, những thay đổi của tuổi dậy thì vẫn chưa được bộc lộ rõ ràng. Mặc dù vậy, sự quan tâm của tôi đối với mấy đứa con trai cũng bắt đầu xuất hiện. Tôi có để ý một cậu bạn tên Jimmy. Một cậu con trai tóc hoe với đôi mắt xanh thông minh và chiếc mũi hơi héch khá đáng yêu. Jimmy đã chuyển đến học ở trường Carson vào giữa năm lớp hai. Tôi đã cho rằng Jimmy từng trải hơn nhiều so với bọn con trai trong khu dân cư East Denver của tôi khi cậu ấy chiếu cho cả lớp xem những bức ảnh chụp cậu cùng gia đình đang đi nghỉ ở Ấn Độ. Mặc dù sự nghèo khổ của Ấn Độ và dòng nước màu nâu xỉn của sông Hằng đã không tạo được cho tôi cảm hứng muốn đến thăm nơi đó, nhưng tôi cho rằng bất kỳ ai đã từng đến thăm vùng đất xa xôi và kỳ lạ ấy cũng đều là người thật đặc biệt.

Trải qua năm tháng, sự quan tâm mà tôi dành cho Jimmy đã trở thành một tình yêu mê đắm bí mật. Tôi lờ mờ cảm nhận rằng trái tim nhỏ bé của tôi đang thổn thức gọi tên Jimmy. Sau tất cả thì đấy chính là Jimmy, người đã đề cử tôi nhận giải thưởng "Công dân gương mẫu" hồi năm lớp bốn. Hành động ấy đã đẩy lên những tiếng trầm trồ ngạc nhiên của bọn con trai, con gái trong lớp.

Khi buổi tiệc bắt đầu, tôi lục trong túi kẹo của mình và phát hiện ra một thứ mà chẳng ai khác có được: một tấm thiệp Valentine cỡ của người lớn. Tấm thiệp màu đỏ thắm đẹp tuyệt vời có hình vị thần tình yêu màu hồng lấp lánh đang bay giữa những trái tim và bên dưới có in dòng chữ: "Gửi em yêu của anh". Bên trong có dòng chữ được đánh máy: "Anh yêu em". Không có chữ ký của người gửi. Mặt tôi đỏ bừng. Tiếng ồn ào trong lớp như bị lấn át bởi nhịp đập thành thịch của trái tim tôi. Một nhóm con gái chụm vào chỗ tôi để nhìn kỹ hơn vào tấm thiệp. Tiếng cười rúc rích của họ đặt ra một câu hỏi mà chính bản thân tôi cũng thắc mắc: "Ai gửi tấm thiệp này?".

Chiều hôm ấy tôi thơ thẩn bước ra khỏi trường. Có thể nào người thầm để ý đến tôi là Jimmy không? Khi bước xuống được một nửa các bậc thang bên ngoài tòa nhà, tôi nghe có tiếng ai gọi tên mình. Tôi quay lại và thấy Jimmy đang đứng ở đầu cầu thang, thân hình cậu ấy in bóng dưới nắng chiều. Thường thì khu vực này rất đông người vào giờ tan học, nhưng trong khoảnh khắc ấy, chỉ có hai chúng tôi ở đó.

Cậu ấy tròn mắt hỏi tôi:

- Cậu có thích tấm thiệp Valentine lớn mà tớ tặng không?

Cảm giác bị sốc và ngỡ ngàng nghẹn giữ chặt lấy tôi. Sự mắc cỡ làm lưỡi tôi cứng lại. Tôi đứng đó há hốc mồm trong giây lát rồi mới có thể lí nhí trả lời:

- Ừm ... à ..., tớ không biết nữa!

Jimmy trông rất bối rối, cậu ấy di di mũi giày tennis bần của mình trên nền gạch. Chẳng biết làm gì hơn, tôi quay đầu bỏ chạy về nhà, giữ chặt chiếc túi có tấm thiệp Valentine của mình trong tay. Nước mắt chảy dài xuống má tôi rồi nhanh chóng khô đi trước những làn gió mát mẻ thổi qua. Tôi bước vào nhà, vờ như chẳng có gì bất ổn. Rồi mặc dù tôi và Jimmy tiếp tục học chung ở cấp hai và cấp ba, chúng tôi chẳng đã động gì đến cái ngày hôm đó nữa. Chúng tôi vẫn thân thiện với nhau, nhưng không phải là bạn bè của nhau.

Dần dần rồi thời gian cũng xóa mờ đi nỗi đau của ký ức vụng về ấy, nhưng trong nhiều năm tôi đã hồi tưởng đi hồi tưởng lại cảnh tượng ấy rất nhiều lần. Hình ảnh Jimmy bị tổn thương và bối rối, hình ảnh tôi sợ hãi và mắc cỡ như thiêu đốt tâm trí tôi. Tôi chẳng có cơ hội để giải thích rõ ràng về cảm xúc thật của mình vào lúc ấy. Tôi đã đóng kín số mệnh và cảm xúc của mình khi tôi bỏ chạy, tôi đã niêm phong chúng lại giống như đối với tấm thiệp Valentine lớn vậy.

Khi đã trưởng thành, tôi lại tiếp tục xu hướng đẩy ra xa mình những chàng trai tốt có tình cảm với tôi, tôi thà tự cô lập bản thân để cảm thấy được an toàn khi giữ khoảng cách với tình yêu.

Sau rất nhiều năm thì cuối cùng tôi mới nhận ra là tình cảm yêu thương thật sự chỉ có thể đến bằng cách nhìn nhận cảm xúc của mình và mở lòng ra với người khác. Nguy cơ bị từ chối thì dù sao cũng đỡ đau đớn hơn nhiều so với cảm giác hối tiếc.

Tôi gặp lại Jimmy trong kỳ họp lớp lần thứ mười. Cậu ấy chào tôi bằng một cái hôn thân thiện lên má. Cậu ấy gầy, rám nắng, ăn mặc bảnh bao và diện chiếc mũ đã được phẫu thuật thẩm mỹ, trông rất khác với tấm hình trong kỷ yếu học đường. Tuy nhiên, nụ cười ấm áp của Jimmy thì vẫn như xưa. Tim tôi đập mạnh khi cậu ấy quay lại để nhìn tôi kỹ hơn. Chúng tôi trao đổi ngắn gọn về những việc mà bây giờ chúng tôi đang làm. Jimmy đã tốt nghiệp một trường đại học thuộc liên minh Ivy League

Chương 8

CON CÁI: CHÚNG TA KHÔNG CÓ TRÁCH NHIỆM LỚN LAO THÌ KHÔNG CÓ NIỀM VUI VÔ BỜ

Lúc đó là vào nửa đêm, hoặc cũng có thể nói là vào lúc sáng sớm – bất cứ khái niệm thời gian nào mà bạn muốn dùng để chỉ thời điểm ba giờ sáng ngày 16 tháng 7 năm 1989. Sue đang nằm trên bàn phẫu thuật. Tôi mặc bộ đồ vô trùng dùng trong phòng phẫu thuật và ngồi ngay bên đầu giường nàng, còn bác sĩ Campbell thì đang giúp nàng sinh đứa con đầu tiên của chúng tôi. Bất thành lời, tôi nghe ông tuyên bố: "Là một đứa con gái!".

Sue vẫn còn tỉnh nhưng rất yếu ớt mà vẫn đủ sức reo lên: "Hoan hô!".

Tôi cũng kêu thật to khi con gái của chúng tôi được nâng lên để tôi có thể nhìn thấy. "Con bé đẹp quá!" – Tôi nói với Sue vẫn đang nằm dài trên bàn phẫu thuật và chẳng thể nhìn thấy gì. Tôi bảo với nàng: "Anh đến nhìn kỹ nó hơn đây", và bước qua chiếc bàn làm ấm, nơi thành viên hầy còn ngơ ngác của gia đình chúng tôi đang thờ phì phò, nấc nghẹn, tự làm thông bộ máy hô hấp và vươn dài chân tay khi con bé nói lời chào với ngôi nhà mới của nó: thế giới này.

Tôi nói với cô y tá đang bế con bé: "Chúng tôi sẽ đặt tên con bé là Lucretia Mott Hallowell". Cô y tá ngược lên nhìn tôi. Tôi nhanh chóng nói thêm, cứ như thể đưa ra lời cam đoan rằng chúng tôi sẽ không tạo gánh nặng cho con bé bằng cái tên nghe quá lạ lùng: "Nhưng chúng tôi sẽ gọi con bé là Lucy". "Cái tên nghe hay đấy." – Cô y tá nói và quay trở lại với công việc của mình, cô bảo: "Cô bé nặng gần bốn ký, hồng hào và khỏe mạnh".

Chúng tôi có Lucy khi tôi đã ba mươi chín tuổi, còn Sue thì ba mươi ba.

Vài năm trước, anh bạn Peter Metz của tôi, người đã có con trước tôi khá lâu, bảo với tôi rằng: "Ned, khi cậu có đứa con đầu lòng, cuộc đời cậu sẽ thay đổi chưa từng thấy. Hãy tin tôi, cậu sẽ không thể tin nổi là cảm giác ấy tuyệt đến mức nào đâu".

Khi Metz nói điều đó, tôi đã tự hỏi chính xác là anh ấy muốn nói gì. Và vào sáng sớm ngày 16 tháng 7 năm 1989 ấy, tôi đã hiểu ra. Nó đúng là tuyệt diệu!

Sự tận tâm trời dậy và nhanh chóng chiếm lĩnh tâm hồn bạn. Quá trình ấy giống như sự khai huyền thần diệu. Bất thành linh, cả thế giới không còn như cũ. Bất thành linh, thế giới nội tâm của bạn thay đổi mãi mãi. Bất thành linh, bạn bỗng trở nên đầy lòng vị tha ngoài sức tưởng tượng. Bất thành linh, cuộc đời bạn có ý nghĩa hơn nhiều so với những gì bạn nghĩ về nó. Bất thành linh, bạn nhìn nhận cuộc đời theo cách mà bạn chưa từng biết trước đây.

Khi Lucy đã được tắm rửa sạch sẽ, Sue đã dần hồi sức những vẫn còn rất yếu ớt. Lucy hơi bị khó thở một tí, nhưng bác sĩ đảm bảo với tôi rằng chẳng có gì phải lo lắng và bảo tôi hãy về nhà. Đầu tiên, tôi gọi điện một vòng thông báo cho những người bà con của tôi và Sue, rồi chúng tôi vui mừng reo hò cùng nhau.

Vào độ năm giờ, tôi bước vào căn hộ chung cư của chúng tôi ở Cambridge. Ánh bình minh tràn ngập căn phòng, cứ như thể chẳng có gì thay đổi. Nhưng tôi biết tất cả đã khác trước. Tôi đến bên tủ lạnh và mở một chai bia. Tôi đem chai bia vào phòng, ngồi trên chiếc giường ngủ của chúng tôi và uống mừng. Chúng tôi đã có một đứa con!

Tôi muốn quay trở lại bệnh viện, nhưng tôi mệt khủng khiếp và chai bia khiến tôi càng cảm thấy buồn ngủ hơn. Vẫn mặc nguyên quần áo, tôi nằm dài trên giường, đá văng đôi giày ra và

nhìn lên trần nhà. "Giờ thì tôi đã được làm bố," – tôi nói to và vỗ vỗ lên giường nơi Sue vẫn thường nằm: "Thật tốt cho chúng ta, Suzie à". Tôi từ từ nhắm mắt lại, miệng vẫn thì thầm: "Cầu Chúa phù hộ cho hai người thân yêu nhất của con - Sue và Lucy". Rồi tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Ngày hôm sau thì tôi được biết rằng Lucy không được khỏe. Con bé có vấn đề về tim, gọi là hội chứng situs inversus, có nghĩa là tim của con bé nằm ở bên phải, thay vì bên trái lồng ngực. Đôi khi tình trạng này chẳng nói lên điều gì ngoài sự khác biệt nhỏ về cấu trúc cơ thể. Nhưng có khi nó lại có liên quan đến bệnh tim và có thể dẫn đến tử vong. Lucy phải được siêu âm tim để xác định xem chứng situs inversus của con bé là thuộc dạng nào. Tạ ơn Chúa là Sue vẫn còn yếu và không hề hay biết việc này.

Tôi đến khu vực nơi họ thực hiện việc kiểm tra tim cho con bé và chờ đợi. Tồn hàng giờ để di chuyển Lucy, đợi đến lượt của con bé và tìm một chuyên gia để làm xét nghiệm. Tôi ngồi ở khu vực chờ đợi trong một khoảng thời gian dài như vô tận.

Ngay khi tôi sắp gục ngã vì lo lắng, anh bạn Alan Brown của tôi bước vào khu vực phòng chờ. Đến giờ tôi vẫn không biết làm sao mà anh ấy biết là tôi ở đó. Anh chỉ đột ngột xuất hiện. Alan đến ngồi bên cạnh tôi và bảo với tôi rằng anh nghe nói Lucy đang phải làm siêu âm tim. Tôi giải thích với anh về căn bệnh của con bé và anh ở lại cùng chờ đợi với tôi.

Một lát sau thì có nhân viên của khoa tim mạch bước vào khu vực phòng chờ và hỏi:

- Ông Hallowell có ở đây không ạ?

Tôi nhảy bật dậy, cứ như thể được phóng ra từ chiếc ghế bật thoát hiểm của phi công, và la lên:

- Tôi đây.

Nhân viên khoa tim bảo:

- Con anh không sao.

Chưa bao giờ trong đời, ngay cả trước đây hay mãi về sau này, có lời lẽ nào có thể làm tôi sung sướng hơn thế được. Không cần suy nghĩ, tôi ôm chầm lấy anh nhân viên khoa tim và thậm chí gần như bò dưới đất mà hôn chân anh ta. Chắc anh ta nghĩ rằng tôi là một kẻ gàn dở. Alan Brown nhẹ nhàng đỡ tôi đứng dậy và chúng tôi ôm chầm lấy nhau.

Sự thử thách đã qua đi nhưng dĩ nhiên, như tất cả các bậc cha mẹ đều biết, sự lo lắng chỉ mới bắt đầu.

Lucy là con đầu lòng và cũng là đứa con gái duy nhất của tôi. Nếu trước khi con bé ra đời, bạn bảo với tôi rằng tôi có thể yêu nó nhiều đến mức nào, hẳn tôi đã nghĩ rằng điều đó chỉ có trong truyện cổ tích mà thôi. Chỉ là con người ta không thể nào có nhiều tình yêu đến thế. Nhưng Lucy đã cho tôi thấy điều ngược lại. Đó là món quà lớn lao nhất mà con cái mang đến cho chúng ta: Con cái giúp các bậc cha mẹ biết được là họ có nhiều tình yêu thương hơn là họ tưởng.

Lucy và tôi có nhiều khoảnh khắc bên nhau khiến lòng tôi ngời sáng mỗi khi nghĩ đến. Nhưng rồi cũng có những khoảnh khắc khiến tôi cau mày với cảm giác tội lỗi, như lúc con bé ba tuổi và tôi đã la mắng nó vì nó đánh vỡ chai nước cốt nho xuống sàn nhà bếp. Con bé đâu có cố tình làm vậy, sao tôi lại la nó cơ chứ? Tôi vẫn có thể thấy gương mặt bé bỏng đầy căng thẳng và thân hình nhỏ bé của con bước lùi lại, cố gắng tạo khoảng cách với người cha đang la hét giận dữ. Ôi, nhớ lại việc đó khiến tôi hết sức đau lòng!

Nhưng rồi cũng có những khoảnh khắc khác, rất nhiều, như lúc con bé tập chạy xe đạp. Sau bữa ăn tối, chúng tôi hay xuống đường đến bãi đỗ xe lớn kế bên nhà thờ, nơi con bé tập chạy xe

đạp. Những lần đầu thì Lucy chạy xe với hai bánh phụ giữ thăng bằng. Rồi một đêm nọ, tôi hỏi: "Lucy, con muốn thử chạy mà không cần bánh xe phụ không?".

Lucy dừng lại và thoáng sợ hãi trong giây lát. Nhưng nỗi sợ hãi không thể ngăn được con bé vì ngay sau đấy nó bảo: "Chắc chắn là con muốn chứ bố". Con bé can đảm y như mẹ nó và cũng cứng đầu nữa.

Tôi lấy cái tua vít và tháo hai bánh xe phụ ra rồi giữ chiếc xe đạp cho Lucy leo lên. Chúng tôi đứng yên, tôi giữ chiếc xe đạp, trong khi Lucy cố gắng giữ thăng bằng. Rồi tôi bắt đầu đẩy và con bé bắt đầu đạp. Khi chúng tôi đã di chuyển được một đoạn, tôi bảo: "Được rồi, giờ thì con đã sẵn sàng để bố buông tay ra chưa?". Lucy đang tập trung cao độ đến nỗi tôi nghĩ con bé thậm chí chẳng nghe thấy tiếng tôi. Tôi buông tay, đầu tiên là một tay, rồi đến tay còn lại. Con bé chạy lảo đảo như người say, loạng choạng và té ngã.

- Ta hãy thử lần nữa xem sao nhé bố. - Con bé bảo.

Chúng tôi thử và kết quả vẫn y như cũ.

- Con muốn thử thêm lần nữa. – Lucy nói. Kết quả không thay đổi.

- Một lần nữa, - con bé nói với sự quyết tâm.

Chúng tôi thử lần nữa và Lucy lại ngã. Con bé bị bầm dập khá nhiều. Nhưng mỗi lần cố gắng thì nó chạy xa hơn được một chút.

Lại thêm một lần nữa Lucy trèo lên xe, tôi đẩy một cái và con bé bắt đầu loạng choạng. Rồi một điều đáng ngạc nhiên đã xảy đến. Điều này hẳn cũng xảy ra mỗi ngày trên những chiếc xe đạp ở khắp nơi trên thế giới, nhưng nó vẫn là điều kỳ diệu đối với tôi. Sau một chút lảo đảo, con bé tự lấy lại thăng bằng, rồi lại lảo đảo và tự lấy lại thăng bằng lần nữa. Thế rồi lần chạy ấy Lucy đi được

những năm mươi mét, so với lần trước chỉ hai mươi mét, rồi một trăm mét, một trăm năm mươi mét, hai trăm mét. Con bé cứ thế, lảo đảo rồi tự lấy lại thăng bằng. Ba trăm mét! Lucy đã biết chạy xe đạp!

Có điều gì đáng ngạc nhiên về việc một đứa trẻ tập chạy xe đạp? Chẳng gì cả, ngoài việc đứa bé ấy là đứa con đầu lòng của bạn, tình yêu của cuộc đời bạn và là bằng chứng của tất cả những gì bạn từng hy vọng mà nay đã trở thành sự thật. Khi ấy thì việc một đứa trẻ tập chạy xe đạp lại có giá trị ngang với cuộc hành trình vượt đại dương.

Vài năm sau, Lucy làm một bài thơ, bài thơ mà tôi đã dán lên tường trong phòng làm việc ở nhà của mình. Cũng giống như việc tập xe đạp vậy, với những người khác thì nó chẳng mấy quan trọng, nhưng với tôi thì nó chẳng kém gì so với những kiệt tác của Shakespeare. Bài thơ như thế này:

Những giấc mơ

Mỗi khi ngược mắt nhìn ánh sao trời

Tôi thấy trong lòng một cảm giác sáng ngời

Đôi mi tôi bắt đầu díp lại

Và những ý nghĩ bỗng hóa xa lạ

Rồi cái đầu lười biếng bỗng chìm vào bóng tối

Những ý nghĩ vẫn phiêu lưu trên gỏi

Tôi mơ về những chú mèo, tôi mơ về những chú cún

Tôi mơ về căn nhà, sẽ thế nào nếu nó làm bằng những khúc gỗ

Ôi! Tuyệt diệu làm sao những điều bạn có thể làm trong mơ,

Ôi! Tuyệt diệu làm sao những điều bạn có thể làm trong mơ.

Mọi việc mà Lucy làm, bất luận là việc tập xe đạp hay viết một bài thơ, hoặc chỉ đơn giản là ngồi đợi bữa ăn tối, đều hết sức quan trọng đối với tôi. Tôi nói với con bé về điều này, nhưng nó cảm thấy chán và thường bảo: "Vâng, bố ơi, con biết rồi". Tất cả những điều kỳ diệu đối với tôi lại rất bình thường đối với con bé. Những điều tuyệt diệu mà con bé làm không phải là trong những giấc mơ của nó hay của tôi, mà là những điều diễn ra trong cuộc sống mỗi ngày.

Ba năm sau khi Lucy chào đời, Jack bước vào trái tim tôi qua cánh cửa mà Lucy đã mở sẵn và ba năm sau nữa thì Tucker cũng gia nhập gia đình chúng tôi. Jack phải ở mười ngày trong phòng chăm sóc đặc biệt vì thằng bé khạc ra phân su và cần được điều trị bằng kháng sinh. Thằng bé khá to con, nặng đến bốn ký tư, nhưng Sue đã cố gắng để sinh thường. Tucker cũng rất to con và lần này các bác sĩ phải cắt tầng sinh môn vì nhịp tim của Tucker bị chậm lại mỗi khi Sue rặn. Thằng bé nặng bốn ký hai. Tucker là đứa duy nhất không cần phải bắt đầu cuộc đời trong phòng chăm sóc đặc biệt.

Hay có thể nói là thằng bé không cần sự chăm sóc đặc biệt kể từ đó về sau. Cả ba đứa con của chúng tôi đều rất mạnh mẽ và cứng cỏi. Sự mạnh mẽ của bọn trẻ là một động lực giữ cho tôi được trẻ trung và sự cứng cỏi của chúng cho tôi thấy được thời thơ ấu tốt đẹp có thể tạo nên những đứa trẻ tự tin như thế nào. Sue và tôi thiếu sự tự tin trong quá trình trưởng thành bởi vì chúng tôi đã có thời thơ ấu không mấy tốt đẹp. Nhưng các con của chúng tôi đã trở thành những đứa trẻ mạnh khỏe và tự tin.

Để bạn hiểu rõ hơn về điều tôi muốn nói, tôi sẽ kể ra đây một ví dụ: Một buổi sáng mùa hè năm 2000, Lucy bước vào nhà bếp, trên đầu quấn chiếc khăn lông vì nó vừa mới tắm xong. Con bé mặc một chiếc áo thun có hình hoạt họa vẽ một phụ nữ đang đứng thuyết giảng với dòng chữ: "Vị nữ tổng thống đầu tiên!". Tôi

nhìn vào chiếc áo mà tôi chưa từng thấy bao giờ và đọc to dòng chữ đó: "Vị nữ tổng thống đầu tiên!". Khi con bé đi ngang qua tôi, nó quay mặt về phía tôi và nói nhỏ: "Vâng, và đó sẽ là con đấy!".

Không phải sinh ra là con bé đã có sẵn sự tự tin, mà nó có được sự tự tin ấy từ những trải nghiệm của mình. Về mặt di truyền, Lucy thừa hưởng chứng rối loạn khả năng tập trung của tôi nên trong suốt những năm đầu đi học, con bé hơi bị tụt lại một chút vì không nhận biết được mọi việc diễn ra xung quanh. Nhưng một khi căn bệnh đã được chẩn đoán và điều trị, tình trạng của con bé đã được cải thiện đáng kể và nó trở nên tự tin hơn tôi và Sue nhiều.

Sue và tôi rất sung sướng về việc này. Nó còn hơn cả sự bù đắp lại cho những khoảng thời gian tòi tệ mà mỗi đứa chúng tôi đã phải trải qua. Cũng giống như Lucy đã mang đến cuộc sống và tình yêu cho tôi theo cách mà tôi chưa từng biết đến trước đây vào ngày 16 tháng 7 năm 1989, Jack và Tucker cũng đến với tôi như những thông điệp từ miền đất hứa.

Cách đây không lâu, Tucker, lúc ấy năm tuổi, và tôi đang chơi trên bến tàu. Thành bé trượt xuống một cái dốc thoải của cầu tàu và bảo: "Bố ơi, trò này vui lắm nè". Rồi nó nói thêm: "Ý con là trò này vui đối với một đứa con nít. Bố có nghĩ là bố cho rằng trò này vui khi bố còn là con nít không?". Ôi, Tucker, tôi nghĩ thầm: có, bố nghĩ nó rất vui, nhưng chẳng vui bằng việc ngắm nhìn con hoặc nghe thấy những lời con vừa nói. Tôi trả lời: "Có đấy, Tuckie, bố cho rằng bố đã nghĩ nó thật vui khi bố còn nhỏ. Thật ra bây giờ bố vẫn nghĩ nó rất vui đấy". Nói đến đó, tôi cũng trượt xuống cái dốc, nhưng vì không được nhanh nhẹn như Tucker nên tôi bị trượt chân và rơi bõm xuống nước khiến cả tôi và Tucker cùng cười thích thú.

Không ngày nào trôi qua mà các con không mang đến cho tôi những khoảnh khắc của trái tim mà qua đó chúng tôi được kết nối với những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống.

Một lần nọ, khi Jack lên năm, tôi đi công tác xa nhà và gọi điện thoại về thăm. Jack bắt máy.

Tôi nói:

- Chào Jack!

Jack trả lời một câu mà tôi sẽ chẳng bao giờ quên: "Xin chào... àooo," – nó bắt đầu và ngưng hai giây trước khi nhip nhàng thêm vào: "...anh bạn tốt của tôi!". Kể từ đó, tôi đặt biệt danh cho Jack là "anh bạn tốt của tôi".

Vài năm sau, gia đình chúng tôi lái xe đến thủ đô Washington vào kỳ nghỉ mùa xuân. Chúng tôi khởi hành trễ hơn dự định, như thường lệ – thật khó sắp xếp cho tất cả mọi người đều ở tư thế sẵn sàng để mà đi sớm – vì vậy mà chúng tôi phải lái xe suốt cả đêm. Vào khoảng nửa đêm, chúng tôi dừng lại ở nhà nghỉ Best Western ở trạm thu phí New Jersey. Cả năm người cùng dồn vào một phòng và chúng tôi ngủ thiếp đi ngay khi vừa đặt đầu xuống gối.

Sáu giờ sáng, Jack thức dậy. Thằng bé bò qua và vỗ vai tôi, thì thầm:

- Bố ơi, con thức dậy rồi.

Tôi hí híp mắt, trả lời:

- Bố biết rồi, Jack. Thằng bé hỏi:

- Con mở ti-vi được không bố? Tôi trả lời:

- Không, tất cả mọi người đều còn ngủ. Sao con không cố ngủ lại đi.

Jack trả lời:

- Con không thể.

- Thế thì sao con không đọc sách của con, hoặc chỉ chơi yên lặng thôi.

Jack đi chỗ khác và tôi lại chìm vào giấc ngủ ngay lập tức.

Một tiếng sau, Jack lại vỗ vai tôi. Nó nói:

- Bố ơi, con cho bố xem cái này được không?

- Cái gì vậy Jack? – Tôi hỏi, hơi bực mình vì lại bị đánh thức.

Thằng bé tuyên bố:

- Bố hãy nhìn thứ con làm này.

Tôi ngược đầu lên nhìn qua chăn. Lòng nhẹ nhõm vì chẳng nhìn thấy thảm họa rõ ràng nào. Tôi hỏi:

- Con đã làm gì thế?

- Bố nhìn này! – Jack nói và chỉ tay về phía cửa. Trong ánh sáng lờ mờ của buổi sớm mai, tôi thấy một thứ gì đó được buộc vào tay nắm cửa. Khi tôi nhìn dọc theo cái vật ấy, tôi thấy nó kéo dài ngang qua căn phòng và kết thúc bằng một đầu được buộc vào tay nắm cửa sổ đối diện với cửa chính.

Jack tự hào tuyên bố:

- Nó là dây quần áo đấy!

Nhìn kỹ hơn, tôi phát hiện ra cái dây ấy được nối bằng tất cả quần áo của chúng tôi mà thằng bé đã bày vương vãi khắp phòng. Jack đã nối từng mảnh quần áo lại với nhau, tạo thành một loại dây thừng hay nói theo cách của thằng bé là "dây quần áo".

Thằng bé nhìn tôi, chờ câu trả lời. Tôi nhận thấy nó không biết chắc là tôi sẽ phản ứng như thế nào. Tôi chân thành khen ngợi con:

- Tuyệt! Con thật khéo léo!

Tôi hoàn toàn có thể tỏ thái độ bực dọc bởi thằng bé có lẽ đã làm hư một số quần áo. Nhưng, thực tình thì những gì tôi cảm nhận và cũng là những gì mà Sue cảm nhận khi tôi đánh thức cô ấy dậy và chỉ cho cô ấy xem, đó là một niềm tự hào trước những gì mà Jack đã làm trong vòng vẹn một tiếng đồng hồ từ sáu giờ đến bảy giờ sáng, trong khách sạn Best Western ở trạm thu phí New Jersey.

Nhưng tôi chỉ khen ngợi Jack vừa đủ để thằng bé biết rằng tôi nghĩ công trình của nó thật sự rất hay. Sự thật là tôi chẳng hề muốn có thêm những "dây quần áo" như thế trang hoàng khắp nhà mỗi ngày. Nhưng đối với tôi, có vẻ như những gì đã diễn ra trong đầu Jack từ lúc sáu đến bảy giờ sáng hôm ấy đã làm cho cuộc sống này trở nên khác thường. Bất kỳ động lực nào đã khai sáng, chỉ dẫn cho Jack tạo nên cái "dây quần áo" của nó, bất kể chúng ta có gọi đó là một trò chơi, một ý nghĩ sáng tạo, một quá trình tự học, hay chỉ là trò vớ vẩn, thì quá trình tư duy dẫn đến việc tạo ra cái "dây quần áo" ấy cũng giống như quá trình tư duy để dẫn đến sự ra đời của mọi ý tưởng mới lạ.

Làm cách nào để chúng ta nuôi dưỡng cái quá trình tư duy ấy, không chỉ ở trong con cái, mà là trong tất cả chúng ta? Đối với tôi, ở cương vị một bậc phụ huynh, việc nuôi dưỡng trí tò mò không biết sợ hãi ấy là một trong những mục đích quan trọng nhất của tôi. Cách tốt nhất tôi biết đó là giúp bọn trẻ cảm thấy an toàn và đảm bảo rằng chúng biết chúng được yêu thương vô điều kiện.

Và để đảm bảo được điều đó thật chẳng dễ dàng chút nào.

Nhưng dù thế nào thì bọn trẻ cũng biết rõ là bố mẹ rất yêu chúng. Đó là món quà quý giá nhất mà tôi và Sue dành cho các con: tình yêu thương vô điều kiện. Tôi không biết chính xác là chúng tôi trao đổi cảm xúc như thế nào, nhưng tôi biết rằng các con tôi đều cảm nhận được. Không phải là vì những chuyến đi

chơi hay những món quà, cũng không phải là những lời tuyên bố về tình yêu vĩnh cửu mà tôi liên tục nói bên tai chúng. Đó chẳng phải là số tiền mà chúng tôi tiêu tốn cho các con hay những lời lẽ mà chúng tôi nói với chúng. Đó thậm chí cũng chẳng phải là thời gian mà chúng tôi đã bỏ ra hoặc những kỳ công mà chúng tôi thực hiện được (mặc dù những điều này cũng khá là quan trọng).

Bọn trẻ biết chúng được yêu thương bởi vì tình yêu ấy nằm trong tim chúng tôi và chúng có thể cảm nhận được điều đó dù có bất cứ chuyện gì xảy ra. Tôi luôn biết rằng mẹ tôi rất yêu tôi dù bà dành rất ít thời gian cho tôi, tiêu tốn rất ít tiền bạc cho tôi, và nhiều khi quên cả tôi đang ở đâu. Bà gặp khó khăn, khó khăn khiến bà không thể thể hiện được tình yêu nhiều như bà muốn. Nhưng tôi luôn biết rằng bà rất yêu thương tôi, yêu thương vô điều kiện. Làm sao tôi biết được điều đó? Bởi vì nó nằm trong tim bà. Nếu tình yêu tồn tại trong trái tim cha mẹ thì bất chấp những trở ngại của cuộc sống, con cái sẽ cảm nhận được điều đó. Và nếu tình yêu không ở đó thì con trẻ cũng có thể cảm nhận được, bất kể chúng có nhận được nhiều tiền bạc hoặc những lời thanh minh từ các bậc cha mẹ.

Tôi và Sue quả thật may mắn và diễm phúc khi có được Lucy, Jack và Tucker. Cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi và vẫn tiếp tục đổi thay kể từ đó. Tôi đã và đang hạnh phúc hơn bao giờ hết. Không ai biết được cuộc sống tiềm ẩn những khó khăn nào, nhưng tôi có thể nói với bạn rằng, kể từ khi Lucy, Jack và Tucker đến trong cuộc đời tôi, tôi không bao giờ còn phải thắc mắc mình sống vì lẽ gì nữa.

CÂU CHUYỆN VỀ GIA ĐÌNH CHIM CÁNH CỤT

Trong chương này tôi xin được giới thiệu với các bạn câu chuyện về gia đình chim cánh cụt mà Jack con trai tôi đã sáng tác năm lên bảy tuổi. Tôi nhìn thấy mẫu truyện này lần đầu tiên khi nó được dán lên tường trong phòng học lớp hai của Jack cùng với truyện của các bạn học khác. Khi đứng đọc câu chuyện, cảm giác

kinh ngạc đến sững sờ xâm chiếm lấy tôi. Tôi gần như chẳng thể tin nổi vào mắt mình. Đây là một câu chuyện tuyệt vời, có cốt truyện, có giá trị đạo đức và đầy tính hài hước, tất cả đều do thằng bé sáng tác nên. Tôi cảm thấy quá tự hào, kinh ngạc và mê mẩn đến nỗi tôi cứ đứng đờ đẫn mà nghiền ngẫm những dòng diễn giải của con trai mình cứ như thể nó là một kiệt tác được trưng bày trong bảo tàng. Nói đến chuyện này, quả thật phòng học của bọn trẻ và cánh cửa tủ lạnh nhà tôi đã hợp thành những bảo tàng yêu thích nhất của tôi.

Từng khoảnh khắc vợ chồng tôi ngắm nghía các thứ mà bọn trẻ đã cố công tạo ra khiến chúng tôi thấy vui sướng vô cùng. Những tác phẩm của trẻ thơ giống như là một khu vườn ma thuật vậy – một khu vườn mà mỗi sáng đều mang đến cho bạn những bông hoa mà bạn chưa từng được thấy bao giờ, những giống hoa mới lạ khiến chúng ta ngạc nhiên và cho chúng ta thấy được Mẹ Thiên Nhiên khó đoán đến nhường nào. Nếu bạn có một khu vườn như thế, mỗi sáng thức dậy bạn sẽ tự hỏi không biết điều gì đã xuất hiện sau một đêm. Đó là cảm giác mà tôi có được cùng với các con mình. Chúng sẽ tạo ra những gì? Chúng sẽ giúp tôi khám phá thêm điều gì vào hôm nay? Chúng khiến tôi cười thầm trong lòng như thế nào?

Trước khi bạn đọc câu chuyện sau đây, hãy tưởng tượng bạn vừa có một ngày dài cực nhọc, mà hôm đó mọi người đều có hành động tệ hại nhất và gọi lên ở bạn những cảm xúc xấu xa, cay độc nhất. Rồi hãy tự hỏi bản thân xem liệu có liều thuốc nào khác để chữa trị những cảm xúc tệ hại ấy nếu không phải là một mẫu chuyện do trẻ con sáng tác.

Tôi trình bày mẫu chuyện ở nguyên trạng như những gì Jack đã viết theo kiểu diễn đạt của một đứa trẻ. Tôi chỉ thêm vào một vài dấu chấm. Tiếc là tôi không thể sao chép lại chữ viết tay của Jack với những con chữ to nhỏ khác nhau. Tôi cũng không thể sao chép lại hình con chim cánh cụt màu xanh lá cây mà thằng bé

đã vẽ để làm hình minh họa cho câu chuyện của nó. Nhưng những gì mà tôi có thể chép lại đây đủ để cho chúng ta thấy được những gì mà cậu bé bảy tuổi này đã học được về tình bạn và sự khác biệt. Đây là một câu chuyện rất có ý nghĩa, đặc biệt là nếu bạn có biết một chú chim cánh cụt màu xanh lá nào đang sống trong một thế giới của những chú chim cánh cụt màu tía.

Ngày xưa ngày xưa, có một thế giới của những chú chim cánh cụt màu tía và trong một gia đình chim cánh cụt đáng yêu nọ, trong các anh chị em trong nhà thì chỉ mỗi chú út lại có màu xanh lá. Mỗi ngày đi học, cậu bé chim cánh cụt màu xanh đều bị chọc ghẹo. Vì vậy, một ngày nọ cậu về nhà và thấy cha mẹ cậu có một thùng sơn màu tía rất to. Cậu hỏi: "Bố mẹ ơi, thùng sơn này để làm gì vậy?".

Bố mẹ sẽ sơn con thành màu tía. Và họ đã làm thế. Ngày hôm sau, cậu bé về nhà và đi tắm. Khi cậu ra khỏi nhà tắm, cậu lại trở về màu xanh lá. Chúng ta sẽ làm gì đây? Ngày hôm sau nữa, khi cậu đi học về, cha mẹ cậu chuẩn bị sẵn một cây bút dạ màu tía. Cậu hỏi:

- Tại sao bố mẹ lại chuẩn bị cây bút dạ màu tía thế?
- Bởi vì bố mẹ sẽ tô con thành màu tía. – Bố mẹ cậu trả lời.

Nhưng ngày hôm sau cậu bé cánh cụt đi bơi, và mực của cây bút dạ cũng bị trôi mất. Giờ thì chúng ta làm gì đây?

Ngày hôm sau là sinh nhật của cậu bé. Mọi người trong gia đình chuẩn bị một bữa cá thịnh soạn và có cả bánh cá. Cậu bé và các người bạn đi bơi để bắt vài con cá và tránh những con hải cẩu. Họ nhảy xuống nước chơi đùa và rồi đến giờ đi chơi gôn mini. Họ chơi ngang điểm nhau, rồi cả đoàn đi ăn kem. Mọi người đều ăn kem ốc quế mùi sô-cô-la và va-ni! Rồi mọi người ra về.

Hôm sau, đi học về, cậu bé mở quà và nhận được những thứ sau đây: nhân vật hoạt họa hình cá, quả bóng chày, bóng bầu

dục, gậy đánh bóng, những con thú đồ chơi như cá, ếch, gấu, hải cẩu, thằn lằn, gấu trúc, v.v. và nhiều sách vở. Từ đó, cậu bé tự nhủ rằng chẳng có vấn đề gì to tát nếu mình màu xanh lá. Mình vốn sinh ra như thế. Và cậu bé chẳng bao giờ còn bị chọc ghẹo nữa.

HẾT NHỮNG KHOẢN VAY

Không gì có thể làm biến đổi chúng ta một cách sâu sắc như việc có con cái. Bất thành linh chúng ta phụng sự một mục đích to lớn hơn nhiều so với những gì ta mong đợi. Nhưng phần thưởng thì chẳng giống với bất cứ thứ gì mà ta từng tưởng tượng là mình sẽ tìm được.

Tôi nghĩ về khoảng thời gian khi tôi ở New York cùng với Sue và bọn trẻ chỉ vài ngày trước lễ Giáng sinh. Đó là một chuyến đi đặc biệt, một phần thưởng cho bọn trẻ. Chúng tôi đến để xem cái cây ở trung tâm Rockefeller, những màn trượt băng và những lá cờ ở đó; chúng tôi lên tầng thượng của tòa nhà Empire State; đi xem vũ đoàn Rockettes ở rạp Radio City Music Hall; đi dạo dọc theo các vỉa hè, ngừng lại ngắm nhìn các tủ kính cửa hiệu trưng bày các vật trang hoàng tuyệt đẹp của lễ Giáng sinh như cửa hiệu Lord & Taylor, cửa hiệu Saks. Cả gia đình đi ăn ở một quán đặc sản nhỏ và gọi món cá hồi xông khói, ngồi ngắm nhìn những người đi đường. Chúng tôi đi thang máy và thang cuốn, rồi đi ngang qua nhiều tòa cao ốc và cứ ngược nhìn lên cao, cao mãi.

Rồi cũng đến lúc chúng tôi mỏi mệt và cáu gắt. Tucker cảm thấy tâm trạng bứt rứt khó chịu. Tôi và Sue cũng cảm thấy bực bội trong người. Chúng tôi đã xài quá nhiều tiền và ăn quá nhiều thứ. Nhưng những điều đó không quan trọng. Tuyết ở New York là những hạt bụi đầy ma thuật. Ánh sáng không chỉ soi rọi trên những con đường mà biến tất cả không gian xung quanh thành một sân khấu trong đó cả năm thành viên gia đình tôi là những diễn viên cùng tham gia vở diễn. Với sự lịch thiệp của thành phố New York và sự tưởng tượng của chúng tôi, chuyến đi đã trở

thành một cuộc trình diễn kéo dài ba ngày. Khi đã trở về với nhịp sống thường nhật, chúng tôi sẽ nhớ tha thiết từng phút giây ở nơi đây.

Vào ngày cuối cùng ở New York, gia đình tôi ăn tối trong nhà hàng của khách sạn. Trong khi đợi bữa tối được mang đến, tôi cố nghĩ ra một vài câu hỏi giúp tôi thấy được trí tưởng tượng của bọn trẻ. Tôi yêu cầu các con miêu tả xem chúng nghĩ thiên đàng trông như thế nào. Ngay lập tức,

Lucy đáp:

- Nó như là một khu mua sắm khổng lồ với rất nhiều cửa hiệu.

Sue làm bầm phản đối. Rồi tôi hỏi Jack cũng với câu hỏi ấy. Thằng bé bảo nó tưởng tượng rằng thiên đàng là một tòa lâu đài trắng, có hàng rào vàng bao bọc xung quanh.

Rồi tôi đưa mắt nhìn Tucker, lúc đó bốn tuổi. Thằng bé nhìn lại tôi, ngớ người ra.

- Thiên đàng ấy, Tucker. Con nghĩ trông thiên đàng sẽ như thế nào?

Thằng bé lắc đầu:

- Con không biết, bố ạ. Bố có thể giúp con vụ này được không?

Tôi có thể "giúp nó vụ này" được không? Thằng bé kiếm đâu ra cụm từ này thế nhỉ? Dù sao đi nữa, tôi có thể giúp nó. Tôi chắc chắn có thể giúp được.

- Được, Tucker, bố có thể giúp con trong vụ này. Bố biết thiên đàng trông như thế nào, ít nhất là đối với cá nhân bố. Nó giống như năm người chúng ta cùng ngồi ở chiếc bàn này. Chẳng có gì có thể tuyệt vời hơn điều này, đối với bố.

Sue nháy mắt hỏi:

- Thậm chí cả các cửa hiệu trong khu mua sắm cũng không bằng à?

Trong niềm hạnh phúc mãn nguyện tuyệt đối, tôi trả lời:

- Cũng không bằng!

Con cái khiến chúng ta hạnh phúc – niềm hạnh phúc rất đỗi bình dị.

Những đứa bé này không phải của tôi, cũng không phải của Sue. Chúng là những khoản nợ chúng tôi được vay từ thiên đàng. Bọn trẻ được trao cho chúng tôi để chúng tôi chăm sóc, để chúng tôi học hỏi, để chúng tôi nuôi nấng và tận hưởng những điều tuyệt vời mà chúng mang đến. Rồi không lâu sau, bọn trẻ sẽ vượt qua lằn ranh vô hình ngăn cách giữa thời thơ ấu và tuổi trưởng thành, và rồi đến lượt bản thân các con tôi cũng sẽ nhận được những khoản vay từ thiên đàng.

TIẾNG VANG...

Giây phút bên con

Hãy luôn dành thời gian cho con bạn, dù bạn đang bị cuốn hút vào công việc gì đi nữa, và bạn sẽ nhận được những phần thưởng bất ngờ.

- E.H.

Vào khoảng năm giờ rưỡi chiều ngày hôm qua, tôi cố cắt cỏ thật nhanh trước khi chồng tôi đi làm về. Tôi biết anh ấy dự định sẽ làm việc này khi về nhà và tôi nghĩ sẽ là một điều ngạc nhiên thú vị cho anh nếu công việc đã được hoàn tất lúc anh về.

Cậu con trai Elliot của tôi đang xem phim ở trong nhà. Đó là khoảng thời gian tôi được rảnh tay. Tuy nhiên, không lâu sau thì Elliot bước ra với hai món đồ chơi trong tay và thằng bé la lên bảo tôi hãy ngưng cắt cỏ. Tôi bảo thằng bé hãy đợi một lát để tôi cắt

nốt thêm ba hàng nữa. Nhưng thực ra tôi cắt thêm đến sáu hàng và tôi biết thằng bé sẽ không kiên nhẫn chờ thêm. Rồi nó lại hét lên. Tôi bảo:

- Con biết không, nếu mẹ hoàn tất việc cắt cỏ thì rồi khi bố về nhà, tất cả chúng ta sẽ có thể cùng chơi chung.

Rồi tôi tiếp tục cắt cỏ. Một phút sau, tôi nhìn lên và thấy thằng bé đang ngồi ở chiếc bàn ngoài sân, mắt dán chặt vào hai món đồ chơi, mặt buồn thiu. Cảnh tượng đó mới thảm hại làm sao.

Tôi tắt máy cắt cỏ và hét to qua bên kia sân:

- Này, Elliot, mẹ vừa làm xong. Con có muốn ta leo lên mái vòm chơi trò chơi không?

Thật ra tôi chưa làm xong và vẫn còn một phần tư khoảng sân chưa cắt cỏ. Nhưng gương mặt Elliot bừng sáng như cây thông Nô-en khi nghe tôi gọi thật đáng để tôi bỏ dở công việc. Nó chộp ngay lấy mấy món đồ chơi và chạy về phía tôi với một nụ cười đáng giá cả triệu đô, nụ cười tuyệt vời thể hiện nỗi vui mừng khôn tả.

Hai mẹ con tôi chơi với nhau và cả hai cùng thấy thích thú như thể chúng tôi chưa từng được chơi. Đó là một quyết định đơn giản đã mang đến một phần thưởng vô giá. Niềm hân hoan trong nụ cười và tâm hồn thằng bé là lời cảm ơn tuyệt diệu nhất mà tôi từng được nhận.

Hơi thở trẻ thơ

Khi đưa con đầu lòng từ bệnh viện về nhà, bạn chưa được trang bị tốt các kỹ năng chăm sóc bé trong khi phải đối mặt với rất nhiều thử thách trong quá trình thực hiện trọng trách của bậc làm cha mẹ. Khi bạn ôm trong tay một đứa bé, đặc biệt là con của bạn, bạn sẽ trải nghiệm một cảm giác đặc biệt. Ta chỉ muốn đừng

đưa con mãi trong tay và chẳng đủ lời lẽ để diễn tả khoảnh khắc thiêng liêng ấy.

- E. H.

Mười một năm trước đây, lần đầu tiên tôi được đảm nhận thiên chức làm mẹ. Tôi đã luôn muốn có một đứa con, nhưng như hầu hết những bậc cha mẹ khác, tôi đã rất ngạc nhiên khi nhận ra thật khó khăn biết mấy để giữ cho con tôi được vui vẻ mỗi ngày. Một buổi tối nọ, cậu con trai bé bỏng của tôi cứ nhõng nhẽo suốt và sau những màn khóc lóc dử dội thì cả thằng bé và tôi đều kiệt sức. Cuối cùng, chúng tôi nằm xuống trường kỷ, thằng bé nằm duỗi mình ngang qua ngực tôi. Cả hai chúng tôi đều ngủ thiếp đi.

Không biết bao nhiêu lâu đã trôi qua. Ánh trăng sáng rọi xuyên qua cửa sổ khiến tôi thức giấc. Tôi mở mắt ra và thấy cơ thể bé bỏng ấy vẫn nằm trên người tôi, bàn tay bé xíu của thằng bé nắm chặt lấy vạt áo sơ mi của tôi. Cái miệng tròn hơi hé mở và hơi thở ngọt ngào của thằng bé mơn man mặt tôi theo mỗi nhịp thở. Dưới ánh trăng, làn da thằng bé trắng ngà và gương mặt đáng yêu của nó là hiện thân của sự thánh thiện. Tôi ngân ngấn nước mắt, nhận ra đứa con bé bỏng này đang nép mình vào tim tôi và đã thật sự lấy mất trái tim tôi. Tôi thấy mình cực kỳ diễm phúc vì có được đứa trẻ quý giá này.

Kể từ khoảnh khắc ấy trở đi, bất cứ khi nào tôi cảm thấy mệt mỏi vì những nghĩa vụ phải đảm đương trong vai trò làm mẹ, tôi lại đưa mình trở về cái đêm tuyệt diệu đó để cảm nhận lại cơ thể bé bỏng của thằng bé trên người mình và hơi thở mơn man của con trên mặt.

Khu bệnh nhi

Mọi người có lẽ đều đã nghe về bệnh ung thư ở trẻ con, nhưng đây là một chủ đề quá sức buồn thương đến nỗi chúng ta có khuynh hướng không muốn nhắc đến nó. Tuy nhiên, những

đứa trẻ này có thể truyền cho bạn nguồn cảm hứng đặc biệt mà ít có trải nghiệm nào có thể mang đến.

Nếu bạn đã từng đến khu vực điều trị của bệnh nhi ung thư, bạn sẽ hiểu điều tôi nói. Tôi không nghĩ có bất kỳ nơi nào khác trên trái đất này lại có thể mang đến nhiều như vậy cả hai thái cực trái chiều của cảm xúc: nỗi bi thương và niềm hy vọng.

Ở đây, bạn gặp được những em nhỏ và gia đình của các em, các bác sĩ, y tá và các nhân viên khác; bạn thấy những cái đầu trụi tóc, những ống truyền dịch cắm vào tĩnh mạch và cả những chiếc bong bóng, thú nhồi bông. Bạn thấy các cô y tá mang nước trái cây và thuốc, các bác sĩ đang nghiên cứu bệnh án hoặc nghe nhịp tim của một cô bé; bạn thấy một người mẹ nằm ngủ trên võng bên cạnh giường bệnh của đứa con trai; bạn thấy một người cha đang chơi trò bắt bóng với đứa con trai chỉ còn đủ sức để ném quả bóng; và rồi bạn sẽ hiểu ý nghĩa của từ "bất lực". Chúng ta cảm thấy mình bé mọn trước tấm gương của những con người này – các em nhỏ, gia đình của các em và những người chăm sóc cho các em. Chúng ta thấy bất lực trước căn bệnh đã phần cướp đi sinh mạng của các em nhỏ.

Ở đâu trên trái đất này chúng ta có thể chứng kiến lòng can đảm phi thường của con người hơn trong khu điều trị bệnh nhi ung thư? Ở đâu có nỗi bi thương lớn lao hơn, hoặc sự thất vọng nào nề hơn? Ở đâu có niềm vui sướng và sự chiến thắng vĩ đại hơn? Đó là những cảm xúc mãnh liệt mà những người làm việc ở nơi ấy phải tự tôi luyện bản thân để có thể tiếp tục giữ cho đầu óc sáng suốt và tư duy hợp lý mỗi ngày. Đối với hầu hết những người làm việc ở đây thì việc chữa trị và chăm sóc cho các bệnh nhân là công việc của họ, nhưng đây lại là một dạng công việc rất đặc biệt. Một thứ công việc mà không có mức lương nào là đủ, cũng không có phần thưởng nào có thể so sánh với một đứa trẻ khỏe mạnh, ôm trong tay một chú gấu bông, rời khỏi khu điều trị để trở về cuộc sống bình thường.

Đây là câu chuyện do một người phụ nữ đã làm việc ở một nơi như thế. Theo tôi, cô là một người hùng. Và chúng ta sẽ biết thêm về những người hùng khác - những người mà tác giả đã được gặp ở khu điều trị bệnh nhi ung thư.

- E. H.

Là một y tá trẻ hai mươi mốt tuổi, tôi bắt đầu thấy thích được ở lại thêm cùng với các bệnh nhi nhỏ tuổi của mình. Khi khu vực điều trị dành riêng cho bệnh nhi ung thư ở bệnh viện Nhi đồng ra đời, tôi đã nộp đơn và được nhận vào công tác ở đó.

Vào năm 1980, tôi hoàn tất chương trình học về các phương pháp trị liệu cho các bệnh nhi: nào là phương pháp ghép tủy, các phương pháp hóa trị mới, phương pháp đưa dưỡng chất thẳng vào tĩnh mạch và sự chăm sóc đối với cả gia đình, chứ không chỉ riêng đứa trẻ bị mắc bệnh. Tuy nhiên, tôi chưa được chuẩn bị tâm lý để tiếp nhận những ảnh hưởng sâu sắc mà những em nhỏ mắc căn bệnh hiểm nghèo này, cùng cha mẹ và anh chị em của các em mang đến cho cuộc sống và niềm tin của tôi.

Tôi có quan hệ thân thiết với những gia đình có con phải vào điều trị ở đây vài tháng mỗi năm. Tôi học hỏi bằng cách cống hiến tài năng của mình cho các em và gia đình các em. Tôi dành thời gian lắng nghe những khó khăn mà các gia đình này đang trải qua. Tôi đã thấy sự chín chắn trước tuổi của những đứa trẻ từ ba đến tám tuổi, từng phải đương đầu với cái chết. Tôi đã thấm thía nỗi muộn phiền, đau khổ khi chứng kiến một em bé xinh xắn bị hủy hoại bởi các hóa chất, thuốc, phẫu thuật, xạ trị, nhưng vẫn sẵn lòng thử một số phương pháp trị liệu khác để được sống vì chính bản thân cuộc sống và những người thân yêu của em.

Tôi tin rằng tôi yêu thương tất cả những em nhỏ này cũng như tôi sẽ yêu thương chính con cái mình sau này. Tuy nhiên, tôi đã nhận được nhiều hơn là những gì tôi cho đi. Tôi đã học hỏi được

nhiều điều quý giá từ sự chân thực, lòng dũng cảm và quyết tâm phi thường của những em bé này.

Các em hỏi tôi những câu hỏi ngộ nghĩnh như: "Của cô thật vô hay thòi ra thế?" (ý muốn hỏi về cái rốn của tôi) trong khi cố kéo áo sơ mi của tôi lên để xem, và cả những câu hỏi khó như: "Tại sao khối u trong gan của cháu có lúc thì đau, có lúc lại không đau?". Tạ ơn Chúa là chúng ta đã có thể chữa được một số chứng ung thư phổ biến ở trẻ em như bệnh bạch cầu cấp tính, xa-côm xương, ung thư gan, và khối u thần kinh.

Từ những trải nghiệm tại khu bệnh nhi, cách tiếp cận cuộc sống của tôi đã mãi mãi thay đổi. Giờ đây tôi xem cuộc sống là một khoảng thời gian để cho đi, để yêu thương và chấp nhận sự hiện hữu của chúng ta trong cuộc đời này chỉ đơn thuần là một chuyến viếng thăm.

TẠO SỰ KẾT NỐI...

Lời mời suy ngẫm: Hãy nghĩ về khoảng thời gian vui vẻ nhất mà bạn đã trải qua cùng với một em bé trong vòng vài tuần hay vài tháng trở lại đây. Hãy tận hưởng cảm giác ấy trong giây lát.

Những trở ngại thường gặp: Trẻ con là những chiếc cầu nối tuyệt diệu nhất trên đời. Chúng cũng mang đến cho ta những khoảnh khắc đáng nhớ nhất. Trở ngại lớn nhất của người lớn trong việc tham gia bữa đại tiệc vĩ đại của cuộc đời chính là việc phải tìm ra thời gian cho nó. Nếu bạn không dành thời gian cho con cái mình thì chúng sẽ trưởng thành trước khi bạn kịp nhận biết và khi đó sẽ là quá trễ. Hãy tạo ra thời gian. Bất kể bạn làm gì, hãy tạo ra thời gian.

Những bước tích cực nên thực hiện: Bạn phải luôn để dành ra khoảng thời gian cho con cái và gia đình trong thời gian biểu đặc kín của mình. Hãy tạo những thói quen và nếp sinh hoạt sao cho bạn có đủ thời gian ở bên trẻ nhỏ - con cái của bạn hoặc của

người khác. Một trong những nếp sinh hoạt truyền thống cần được duy trì là cả nhà hãy cùng ăn sáng hoặc ăn tối với nhau. Cả gia đình cũng có thể cùng đi nhà thờ vào ngày cuối tuần, rồi sau đó dùng một bữa ăn thịnh soạn ở nhà hàng hoặc ở nhà, hoặc bạn cũng có thể tổ chức một chuyến dã ngoại đến các công viên hay cùng chơi bóng, bất cứ việc gì bạn thích làm. Những người Do Thái chính thống tuân thủ một nghi thức tuyệt vời nhằm bảo vệ thời gian dành cho gia đình: kể từ khi mặt trời lặn vào ngày thứ Sáu đến khi mặt trời lặn vào ngày thứ Bảy, họ không được làm bất kỳ công việc gì, thậm chí cả việc lái xe. Tất cả những gì được cho phép thực hiện là đọc kinh Torah, hoặc tận hưởng thời gian cùng gia đình và bè bạn.

Hãy nghĩ đến những điều có ý nghĩa đối với cuộc sống của bạn. Đảm bảo rằng bạn không rơi vào cái bẫy của việc chỉ đóng vai trò chuyên chở con cái mình từ hoạt động "phong phú" này đến hoạt động "phong phú" khác, từ những bài học violin đến bóng đá, rồi đến ka-ra-tê. Thay vào đấy, hãy đảm bảo rằng bạn có thời gian rảnh rỗi cùng nhau, thời gian chơi đùa, thời gian để loanh quanh bên ngoài và chẳng làm gì cả. Một số những điều tuyệt diệu nhất xảy đến khi bạn "chẳng làm gì cả" với con cái mình.

Chương 9

CÔNG VIỆC, THÀNH CÔNG VÀ THẤT BẠI: CAN ĐẢM ĐỂ HÀNH ĐỘNG

Ngày bắt đầu kỳ thực tập y khoa của mình, suýt nữa là tôi đã bỏ việc. Sau bốn năm học tập ở trường y, ngày thực tập đầu tiên của tôi diễn ra ở bệnh viện West Roxbury V.A., một trong những bệnh viện có liên kết với trường Y Harvard, sau này được chuyển tên thành bệnh viện Peter Bent Brigham.

Đó là một buổi sáng tháng Sáu đầy nắng, hứa hẹn cho một ngày hè ấm áp. Nhưng khi không khí vừa ấm lên cũng là lúc tôi gần như định nghỉ việc. Khi tôi de xe vào bãi đậu và đi bộ ngang qua bãi cỏ để vào bệnh viện, tôi cảm thấy tòa dinh thự lợp ngói đỏ này trông cũng khá dễ chịu, giống như một trường trung học nằm trong khu dân cư vậy. Thật ra đây là bệnh viện quốc gia, chuyên nhận các ca tổn thương tửy sống, tim mạch và thực hiện các ca phẫu thuật. Hôm nay, tôi phải thể hiện khả năng chuyên môn của mình trong tất cả các lĩnh vực này, trong khi kiến thức của tôi về chúng thì ít ỏi vô cùng.

Cách đó hai mươi bốn tiếng đồng hồ, tôi đã đến bệnh viện để ký giấy tờ, nhận máy nhắn tin, bảng tên, áo khoác trắng và tìm đến khu vực mà tôi được giao nhiệm vụ trực, vì vậy mà tôi biết đường đi. Tôi chỉ rất sợ phải đến đó, thậm chí dù tất cả những gì tôi phải làm chỉ là có mặt ở đó và đi loanh quanh.

Nhưng rồi tôi cũng phải bắt đầu chăm sóc các bệnh nhân và chính điều đó đã khiến tôi đông cứng, mặc dù thời tiết lúc đó rất nóng. Tôi không biết cách chăm sóc bệnh nhân. Tôi không thể phân biệt một người đang khạc ra vật làm tắc nghẽn phổi với một người chỉ đơn thuần bị ói. Tôi chẳng biết phải làm thế nào nếu có một ai đó té xỉu ngay trước mặt tôi. Tôi đang run rẩy đọc điện tâm

đồ và tôi chưa bao giờ cắm ống thông vào lồng ngực bệnh nhân. Đương nhiên là tôi đã từng trông thấy người khác giải quyết các tình huống như thế này ở trường y và tôi đã trả lời các câu hỏi trong bài thi viết về những gì mà tôi phải làm, nhưng tôi chưa bao giờ thật sự bắt tay vào thực hiện, chưa kể là nếu phải thực hiện vào lúc nửa đêm, không có ai giúp đỡ trong khi sinh mạng của bệnh nhân đang bị đe dọa. Sẽ thế nào nếu tôi phạm sai lầm?

Thêm vào đó, về cơ bản là tôi theo chuyên ngành tâm lý học, trong khi các bạn học của tôi đều theo chuyên ngành nội khoa (chuyên chẩn đoán và chữa trị các bệnh hiểm nghèo mà không cần can thiệp bằng phẫu thuật). Chương trình đào tạo Brigham là một trong những chương trình sáng giá nhất trong cả nước. Những người được nhận vào thường là những sinh viên đứng đầu trong lớp và hiểu rất tường tận về điện tâm đồ và thành thạo cách cắm ống thông lồng ngực. Trái lại, tôi là một kẻ không chuyên. Tôi chỉ được nhận vào để thực tập trong năm đầu, sau đó tôi sẽ chuyển sang chuyên ngành tâm lý học. Liệu bạn bè có coi thường tôi không?

Trên đường đến khu vực trực của mình, tôi bắt gặp một cựu thực tập sinh đang nhìn chăm chăm vào một người đàn ông đang ngủ trên giường cách anh ta chừng mười thước. Đột nhiên anh ra chạy đến bên người đàn ông nọ, nắm lấy cổ tay, gọi tên ông ta, ấn lồng ngực ông ta và hét lên với một cô y tá mà tôi không nhìn thấy, bảo cô gọi ê-kíp cấp cứu trường hợp tim ngừng đập. Trong vòng vài giây, chiếc giường của người đàn ông nọ được vây quanh bởi những người mặc áo trắng và xanh, tất cả họ cùng phối hợp để cứu mạng người đàn ông. Quá nhiều người vây quanh chiếc giường đến nỗi tôi chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Tôi e rằng chẳng ai cần đến mình, nhưng rồi tôi nhận ra đó là một thái độ chẳng phù hợp tí nào. Đáng ra tôi nên hăm hở muốn được giúp sức trong trường hợp cấp cứu ấy, tôi nên băng qua tất cả những người khác để cùng tham gia vào việc cứu người.

Tôi tìm thấy khu vực làm việc của mình, hòa vào các cựu thực tập sinh và bắt đầu đi vòng vòng thăm bệnh với các thực tập sinh mới. Tất cả họ trông đều rất vui sướng, nhưng căng thẳng, giống như tôi vậy. Các cựu thực tập sinh thì làm việc rất bài bản, hữu ích và chu đáo. Tôi lấy trong túi ra tám thẻ ghi chú và ghi lại những thông tin cần thiết về mỗi bệnh nhân mà chúng tôi đến thăm, từ phòng này sang phòng khác. Tôi đã học cách sử dụng thẻ ghi chú từ hồi học lớp năm và tiếp tục sử dụng chúng khi đã vào trường y. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì nhiều đồng nghiệp của tôi cũng sử dụng thẻ ghi chú. Tuy nhiên, đa số họ sử dụng bìa kẹp hồ sơ. Tôi cứ ngẫm nghĩ về những khác biệt đó đồng thời cầu nguyện rằng chúng tôi sẽ không gặp phải một ca cấp cứu nào (nhưng tôi tin rằng các bạn đồng nghiệp của tôi thì cầu nguyện điều ngược lại). Suốt thời gian ấy, tôi cứ muốn quy ngã như một kẻ thất bại thảm hại. Tôi tự nhủ với bản thân: "Hít thở sâu vào. Đứng thẳng lên. Làm việc cho đảng hoàng".

Sau khi đi thăm bệnh, chúng tôi phải tản ra và làm công việc thường nhật: bắt cứ công việc gì cần phải hoàn tất, từ việc đưa bệnh nhân đi chụp X quang, đến việc rút tửy sống; viết báo cáo dựa trên những gì được thảo luận khi đi thăm bệnh và chuẩn bị sẵn sàng cho một ca cấp cứu, việc ấy sẽ cho chúng tôi cơ hội được cứu sống một mạng người ngay tức khắc.

Nghĩ đến ca cấp cứu, ý chí của tôi lại chùng xuống.

Trong khi các thực tập sinh khác tản ra các hướng khác nhau để làm nhiệm vụ của họ thì tôi lại trốn vào trong nhà vệ sinh nam.

Giờ đây, sau hơn hai mươi lăm năm, tôi vẫn còn nhớ rõ tám gương ở trong phòng vệ sinh nam ấy cứ như thể tôi đang nhìn chăm chặp vào nó ngay lúc này. Tôi đặt cả hai tay lên bồn rửa mặt và nghiêng người ra phía trước, nhìn thẳng vào tám gương. Tôi nói với bóng mình trong gương: "Mày đang làm gì ở đây vậy?". Mặt tôi lấm tấm mồ hôi và trắng bệch y như những thứ đồ sứ trong nhà vệ sinh vậy.

Khi các ý nghĩ trở nên hỗn loạn và hai chân tôi như mềm nhũn ra, tôi bắt đầu đấu tranh để lấy lại kiểm soát. Những làn sóng sợ hãi chạy qua người tôi như những cơn sóc. Tầm nhìn của tôi bị thu hẹp lại cứ như thể không khí trong phòng dần trở nên hiếm hoi, tôi bấu chặt vào bồn rửa mặt để giữ cho chân đứng thẳng. Tôi đã cố gắng hết sức để trở thành một bác sĩ và giờ đây tôi phải thành công. Nhưng tôi không nghĩ rằng mình có thể.

Bất thành linh, tôi nảy ra một ý tưởng. Tôi có một lối thoát. Tôi có thể nộp đơn vào trường luật. Hẳn là chưa quá trễ. Bảy giờ mới chỉ là ngày 1 tháng 7; hẳn phải có một vài trường luật ở khu vực Boston khai giảng vào tháng Chín. Tôi có thể nói với người cựu thực tập sinh rằng tôi đã thay đổi quyết định, ngành y khoa không dành cho tôi và tôi có thể về nhà để làm cái việc hợp lý là trở thành một luật sư. Khi tôi tưởng tượng về trường luật với những quyển sách đẹp đẽ, an toàn và không có các ca cấp cứu, tôi thấy bình tĩnh trở lại. Ôi, đúng rồi, đó là giải pháp, tôi phải ra khỏi đây và trở thành một luật sư.

Hai tay tôi vẫn giữ chặt lấy bồn rửa mặt. Tôi vẫn nhìn thẳng vào hình ảnh của mình đang phản chiếu trong gương, nhưng lại không thật sự nhìn thấy mặt mình bởi đầu óc tôi còn đang bận mải mê với sách vở ngành luật, mừng tượng ra tương lai của mình trong lĩnh vực mà tôi luôn yêu thích.

Nếu có một bước ngoặt trong cuộc đời tôi thì bước ngoặt đó chính là đây. Tôi thật sự đã sẵn sàng từ bỏ khóa thực tập của mình. Tôi đã phác thảo kế hoạch B và điều duy nhất giữ tôi lại ngành y vào lúc này chính là đôi tay giữ chặt vào bồn rửa mặt.

Người ta bảo rằng những người tự tử đã không làm thế nếu họ chỉ cần chờ thêm một vài phút. Điều này là bởi vì việc tự tử thường rất bốc đồng. Một trong những lý do mà chúng ta phải buộc những người định tự tử nhập viện đó là phần lớn họ đều thay đổi ý định sau một thời gian ngắn. Việc nhập viện chỉ đơn thuần nhằm để cho họ có thêm thời gian. Rồi thời gian sẽ giúp họ

giành lại cuộc sống. Vào thời điểm đứng ở bồn rửa mặt hôm ấy, thời gian chính là cái tôi cần.

Một điều gì đó (Ai biết được là gì? Liệu có phải chính cái điều này đã thúc đẩy Charlotte Dooling bảo tôi hãy cưới Sue?) đã buộc chặt tay tôi ở cái bồn rửa mặt đó cho đến khi niềm hy vọng len lỏi vào trái tim tôi. Tạ ơn Chúa vì đã không có ai vào nhà vệ sinh nam trong khi tôi đứng ở đó. Tôi dám chắc rằng nếu có ai bước vào lúc ấy, tôi sẽ cảm thấy lúng túng đến nỗi tôi có thể bỏ đi khỏi bệnh viện và tiếp đến là từ giã cuộc đời làm bác sĩ.

Tôi có cảm giác mình đã ở đó rất lâu, nhưng điều đó là không thể nào vì người ta đi ra đi vào nhà vệ sinh rất thường xuyên và như tôi nói, lúc ấy chẳng có ai vào cả. Tôi không biết mình đã ở đó bao lâu, nhưng tôi đã ở đó đủ lâu để thay đổi ý kiến đến hai lần: lần đầu là quyết định từ bỏ ngành y và lần cuối là quyết định quay trở lại.

Tôi quay trở lại bởi vì nếu tôi sợ phải ở lại một thì tôi lại sợ phải ra đi đến mười.

Tuy nhiên, điều giữ tôi ở lại đó không chỉ có nỗi sợ hãi phải ra đi. Điều thật sự giữ tôi ở lại chính là niềm hy vọng. Tôi thôi nhìn vào gương và hướng mắt ra ngoài cánh cửa sổ đang hé một nửa, và dưới ánh nắng bên ngoài, tôi thấy một thực tập sinh mặc áo khoác trắng đang giúp một bệnh nhân cao tuổi bước xuống bậc thềm trước. Tôi muốn được làm việc ấy, chứ không phải là miệt mài nghiên ngẫm mấy quyển sách luật. Tôi nghe thấy giọng nói của anh Tom, giờ đã là một bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình, anh bảo tôi có thể giải quyết kỳ thực tập ổn thỏa, chuyện đó dễ như ăn bánh ấy mà. Tôi nhớ mình đã thành công trong việc tiêm tĩnh mạch khi còn là sinh viên và có thể hỗ trợ trong các ca cấp cứu mà không phạm nhiều sai lầm. Tôi tưởng tượng đến cảnh mình cùng ngồi với bạn bè ở một quán nước vào lúc ba giờ sáng khi đang trong ca trực và tôi không còn cảm thấy đơn độc nữa. Tôi nhớ đến lời khuyên cũ rích dành cho các thực tập sinh: Bất cứ khi

nào bạn không biết phải làm gì, hãy hỏi một trong những cô y tá. Họ biết câu trả lời vì họ đã làm việc ở đó khá lâu. Dần dần, những làn sóng sợ hãi dịu xuống. Tôi buông cái bồn rửa mặt ra. Tôi vỗ nước lên mặt và mở cánh cửa sổ rộng ra để đón lấy ánh nắng chứa chan hy vọng. Lúc này trời đã khá nóng.

Khi tôi rời khỏi nhà vệ sinh để đi lấy kết quả ở phòng thí nghiệm, tôi tự hỏi không biết liệu có một thiên thần hộ mệnh ở đâu đó phỉ tay nhẹ nhõm và bảo: "Ôi chao, việc này thế là xong!". Giờ đây khi nhìn lại, tôi rùng mình vì nhận ra mình đã tiến đến thật gần quyết định rời khỏi bệnh viện và thay đổi đời mình mãi mãi. Những khoảnh khắc nhất định của sự thấu suốt và thành công trong quá khứ đã giữ cho tay tôi nắm chặt chiếc bồn rửa mặt đủ lâu để tôi có thể tìm ra sức mạnh mà ở lại.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm cũ khi tôi đã vượt qua được nỗi sợ hãi còn lớn hơn gánh nặng mà nghề y đã đặt lên vai mình. Đó là vào năm tôi học lớp bảy, tôi chơi bóng đá, nhưng chơi không giỏi. Tôi rất muốn chơi giỏi, nhưng tôi không có được những kỹ năng thể thao như bạn bè, cảm giác ấy cũng giống như khi tôi bắt đầu kỳ thực tập ở bệnh viện. Tôi vào được đội dự bị của trường (thường thì chỉ có khối lớp tám mới được tuyển) bằng tất cả sức lực và lòng quyết tâm, chủ yếu là vì tôi sẵn lòng làm bất cứ việc gì mà tôi phải làm, từ việc khiêng túi bóng, nước giải khát và những thứ lặt vặt khác.

Vị huấn luyện viên của đội bóng đã để ý đến tôi vì một lý do nào đó. Harry Boyadjian đến từ Jerusalem và là một huyền thoại ở trường. Ông có những đội bóng bất bại suốt tám năm liền. Đó là vào những năm 1960, khi bóng đá chỉ vừa mới phát triển ở Hoa Kỳ và đối với hầu hết trẻ con Hoa Kỳ thì việc đá bóng bằng mu bàn chân, thay vì bằng mũi chân vẫn còn là điều mới lạ. Quan điểm của thầy Boyadjian là luôn tìm kiếm những tài năng nhỏ tuổi, thậm chí ngay cả những người không có trong đội bóng của ông nhưng có tên trong đội dự bị giống như tôi vậy.

Thường thì sau các giờ tập, khi tôi đang từ sân đi vào thì huấn luyện viên Boyadjian sẽ chạy qua tôi và nói những lời động viên. Chỉ một vài lời như: "Này, Hallowell, tập luyện chăm chỉ nhé, em sẽ là thành viên trong đội của tôi đấy". Cho đến hôm nay, tôi vẫn không biết vì sao thầy lại làm điều đó. Tôi chẳng là gì trong đội bóng của trường, chỉ là một đứa nhóc ở đội dự bị. Nhưng mỗi tuần tôi đều nhận được một cái gật đầu, một cái nhìn, hoặc một lời động viên từ ông huấn luyện viên huyền thoại. Tôi trông mong ông mỗi ngày. Những khoảnh khắc ngắn ngủi được để ý đến bởi một nhân vật quan trọng như thế đã thắp lên trong tôi ngọn lửa tự tin của cậu bé mười ba tuổi, giống như lời chúc lành từ Pelé

Chương 10

KHÁM PHÁ BẢN THÂN: BƯỚC SANG TUỔI NĂM MƯỜI

Tôi bước sang tuổi năm mươi vào ngày 2 tháng 12 năm 1999. Tôi có cảm giác mình đã chạm đến giai đoạn cuối cùng của cuộc đời. Có lẽ bởi vì bố tôi qua đời ở độ tuổi sáu mươi ba, nên việc bước sang tuổi năm mươi khiến tôi cảm thấy mình đã đến gần hơn với cái chết. Lần đầu tiên trong đời, tôi nhận ra mình sẽ chẳng bao giờ làm được tất cả mọi việc mà mình từng muốn làm.

Hồi học lớp mười hai, lúc đó tôi chỉ mới mười tám tuổi, tôi đã có những kế hoạch lớn lao. Tôi muốn trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại. Tôi đọc tiểu thuyết của Dostoyevsky và viết những cốt truyện của chính mình. Tôi đã mơ tưởng ra một cuộc đời gắn với sách vở.

Tôi quả thực đã có một cuộc đời gắn với sách vở, nhưng tôi không bao giờ trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại. Thay vào đó, tôi trở thành một bác sĩ tâm lý và là tác giả của những loại sách khác. Dù sao đi nữa thì tôi cũng đã không thể trở thành một tiểu thuyết gia như tôi từng hy vọng và tôi sẽ đi xuống mồ mà chẳng có một giải thưởng Nobel nào mang theo. Giấc mơ hồi học lớp mười hai của tôi sẽ chẳng bao giờ trở thành sự thật.

Lúc học lớp mười hai, tôi thường dùng cụm từ "một ngày nào đó" để nghĩ về cuộc đời mình. Một ngày nào đó, tôi sẽ làm việc này. Một ngày nào đó, tôi sẽ làm việc kia. Tôi tự hỏi rồi mình sẽ trở thành cái gì? Tôi mơ những giấc mơ lớn lao.

Khi tôi bước sang tuổi năm mươi, tôi đau đớn nhận ra là "một ngày nào đó" đã đến. "Một ngày nào đó" là ngay lúc này đây. Tôi đã về đến đích.

Tôi không quan tâm đến việc tôi đã không trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại. Điều đó làm tôi ngạc nhiên bởi tôi đã luôn nghĩ rằng tôi sẽ hối tiếc nếu không đạt được mục đích ấy. Nhưng điều tôi nhận ra khi bước sang tuổi năm mươi, điều làm tôi ngạc nhiên như một ngày nắng ấm vào tháng Mười hai, đó là những mục đích mà tôi đặt ra giờ đây đã không còn quan trọng đối với cuộc đời tôi nữa. Dù tôi có là tiểu thuyết gia vĩ đại hay không chẳng còn quan trọng nữa. Dù tôi có nổi tiếng, hay giàu có, hay đầy quyền lực hay không cũng không quan trọng. Những gì mà tôi đã từng cho là quan trọng hóa ra giờ đây lại chẳng quan trọng tí nào.

Điều quan trọng giờ đây chính là tình yêu.

Sự thật quá là giản đơn. Nó đã luôn ở đó, nhưng tôi lại hiếm khi nhìn thấy, cũng giống như tôi rất ít khi trông thấy gáy của mình vậy. Thật ra tôi đã tự nhủ với bản thân kể từ khi còn là một cậu bé, rằng tình yêu là thứ quan trọng nhất. Nhưng rồi tôi bị chi phối. Tôi bị mắc kẹt trong nhu cầu muốn được tỏa sáng, vượt trội, gặt hái thành công và rồi tôi bị cám dỗ vào việc tự đánh giá bản thân mình dựa trên những tiêu chí ấy. Tôi chẳng bao giờ để cho bản thân được tận hưởng những điều tốt đẹp nhất, viên mãn nhất của cuộc sống bởi vì tôi nghĩ rằng mình chưa gặt hái đủ.

Khi bước sang tuổi năm mươi, tôi nhìn Sue, nhìn các con mình, nhìn công việc và bạn bè của mình và tôi tự nhủ: "Tạ ơn Chúa!". Tham vọng của tôi hiện giờ (nếu bạn có thể gọi nó là tham vọng) chính là mở rộng cuộc sống của mình ra với tình yêu bằng càng nhiều cách càng tốt và giúp đỡ những người khác cùng làm được như thế.

Tôi muốn yêu thương gia đình, bạn bè, các bệnh nhân và công việc viết sách, dạy học, cũng như chữa bệnh thật đầy đủ và trọn vẹn ở mức độ nhiều nhất có thể. Tôi muốn yêu khu vườn, những con thú cưng, ngôi nhà thờ và Chúa Trời thật đầy đủ và trọn vẹn. Tôi muốn yêu thương những người hàng xóm như yêu thương chính mình. Tôi biết tôi sẽ không thể luôn thành công

trong việc đó, nhưng tôi muốn thử. Tôi muốn tình yêu là con thuyền, là thước đo giá trị của mình. Nếu tôi cố gắng yêu thương được nhiều thì tôi sẽ tiếp tục trưởng thành và tiếp tục là người hữu ích. Còn những việc còn lại tôi không cần phải bận tâm đến.

Sức cám dỗ của việc trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại là gì? Tôi nghĩ một phần là niềm vui sướng trong việc tạo ra một cái gì đó, một kiểu giải trí phức tạp. Tôi là một nhà văn cũng khá, vì vậy mà thi thoảng tôi vẫn nếm trải được niềm vui sướng mỗi khi viết ra được một câu văn hay. Nhưng mong muốn trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại của tôi chủ yếu chỉ là mong muốn trở thành một người thành đạt, được mọi người biết đến. Đó là tấm vé để tôi thoát khỏi cuộc sống bình thường để đạt được thành công trong sự nghiệp.

Tôi lớn lên với mong muốn làm việc lớn. Tôi đoán là rất nhiều người cũng như thế. Đó là "Giấc mơ Mỹ". Mơ ước thiết thực nhất của tôi là trở thành một nhà văn giỏi. Tôi vào học ở Harvard, một ngôi trường mà nhiều người đến đó học cũng nuôi chí lớn như tôi. Giờ nhìn lại, tôi không biết mình đã thật sự muốn làm việc lớn; tôi chỉ nghĩ rằng tôi phải làm thế để được hạnh phúc. Tôi đã nghĩ rằng mình phải đạt được hạnh phúc. Giờ thì tôi đã biết rằng tôi chỉ cần cho phép nó sinh sôi nảy nở mà thôi. Tôi cần phải tránh đường cho nó tự do phát triển.

Tôi muốn làm những việc mình yêu thích ngay từ đầu, trong khi tôi vẫn còn có thể. Tôi muốn được chơi đùa, theo nghĩa rộng nhất của từ đó. Đối với những người hạnh phúc nhất thì làm việc cũng chính là chơi đùa. Điều mà tôi thật sự yêu thích, ngay từ đầu, điều mà tôi muốn là một sự kết hợp của việc nói chuyện, viết lách, đi chơi với bạn bè và suy nghĩ. Tôi luôn yêu những từ ngữ và các câu chuyện về mọi người. Đó là mục đích sống của tôi, thậm chí cả khi ở trường, khi mà tôi còn khá cả thẹn. Tôi vẫn còn nhớ tôi đã thức rất khuya cùng với những người khác để trò chuyện về cuộc sống hoặc chỉ tán gẫu chuyện băng quơ.

Khi bước sang tuổi năm mươi, tôi đau đớn nhận ra rằng mình không còn nhiều thời gian để thức khuya tán gẫu nữa. Và tôi nhận ra rằng cuộc sống của tôi không cần phải bị đè nặng bởi nhu cầu cần gạt hái hay cảm giác tôi sẽ chẳng là ai cả nếu tôi không trở thành một nhân vật nào đó. Hy vọng rằng tôi và Sue đã không nuôi dạy con mình theo hướng làm cho chúng cũng có ý nghĩ như thế.

Vào mùa hè năm tôi bước sang tuổi năm mươi, tôi đi biển cùng với Lucy, Jack, Tucker và Sue. Chúng tôi đi từ Cape Cod ra Đại Tây Dương. Tucker biết bơi, nhưng nó hơi sợ, nên tôi ôm nó trong tay. Vốn đã quen với nước ngọt ở các ao hồ, thằng bé chép môi ngạc nhiên bảo: "Bố ơi nước ở đây mặn quá!". Trong khi đó Jack cố gắng trèo lên vai tôi. Lucy thì vật lộn với cái phao, cố gắng giữ cho nó thẳng bằng để có thể nhắc người lên và nằm trên đó. Ngay cả Sue cũng lộn xuống, dù rằng cô ấy rất sợ nước lạnh. Khi nước vừa dâng đến mắt cá là cô ấy đã hét toáng và đưa hai tay lên, cánh tay run run như thể cô ấy đang phải khiêng vật gì rất nặng ở trên đầu, nhưng dù vậy cô ấy vẫn tiếp tục lộn ra để cùng tham gia với chúng tôi.

Tất cả chúng tôi đều ở đó, ngắm cảnh tượng đài Provincetown và bơi lội trong cùng một vùng biển mà tôi đã từng tung tăng trong làn nước khi ở vào độ tuổi của Tucker, Jack và Lucy. Tôi đã đi qua năm mươi năm cuộc đời, khởi đầu cuộc hành trình từ một gia đình đầy bão tố. Giờ tôi đã ở đây, cùng bơi lội với người phụ nữ tôi yêu và ba đứa con mà tôi yêu thương tha thiết. Và mặc dù tôi không phải là một tiểu thuyết gia vĩ đại, tôi cũng đã làm được điều gì đó tốt đẹp trên đời và tôi cũng được tận hưởng điều ấy.

Chàng thiếu niên muốn trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại đã thực sự muốn (nếu anh ta đủ thông minh để nhận ra) chính xác những gì mà người đàn ông năm mươi tuổi đã tìm thấy: Tình yêu trong cuộc sống, niềm vui và sự hữu ích ở trên đời.

Tôi có cảm thấy đau lòng một chút khi nhận ra rằng tôi sẽ không tạo được vị thế bất tử của mình trong văn chương? Vâng, tôi cho rằng mình có hơi đau lòng một tí. Tham vọng ấy giống như một người phụ nữ mà tôi cố sức chinh phục nhưng chẳng bao giờ cưới được. Tôi biết vài người cũng như tôi đã đi lấy những người phụ nữ có nét tương tự như người phụ nữ trong mộng của họ. Tôi vui vì mình đã không làm vậy, nhưng tôi vẫn cảm thấy hơi đau lòng.

Tôi rất lấy làm biết ơn vì mình đã không cố đạt được tham vọng bằng mọi giá. Tôi đã từng thấy nhiều người tự hủy hoại cuộc sống của mình và cuộc sống của những người khác trong công cuộc đeo đuổi những mục đích lớn lao: thành công trong sự nghiệp. Giờ đây, ở vào tuổi năm mươi, tôi thấy rất rõ những gì thật sự quan trọng để có thể sống và dâng hiến cho nó ngày càng nhiều hơn.

Bạn ràng buộc bản thân với tình yêu bằng cách nào? Có rất nhiều cách khác nhau. Bạn sẽ tự quyết định cách nào là có hiệu quả nhất đối với mình. Có thể đối với bạn, cuộc sống dựa trên tình yêu có nghĩa là làm việc ở General Motors

LỜI KẾT

NHỮNG KHOẢNH KHẮC BẤT TỬ

Chỉ ngay trước khi tôi hoàn tất quyển sách này, một người dì của tôi đã qua đời. Tên thật của bà là Mary Francis McKey Hallowell, nhưng tôi vẫn luôn gọi bà là dì Duckie, cái tên mà bà đã có trước khi tôi được sinh ra, khi mà cả đại gia đình còn sống chung ở một trang trại. Mary Francis có mái tóc bạch kim, thế nên ai đó đã tưởng tượng rằng trông dì giống như một con vịt và thế là cái tên ấy xuất hiện từ đó.

Một tuần trước khi dì mất, tôi và Sue đã lái xe đến Providence để thăm dì. Chúng tôi biết và dì cũng biết rằng dì không thể qua khỏi. Chúng tôi ngồi trò chuyện về tất cả mọi thứ. Giãn dị trong chiếc áo ngủ và áo choàng ngoài, trông dì vẫn hết sức thanh lịch. Dì rất yếu, bị lãng tai và vào lúc đó, dì đã hơi bị lẫn, nhưng đôi mắt dì vẫn ngồi sáng lấp lánh khi tôi và Sue bước vào thăm.

Tôi rót một ít rượu Scotch, loại rượu mà dì rất thích, trong khi Sue rót một ly rượu vang. Tôi đưa ra một tô đầy khô cá vàng xuất xứ từ nông trại Pepperidge. Dì Duckie luôn thích nhắm nháp khô cá vàng với rượu Scotch.

Trong gian phòng khách nhỏ của dì treo đầy những bức ảnh, trong đó có một bức mà tôi cũng có ở nhà riêng - bức ảnh của bố dì Duckie, tức là ông ngoại Skipper của tôi.

Ở đầu quyển sách này, tôi đã viết về ông ngoại Skipper và cách ông dạy tôi bắt tay, thế nên sẽ rất hợp lý nếu tôi khép lại tập sách này với câu chuyện về dì Duckie - con gái của ông.

Tôi đã nhìn vào gương mặt của ông ngoại trong bức hình vào buổi tối hôm đó, tôi cũng nhìn mặt Sue và mặt dì Duckie (người sẽ sớm ra đi, chỉ còn lại một tấm hình treo trên tường như ông

ngoại Skipper), và cảm nhận được sự vĩnh cửu đang đi qua căn phòng này, từ gương mặt đến tấm ảnh rồi lại đến gương mặt; từ quá khứ, đến hiện tại, rồi đến tương lai; tất cả như được đan vào nhau. Có phải rượu Scotch đã khiến tôi say? Có lẽ là vậy. Nhưng tôi cảm thấy mình đang ở trong sự hiện diện của một thứ gì đó quá mạnh mẽ và sẽ chẳng bao giờ có thể mất đi. Ông ngoại Skipper đã đi trước, dì Duckie cũng sẽ sớm đi theo ông, Sue và tôi sẽ có nhiều thời gian hơn một tí, nhưng rồi cũng sẽ đi, Lucy, Jack và Tucker cũng thế. Càng sợ sự chết chóc ấy bao nhiêu, tôi lại càng có thể nghe được giọng ông ngoại Skipper trấn an chúng tôi rằng: "Đừng sợ. Rồi mọi thứ sẽ đâu vào đấy cả thôi".

Những gì chúng tôi có được cùng nhau vào đêm hôm ấy không phải là điều gì mới, cũng không phải là điều gì đó mà tôi không thể cảm nhận được trước đây. Nó đã luôn hiện diện ở đó. Chỉ có điều nó trở nên rõ ràng hơn, rõ đến mức không thể lẫn vào đâu được trong cái đêm hôm ấy. Đó là sức mạnh của sự sống và nó xuất hiện rõ ràng nhất trong những khoảnh khắc đời người mãnh liệt.

Sue, dì Duckie và tôi trò chuyện với nhau khoảng một tiếng đồng hồ, cho đến khi dì Duckie dần cảm thấy mệt. Tôi hỏi dì là liệu dì sẽ muốn tôi nhớ về dì như thế nào, và dì đưa mắt nhìn xa xăm, bảo: "Ồ, cháu biết đấy, chỉ như cái cách mà dì luôn thể hiện, chỉ như những gì chúng ta luôn thể hiện. Chỉ đơn thuần là sự thật thôi". Trong khoảnh khắc của trái tim, tất cả những gì bạn cần là sự thật. Đó chính là điều mà nhà thơ John Keats đã gọi là "sự thiêng liêng của tình cảm từ con tim".

Trước khi ra về, chúng tôi giúp dì Duckie vào giường ngủ. Tôi cúi xuống tặng dì một nụ hôn khi Sue kê gối lại cho dì. Cả hai chúng tôi cùng bảo với dì Duckie rằng chúng tôi rất yêu dì. Dì cầm lấy tay chúng tôi, siết thật chặt, giống y như cái cách mà ông ngoại Skipper đã dạy tôi nhiều năm trước đây. Dì nhìn từng đứa chúng tôi và nói: "Ta yêu con, và yêu cả con nữa". Đó là những lời

cuối cùng mà dì nói với chúng tôi. Nhưng đó chỉ là những lời cuối cùng được phát ra bằng âm thanh. Tôi sẽ nghe những lời nói của dì thì thầm trong tâm trí mình và cảm nhận chúng trong trái tim tôi, mãi mãi.

Đó là một khoảnh khắc bất tử.

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ

Bác sĩ Edward M. Hallowell (tên thường gọi là Ned) là một bác sĩ y khoa nổi tiếng thế giới về chứng rối loạn khả năng tập trung. Ông là Giáo sư Đại học Y Harvard và là giám đốc của trung tâm Hallowell chuyên về Sức khỏe tâm lý ở Sudbury, Massachusetts. Bác sĩ Hallowell đã sáng lập và là người chịu trách nhiệm nội dung cho bản tin nguyệt san Mind Matters (tạm dịch: "Các vấn đề tâm lý"). Ông là tác giả của những quyển: Connect: 12 Vital Ties That Open Your Heart, Lengthen Your Life, and Deepen Your Soul (Tạm dịch: "Kết nối: 12 bí quyết trọng yếu giúp mở rộng trái tim, kéo dài cuộc sống và làm cho tâm hồn bạn thêm sâu sắc"), Worry: Controlling It, Using It Wisely (Tạm dịch: "Cách kiểm soát và sử dụng nỗi lo lắng một cách khôn ngoan"). Ông cùng với Tiến sĩ John Ratey là đồng tác giả của quyển Driven to Distraction" (tạm dịch: "Hóa cuồng"). Quyển sách này đã được bán ra hơn một triệu bản tại Hoa Kỳ, viết về cuộc sống của những trẻ mắc chứng rối loạn khả năng tập trung (thường viết tắt là ADHD: Attention-Deficit Hyperactivity Disorder). Vào tháng 1 năm 2011 sắp tới, Harvard Business School Press sẽ cho ra mắt tập sách mới nhất của ông có tựa đề "SHINE: Using Brain Science to Bring out the Best in Your People" (Tạm dịch: "Tỏa sáng: Khoa học trí não và vấn đề phát huy những tiềm năng của con người"). Ông cũng vài lần xuất hiện ở vị trí khách mời trong các buổi phỏng vấn của "Nữ hoàng truyền hình" Oprah Winfrey.

Hiện ông sống ở Arlington, Massachusetts, cùng với vợ là bà Sue Hallowell - nhân viên công tác xã hội và ba đứa con của họ - Lucy, Jack và Tucker.

Bạn có thể tìm hiểu thêm về bác sĩ Hallowell qua trang web: www.DrHallowell.com